

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

📍 Số 4, đường 30/4, P.1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

☎ (84.67) 851941 📠 (84.67) 853016

✉ Email: imp@imexpharm.com

🌐 Website: www.imexpharm.com

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM • VƯỜN CAO HỘI NHẬP • BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

VƯỜN CAO HỘI NHẬP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



Mục Lục

Imexpharm - Hơn 30 năm vươn đến các chuẩn mực mới	02
Thông điệp Ban Lãnh đạo	06

10 NỘI LỰC VỮNG VÀNG	
Thông tin chung	12
Quá trình hình thành và phát triển	14
Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu	16
Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh	18
Các công ty có liên quan	20
Các chỉ số hoạt động nổi bật 2010-2015	24
Sự kiện tiêu biểu năm 2015	28
Chiến lược phát triển đến 2020	30

CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI	32
Sơ đồ tổ chức	34
Giới thiệu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ	36
Giới thiệu Ban Điều hành	40
Giới thiệu Ban Kiểm soát	42

44 CHIẾN LƯỢC ĐỘT PHÁ	
Báo cáo Ban Tổng Giám đốc	46
Báo cáo Hội đồng Quản trị	56
Báo cáo Ban Kiểm soát	62

QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN	70
Báo cáo quản trị doanh nghiệp	72
Kiểm soát nội bộ	74
Quản trị rủi ro	77
Thông tin cổ phiếu và cổ đông	80
Quan hệ Cổ đông và nhà đầu tư	86

88 ĐỘI NGŨ NHIỆT HUYẾT	
Nguồn nhân lực trẻ	90
Chính sách cho người lao động	91
Nâng cao năng lực đội ngũ	92

THÔNG TIN MINH BẠCH	94
Báo cáo tài chính 2015	96
Thuyết minh Báo cáo tài chính 2015	102

Đối với nền kinh tế và xã hội Việt Nam, năm 2015 là năm của “Hội nhập toàn cầu”, với những chuyển biến và các yếu tố tác động mới mẻ, làm thay đổi nhiều định hướng và đánh giá lại lợi thế cạnh tranh. Trong năm qua, “ảnh hưởng của hội nhập” cũng là câu hỏi mà Imexpharm nhận được nhiều nhất từ phía cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Có thể nói, Imexpharm đã đi qua năm 2015 đầy những bộn bề nhưng cũng tràn đầy lạc quan, tin tưởng, với phương thế chủ động và chờ đón. Vì vậy, chúng tôi thực hiện quyển Báo cáo thường niên năm 2015 với chủ đề “**Vươn cao hội nhập**”, mượn hình ảnh cánh chim hải âu đầu đàn mạnh mẽ hướng ra biển lớn, như câu trả lời cụ thể với tất cả các bên liên quan: Imexpharm với vị thế dẫn đầu ngành về tiêu chuẩn chất lượng cao, các thế mạnh chuyên biệt cùng chiến lược đột phá, đang vững vàng chủ động hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế.

VƯƠN CAO HỘI NHẬP



Hơn 30 năm vươn đến các chuẩn mực mới

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là một doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam với thương hiệu uy tín và chất lượng sản phẩm đã vượt ra khỏi các tiêu chuẩn trong nước và khu vực. Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hóa dược, nổi tiếng với các nhóm kháng sinh thế hệ mới được giới chuyên môn đánh giá cao và tin dùng rộng rãi. Với tư duy tiên phong, suốt hơn 30 năm qua chúng tôi đã nghiên cứu và cải tiến liên tục, chấp nhận sự thay đổi, cho đến nay Imexpharm có thể tự hào là người đã và đang tạo ra xu hướng phát triển bền vững cho ngành công nghiệp dược trong nước.

Imexpharm là công ty Dược Việt Nam đầu tiên sản xuất nhượng quyền cho các Tập đoàn Dược phẩm hàng đầu Châu Âu là Sandoz (Áo), sau đó là Sanofi – Aventis; DP Pharma (Pháp),... Năm 2008 Công ty đã ký hợp đồng liên doanh sản xuất với Pharma Science – Canada; đến nay đã thỏa thuận hợp tác sản xuất 130 sản phẩm, trong đó 92 sản phẩm đã có số đăng ký, sản xuất ra thị trường 86 sản phẩm. Năm 2013 đánh dấu bước cải tiến mới trong sản xuất của Imexpharm với việc sử dụng nguyên liệu sản xuất bằng công nghệ lên men (Enzymatic) của Tập đoàn DSM Tây Ban Nha cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của Imexpharm như pms-CLAMINAT, pms-PHARMOX, pms-OPXIL và pms-IMEDROXIL. Các dòng kháng sinh được sản xuất bằng công nghệ này rất an toàn cho sức khỏe, quy trình sản xuất không ảnh hưởng đến môi trường, được sự chấp nhận cao của giới chuyên môn và khách hàng.

Imexpharm cũng là doanh nghiệp dược đầu tiên trong ngành thực hiện niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán IMP trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE) kể từ tháng 12/2006. Giá trị vốn hóa của Imexpharm tính đến 31/12/2015 là 1.085,35 tỷ đồng, đưa Imexpharm trở thành 1 trong 5 công ty dược niêm yết dược nhà đầu tư quan tâm nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay.

Đồng thời, chúng tôi cũng chú trọng việc xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến và hiệu quả nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Cho đến nay Imexpharm được biết đến là công ty dược đầu tiên triển khai thành công hệ thống SAP-ERP đầy đủ trên cả 8 phân hệ, bắt đầu từ tháng 8/2012, và chính thức áp dụng từ đầu năm 2013 cho Trụ sở chính và 22 chi nhánh, kho, xưởng sản xuất, văn phòng đại diện; giúp thông tin quản lý thông suốt và quản trị hiệu quả nguồn lực.

Hiện tại, Imexpharm cũng được BSC Việt Nam ghi nhận là một doanh nghiệp điển hình đã và đang triển khai thành công các bước cuối của dự án BSC, hứa hẹn mang đến sự thay đổi và bước đi đột phá mới cho Imexpharm trong trung và dài hạn.

Với tư duy tiên phong, suốt hơn 30 năm qua chúng tôi đã nghiên cứu và cải tiến liên tục, chấp nhận sự thay đổi, cho đến nay Imexpharm có thể tự hào là người đã và đang tạo ra xu hướng phát triển bền vững cho ngành công nghiệp dược trong nước.

CUNG CẤP GIẢI PHÁP CHĂM SÓC SỨC KHỎE TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU

Không ngừng lại ở các tiêu chuẩn hiện tại, với chiến lược cải tiến liên tục và thay đổi để dẫn đầu, Imexpharm hiện đang tập trung cao độ cho các dự án: (1) Dự án nâng cấp hai nhà máy Caphalosporin và Penicillin Bình Dương từ tiêu chuẩn WHO-GMP lên tiêu chuẩn EU-GMP, dự kiến được cấp giấy chứng nhận Quý II/2016; (2) Dự án nhà máy thuốc Công nghệ cao tiêu chuẩn EU-GMP, chuyên sản xuất thuốc đặc trị theo định hướng phát triển của ngành dược Việt Nam, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động cuối năm 2017.

Bước đi này của Imexpharm cũng được ghi nhận như một trong những bước đi mạnh mẽ của ngành công nghiệp dược trong nước hướng đến EU-GMP. Các sản phẩm theo tiêu chuẩn này kỳ vọng đáp ứng tốt cho hệ điều trị (bệnh viện) và xuất khẩu, cũng như an toàn hơn cho sức khỏe, thân thiện hơn với môi trường.

TẠO DỰNG GIÁ TRỊ VỮNG BỀN CHO CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh doanh, Imexpharm luôn nỗ lực tạo ra những giá trị đóng góp tích cực cho ngành nghề và cộng đồng xã hội qua nhiều dự án CSR (Corporate Social Responsibility) mà Imexpharm tham gia. Dự án khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho người dân vùng sâu vùng xa của Imexpharm chuẩn bị tổng kết hành trình 8 năm đồng hành tin cậy cùng với khoảng 40.000 bệnh nhân cả nước, trong đó đối tượng chúng tôi quan tâm phục vụ cao nhất là người cao tuổi và trẻ nhỏ. Các dự án khuyến học truyền thống trên cả nước của Imexpharm đến nay cũng đã tạo ra nhiều hiệu ứng tích cực và được toàn xã hội ghi nhận cao, với Bằng khen “Vì sự nghiệp giáo dục” của Bộ Giáo dục và đào tạo dành cho Tổng Giám đốc Imexpharm từ năm 2006.

Ngoài ra, các giá trị mà Imexpharm đã tạo ra và mang đến cho cổ đông, đối tác, khách hàng, bệnh nhân; các giá trị đã đóng góp cho địa phương, cộng đồng, đặc biệt cho người lao động Imexpharm trong suốt hơn 30 năm qua cũng là những giá trị vô cùng lớn xét về hữu hình và vô hình. Chúng tôi cũng nỗ lực để ngày càng giảm thiểu tác động đến môi trường trong hiện tại và tương lai.

Trên nền tảng đó, Imexpharm đang tiếp tục triển khai gói chiến lược rõ ràng đưa công ty phát triển dẫn đầu đến 2020 bao gồm nhiều chiến lược tích hợp toàn diện, trong đó quan trọng nhất là kế hoạch chú trọng phát triển và thay đổi mạnh mẽ nguồn nhân lực. Hơn 30 năm gầy dựng nhưng cũng chỉ mới là bước khởi đầu tốt đẹp, để hướng đến một tương lai bền vững hơn nữa cho Imexpharm.



Tầm nhìn - Sứ mệnh Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Chất lượng hàng đầu – Tiêu chuẩn Châu Âu

Imexpharm định vị trở thành doanh nghiệp dược trong nước dẫn đầu về chất lượng, với sản phẩm được sản xuất từ những nhà máy đạt tiêu chuẩn Châu Âu.

Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng

Imexpharm khẳng định sứ mệnh phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho mọi người bằng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, khác biệt mà Imexpharm cung cấp.

Giá trị cốt lõi

Hướng đến khách hàng

Mọi hoạt động của Imexpharm đều hướng về một mục tiêu duy nhất là để phục vụ khách hàng. Chúng ta nghiên cứu, lắng nghe, thấu hiểu để đáp ứng kịp thời, hiệu quả những nhu cầu của khách hàng và bệnh nhân trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Hợp tác

Đội ngũ Imexpharm giữ tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tương trợ lẫn nhau để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả; Biết lắng nghe và đóng góp ý kiến chân tình.

Kiên trì

Tại Imexpharm, chúng ta không ngại khó khăn, thách thức, quyết tâm bền bỉ theo đuổi mục tiêu đến cùng.



Học hỏi và cải tiến liên tục

Nguồn nhân lực giúp Imexpharm đột phá bằng việc học hỏi và cải tiến bản thân, cải tiến công việc một cách liên tục.

Học hỏi & cải tiến liên tục (Learning & Continuously)

Nhiệt huyết (Enthusiasm)

Nhiệt huyết

Imexpharm xây dựng một đội ngũ tràn đầy năng lượng, làm việc bằng tình yêu và lòng đam mê.



“ Imexpharm luôn chủ động tạo điều kiện và cơ hội cho mình để thuận lợi vươn cao vươn xa đến các thị trường quốc tế đang rộng mở...”

Thông điệp của Ban Lãnh đạo



“ Dự án nâng cấp hai nhà máy Cephalosporin và Penicillin Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP đã về đích cuối năm 2015, đầu năm 2016.

Kính thưa Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Quý khách hàng cùng toàn thể đội ngũ CB-CNV Imexpharm,

Năm 2015 chúng ta chứng kiến sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam vào nền kinh tế toàn cầu, tiêu biểu là Hiệp định TPP – được xem là hình mẫu cho hợp tác kinh tế khu vực trong những năm đầu thế kỷ 21, đã được thông qua cuối năm 2015 và chính thức ký kết vào đầu năm 2016. Sự kiện này sẽ tạo sự thay đổi lớn đối với nền kinh tế xã hội, giúp phát triển các ngành nghề liên quan xuất khẩu, mở ra một thị trường quốc tế rộng lớn với 40% GDP, 25% giá trị thương mại, 12% dân số thế giới. Việt Nam được đánh giá là nước được hưởng lợi nhiều nhất trong 12 nước tham gia TPP.

Riêng đối với ngành dược trong nước năm qua vẫn giữ được sự phát triển ổn định, nhờ dân số đông và chi tiêu để chăm sóc sức khỏe ngày càng gia tăng theo thu nhập đầu người. Tuy nhiên, tình hình cạnh tranh vẫn khó khăn cho các doanh nghiệp dẫn đầu về chất lượng, khi Thông tư sửa đổi hướng dẫn về Đấu thầu thuốc trong bệnh viện vẫn chưa được ra đời trong năm như nhiều kỳ vọng. Thị trường ETC (thuốc kê toa) vẫn ưu tiên dùng thuốc giá rẻ. Việc chờ đón Thông tư mới ra đời mặc dù cũng đã tạo cho các doanh nghiệp dược một định hướng để phát triển chiến lược sản xuất kinh doanh và danh mục sản phẩm, tuy nhiên cũng tiềm ẩn rủi ro về sự bất ổn của chính sách quản lý ngành.

Đối với Imexpharm, năm 2015 có thể là năm giao thời giữa hai giai đoạn phát triển cũ và mới. Tuy vẫn còn phải cạnh tranh trong thị trường OTC (thuốc không kê toa), chúng tôi đã xác định phải trở lại ETC trong năm 2016 với một vị thế cao hơn. Đồng thời, trước bối cảnh hội nhập sâu rộng, Imexpharm cũng chủ động tạo điều kiện và cơ hội cho mình để thuận lợi vươn cao vươn xa đến các thị trường quốc tế đang rộng mở.

CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP BẰNG CÁC DỰ ÁN MANG TÍNH ĐỘT PHÁ

Chúng tôi vô cùng phấn khởi khi Dự án nâng cấp hai nhà máy Cephalosporin và Penicillin Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP đã về đích cuối năm 2015, đầu năm 2016, đang chờ xét duyệt để được cấp chứng nhận trong Quý II/2016. Đây là dự án mang tính quyết định đối với tương lai Imexpharm. Dự kiến từ nửa cuối năm 2016, chúng tôi sẽ tự tin tham gia trong các gói thầu chung với các tập đoàn dược Châu Âu, nhưng giá cả cạnh tranh hơn. Chúng tôi cũng đã nghiên cứu một số thị trường tại Đông Nam Á, Bắc Phi, Nam Mỹ,... để thuận lợi xuất khẩu các sản phẩm dược sản xuất từ nhà máy EU-GMP của Imexpharm.

Không dừng lại ở đó, trong năm 2015, Imexpharm cũng đã triển khai Dự án Nhà máy dược Công nghệ cao tại Bình Dương. Chúng tôi đã nghiên cứu và thảo luận rất kỹ lưỡng, phối hợp với sự tư vấn từ phía chuyên gia trong và ngoài nước, về công nghệ và phương án sản phẩm cho nhà máy. Theo đó, Imexpharm sẽ sản xuất ra thị trường các dòng sản phẩm đặc trị đón đầu xu hướng và có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao đối với các dòng sản phẩm này tại thị trường Việt Nam cũng như quốc tế.

Như vậy với hai dự án trên, được hỗ trợ bằng hệ thống SAP-EPR quản trị doanh nghiệp tiên tiến nhất thế giới, cùng với công cụ BSC (Balance Scorecard) quản trị nguồn nhân lực mạnh mẽ đang triển khai các giai đoạn cuối, Imexpharm sẽ có thể chủ động tự tin bước vào thị trường quốc tế.

Thông điệp của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)

“ Với tầm nhìn, chiến lược phát triển, cùng với các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm của mình, Imexpharm là doanh nghiệp dược đầu tiên thực hiện Báo cáo bền vững thực hiện theo khung GRI-G4, được Thị trường Chứng khoán và cộng đồng đầu tư đánh giá cao, đặc biệt là các nhà đầu tư có trách nhiệm.



TẠO LẬP XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NGÀNH

Tại Imexpharm, kể từ khi xây dựng nhà máy GMP-ASEAN đầu tiên của Việt Nam vào năm 1997, mặc dù chưa gọi thành tên, nhưng chúng tôi đã có những định hướng để “**phát triển bền vững**”. Đến năm 2006, thông qua tư vấn của cố đồng chiến lược Quỹ VietNam Holding, chúng tôi càng có thêm tầm nhìn sâu rộng về phát triển bền vững trong ngành dược và những thực hành quản trị công ty tiên tiến của quốc tế. Kể từ đó, trong mỗi hoạt động của mình, Imexpharm đều lấy “bền vững” làm nền tảng ưu tiên. Nhờ vậy, việc xây dựng các nhà máy Cephalosporin và Penicillin ngay từ đầu đã hướng theo các tiêu chuẩn của Châu Âu, trong tầm nhìn “**Chất lượng hàng đầu – Tiêu chuẩn Châu Âu**”, mặc dù các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường sản xuất này đòi hỏi phải đầu tư rất tốn kém. Nhưng nhờ vậy, Imexpharm mới có tiền đề để nâng cấp các nhà máy lên tiêu chuẩn EU-GMP, điều mà hiện tại ít có nhà máy GMP-WHO nào tại Việt Nam có thể thực hiện được.

Tất cả đều xuất phát từ khát khao của chúng tôi trong việc mang những sản phẩm hiệu quả chất lượng cao ngang tầm quốc tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho người Việt, với giá cả rẻ hơn so với thuốc nhập khẩu cùng chủng loại nhằm giảm chi phí điều trị cho người bệnh. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng luôn ý thức xanh sạch từ nhà máy đến văn phòng, xanh hóa sản phẩm với “**kháng sinh sạch**”, trong nỗ lực giảm thiểu tác động đến môi trường.

Với tầm nhìn, chiến lược phát triển, cùng với các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm của mình, Imexpharm là doanh nghiệp dược đầu tiên thực hiện Báo cáo bền vững thực hiện theo khung GRI-G4, được Thị trường Chứng khoán và cộng đồng đầu tư đánh giá cao, đặc biệt là các nhà đầu tư có trách nhiệm. Imexpharm sẽ tiếp tục định hướng trở thành doanh nghiệp đi đầu phát triển bền vững trong ngành, và xây dựng chuẩn mực mới cho công nghiệp dược Việt Nam.

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Năm 2015, trong khi thị trường ETC tiếp tục sụt giảm, chúng tôi vẫn ưu tiên siết chặt quản lý rủi ro công nợ trên OTC thông qua hệ thống SAP-ERP, với chính sách ban hành ngày 01/07/2015. Mặc dù doanh số quý III/2015 ngay lập tức sụt giảm, nhưng Imexpharm vẫn kiên định ưu tiên cho sự an toàn, hiệu quả trong hoạt động hơn là doanh thu mang lại. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng ban hành lại Quy chế phân cấp quản lý tài chính cho các đơn vị trực thuộc, phân định lại rõ quyền hạn và trách nhiệm của các Chi nhánh. Ngoài ra, chúng tôi cũng tăng cường quản lý rủi ro trong hoạt động của Khối sản xuất bằng nhiều hoạt động và ban hành nhiều quy trình liên quan.

Khi tập trung quản lý rủi ro như vậy, Imexpharm nhận thấy để đáp ứng yêu cầu hoạt động, Công ty cần tiến đến xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến theo các chuẩn mực quốc tế trong trung hạn.

Có thể nói, năm 2015 là năm khá thành công của Imexpharm về sản xuất kinh doanh, nhưng cũng là năm đầy áp những bộn bề. Chúng tôi thấu hiểu nỗi vất vả của toàn đội ngũ. Ngoài sự gia tăng khối lượng công việc, mỗi thành viên còn phải đối mặt với nhiều áp lực, với các dự án quyết định vận mệnh, và cạnh tranh khốc liệt trên thị trường; trong khi đó vẫn phải duy trì sự phát triển ổn định, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2015, và đáp ứng hiệu quả các nguồn lực cho nhu cầu đầu tư và sản xuất kinh doanh. Chúng tôi ghi nhận tất cả những giá trị đóng góp đó của toàn thể CB-CNV: sự nhiệt huyết

7,8% /NĂM

Tốc độ tăng trưởng của Tổng tài sản giai đoạn 2010 – 2015



ở từng con người, sự cải tiến vượt bậc ở từng công việc, và cuối cùng là sự tận tâm, trong sứ mệnh chung mang đến giải pháp hiệu quả cao, và còn cao hơn nữa, để chăm sóc sức khỏe vàng cho cộng đồng. Cùng với tất cả những sự chuẩn bị đó, chúng ta đang bước vào năm 2016 trong phương thế chủ động, tự tin nhìn thấy tương lai mình đến năm 2020 và xa hơn nữa.

Cuối cùng chúng tôi xin cảm ơn quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, và các bên liên quan, đã đặt niềm tin và tiếp tục gắn kết cùng Công ty. Chúng tôi sẽ tiếp tục đưa Imexpharm vươn cao hơn nữa, tự tin chinh phục thị trường trong nước và quốc tế.

Dr. Trần Thị Đào
Tổng Giám đốc

CN. Nguyễn Quốc Định
Chủ tịch HĐQT

906 TỶ ĐỒNG

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



NỘI LỰC VỮNG VÀNG

Thương hiệu uy tín và sản phẩm chất lượng cao được giới chuyên môn tin dùng rộng rãi; Hệ thống phân phối trải rộng khắp cả nước và liên kết chặt chẽ với đối tác phân phối lớn; Nhà máy đạt tiêu chuẩn Châu Âu với công nghệ hiện đại bậc nhất; Tài chính minh bạch và cơ cấu vốn an toàn; Nguồn nhân lực trẻ tràn đầy năng lượng sáng tạo và gắn bó nhiệt huyết với Công ty... Kết hợp tất cả các yếu tố đó tạo nên một Imexpharm Nội lực vững vàng, để sẵn sàng tung cánh ra đại dương rộng lớn.



Thông tin chung

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Tên tiếng Anh: IMEXPHARM CORPORATION

Giấy CNĐKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 23) vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ: 289.426.460.000VND

(Hai trăm tám mươi chín tỷ, bốn trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 906.106.279.803 VND

(Chín trăm lẻ sáu tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn, tám trăm lẻ ba đồng)

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 067.3851 941

Fax: 067.3853 106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Mã cổ phiếu: IMP

Sàn niêm yết: HOSE,
theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY
vào ngày 04 tháng 12 năm 2006



Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập từ năm 1983, với tiểu sử hơn 30 năm thành lập và phát triển cùng sứ mệnh cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng, Imexpharm đã đi qua những cột mốc quan trọng đánh dấu những chặng đường phát triển như sau:

1983

1983 | Tiền thân của Imexpharm là Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Đồng Tháp, trực thuộc Sở Y tế Đồng Tháp, thành lập tháng 9/1983 theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28/09/1983 của Sở Y tế Đồng Tháp.

1992 | Công ty dược phẩm Đồng Tháp trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 120/QĐTL của UBND Tỉnh Đồng Tháp.

1997 - 1999

1997 | Công ty Dược phẩm đầu tiên của Việt Nam đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP ASEAN)

1999 | Sang Châu Âu tìm kiếm con đường phát triển mới, trở thành Công ty dược phẩm **đầu tiên** của Việt Nam thực hiện sản xuất nhượng quyền cho tập đoàn Châu Âu (Biochemie).



2007 - 2010

2007 | Chứng minh thành công “Tương đương sinh học” kháng sinh Imeclor 125 mg (chứa Cefaclor).

Tăng vốn điều lệ lên 116.598.200.000 VND từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm.

2008 | Ký hợp đồng sản xuất liên doanh với Pharma Science – Canada. Đến nay đã thỏa thuận hợp tác sản xuất 130 sản phẩm, trong đó 92 sản phẩm đã có số đăng ký, sản xuất ra thị trường 86 sản phẩm.

2010 | Chính thức đưa nhà máy Cephalosporin tại khu CN Việt Nam – Singapore II Bình Dương đi vào hoạt động tháng 9/2010, với tổng đầu tư 113 tỷ đồng, theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, sản xuất các loại thuốc uống và tiêm bột thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ mới.

2001 - 2005

2001 | Là công ty đầu tiên của Tổng công ty Dược thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm vào tháng 7/2001, theo quyết định 907/QĐTg ngày 25/07/2001 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 VND.

2005 | Tăng vốn điều lệ lên 64.000.000.000 VND từ lợi nhuận tích lũy và phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

2006

Tăng vốn điều lệ lên 84.000.000.000 VND, từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu thưởng 20% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ quỹ đầu tư phát triển.

Là công ty dược đầu tiên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE)

kể từ ngày 04/12/2006, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY, mã chứng khoán IMP.

Thực hiện đầu tư và nâng cấp hai nhà máy Betalactam và Non Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices), hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO (Good Storage Practices).

2012 - 2013

2012 | Khởi động dự án SAP-ERP. Imexpharm trở thành công ty được đầu tiên triển khai dự án ERP đầy đủ trên cả 8 phân hệ.

Hoàn thành chia cổ phiếu thưởng 10% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ thặng dư vốn để tăng vốn điều lệ lên 167.058.100.000 VND.

2013 | Hoàn thành đưa tòa nhà Trụ sở Văn phòng công ty vào sử dụng; Triển khai thành công SAP-ERP; Triển khai dự án BSC tái cấu trúc công ty; Xét duyệt GMP-WHO đầu tiên cho nhà máy Penicillin tiêm Bình Dương.

Sử dụng nguyên liệu sản xuất bằng công nghệ lên men (Enzymatic) của Tập đoàn DSM Tây Ban Nha cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của Imexpharm như pms-CLAMINAT, pms-PHARMOX, pms-OPXIL và pms-IMEDROXIL. Sản phẩm sản xuất bằng công nghệ này rất an toàn cho sức khỏe và góp phần bảo vệ môi trường

2014

2014 | Tiếp tục thực hiện đào tạo, luân chuyển, thay đổi nguồn nhân lực và tái cấu trúc lớn công ty theo BSC.

Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 263.114.860.000 VND từ nguồn thặng dư vốn và chương trình cổ phiếu ESOP cho người lao động.

Tiến hành nâng cấp các nhà máy Cephalosporin và Penicillin Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP, kinh phí dự kiến 50 tỷ đồng từ nguồn Vốn chủ sở hữu.



2011

Thực hiện thành công việc phát hành thêm để tăng vốn điều lệ lên 152.145.000.000 VND.

Khởi công xây dựng nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, Bình Dương theo tiêu chuẩn và công nghệ châu Âu, sản xuất các sản phẩm thuốc bột, thuốc tiêm thuộc nhóm Penicillin. Vốn đầu tư 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn.

Khởi công xây dựng mới Trụ sở Văn phòng công ty tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp. Dự án này đã mang lại một diện mạo mới, góp phần thể hiện sự lớn mạnh của Imexpharm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước. Vốn đầu tư 28 tỷ đồng.

Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Tân, Tp.HCM để thực hiện phân phối hàng Imexpharm trực tiếp trong khu vực Tp.HCM không thông qua nhà phân phối.

2015

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần dược phẩm Pha No để nâng Vốn điều lệ lên 289.426.460.000 VND.

Triển khai xây dựng Nhà máy dược Công nghệ cao tại Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP, với các dòng sản phẩm đón đầu thị trường, vốn đầu tư dự kiến 300-350 tỷ từ nguồn Vốn chủ sở hữu.

Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu

Các danh hiệu giải thưởng lớn Imexpharm đã đạt được kể từ khi niêm yết năm 2006 đến nay như sau:

- Chủ tịch Nước CHXHCNVN phong tặng danh hiệu **Anh Hùng Lao Động** năm 2006.
- Bộ Khoa học và Công nghệ trao **Cúp vàng ISO** năm 2006
- Báo Sài Gòn Tiếp thị trao chứng nhận **Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao** năm 2007
- Chủ tịch Nước CHXHCNVN trao **Huân Chương Độc Lập hạng III** năm 2008.
- UBND TP.HCM tặng bằng khen đã đóng góp tích cực cho chương trình **“Vì ngày mai phát triển”** của Báo Tuổi trẻ các năm liên tục 1988-2008.



- Giám đốc Sở Y tế Tp.HCM tặng bằng khen xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP cho khối bệnh viện tại TPHCM năm 2009.
- Chính phủ nước CHXHCNVN tặng **Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua** năm 2008.
- AWARDS trao chứng nhận và cúp **“Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam”** năm 2008, **“Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam”** năm 2009, **“Thương hiệu chứng khoán uy tín”** năm 2008, 2009, 2010
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng Cup **“Top 100 thương hiệu Việt uy tín”** lần 10 năm 2014.



- Bộ Y tế trao giải **“Ngôi sao thuốc Việt”** năm 2014
- Tổ chức chứng nhận Quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức), thông qua Tổ chức Global GTA Vietnam trao Chứng nhận Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp **“Thương hiệu hàng đầu – TOPBRANDS 2014”**
- HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán trao giải **Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất** năm 2014, 2015 và **Giải trình bày, Giải Tin cậy Báo cáo Bền vững; Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất** năm 2012, 2013; **Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất** năm 2011.

TOP 100 THƯƠNG HIỆU VIỆT UY TÍN NĂM 2014

Do liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam bình chọn

Cùng với vô số các bằng khen và chứng nhận: thực hành tốt chế độ, chính sách thuế, thực hiện tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, An toàn vệ sinh lao động, xuất sắc trong các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào công tác khuyến học tình Đồng Tháp và cả nước, phát triển phong trào thể dục thể thao ngành Y tế, các chương trình hỗ trợ người nghèo, đền ơn đáp nghĩa...

Riêng năm 2015, Imexpharm đã nhận được các giải thưởng tiêu biểu như sau:



1. Giải Doanh nhân xuất sắc Khu vực ĐBSCL Thời kỳ đổi mới – VCCI Cần Thơ

Buổi Lễ khen thưởng Doanh nhân xuất sắc khu vực ĐBSCL 2011-2015 được tổ chức vào ngày 16/10/2015 tại Thành phố Cần Thơ do VCCI chi nhánh Cần Thơ thực hiện. Căn cứ trên những đóng góp tích cực từ Doanh nghiệp và Doanh nhân trong khu vực, VCCI đề xuất giải thưởng này mỗi năm nhằm vinh danh các Doanh nghiệp và Doanh nhân đạt được những tiêu chí xét thưởng. Ông Nguyễn Quốc Định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm hân hạnh là Doanh nhân 5 năm liên tiếp được vinh danh với nhiều đóng góp tích cực cho nền kinh tế khu vực ĐBSCL.

2. Hai năm liền được vinh danh “Ngôi sao thuốc Việt” – Bộ Y Tế đối với thương hiệu Imexpharm và sản phẩm pms-Claminat

Giải thưởng “Ngôi sao thuốc Việt” được thực hiện lần đầu vào năm 2014, hình thành từ Chương trình Truyền thông mang tên “Con đường thuốc Việt” do Bộ Y Tế triển khai với mục đích vận động tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức người tiêu dùng đối với thuốc nội. Cho đến nay, Giải thưởng đã được thực hiện hai năm thì Thương hiệu Imexpharm và sản phẩm pms-Claminat cũng đã hai năm liền được vinh danh “Ngôi sao thuốc Việt”. Trải qua những bước kiểm tra về tiêu chuẩn, đánh giá về chất lượng, soát xét hình ảnh, giá trị thương hiệu trên thị trường, và đáp ứng đầy đủ tất cả các tiêu chí từ Hội đồng bình chọn, Imexpharm tự hào với danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt năm 2015”. Đây là một giải rất uy tín, được thực hiện bình chọn dựa trên cơ sở khoa học, tiêu chí đánh giá khắc khe từ Cơ quan quản lý Nhà nước: Bộ Y Tế và Cục Quản lý Dược.



3. Giải thưởng TOP 10 Báo cáo Thường Niên Tốt Nhất và Giải Tin cậy Báo cáo Phát Triển Bền Vững 2015 của Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh

Cuộc bình chọn BCTN là giải thưởng thường niên do HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán phối hợp tổ chức; với sự tài trợ của Dragon Capital, và sự hỗ trợ chuyên môn của Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC và ACCA. Năm 2015 Ban tổ chức đã trao các giải thưởng Top 10, Top 30 và Top 50 cho các BCTN tốt nhất, trong tổng số khoảng gần 700 BCTN của các doanh nghiệp niêm yết trên cả 2 sàn chứng khoán thuộc diện bình chọn. Ngoài ra còn có 5 giải thưởng dành cho Báo cáo bền vững, 1 giải thưởng BCTN có nội dung Quản trị công ty tốt nhất; và giải Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm.

BCTN 2014 của Imexpharm được vinh dự xếp thứ 6 trong Top 10 BCTN tốt nhất. Đây là năm thứ 5 liên tiếp BCTN của Imexpharm được vinh danh BCTN tốt nhất trong Cuộc bình chọn uy tín được xem là sự kiện thường niên đáng chú ý nhất của TTCK này.

Ngoài ra, Imexpharm còn được trao thêm giải **Tin cậy cho Báo cáo phát triển bền vững 2014** (BCPTBV). BCPTBV theo tiêu chuẩn quốc tế GRI-G4 là một xu thế mới, được các tập đoàn, công ty trên thế giới quan tâm và thực hiện như một lời cam kết chung về sự phát triển bền vững, ổn định và hạn chế tối thiểu tác động lên môi trường sống. Imexpharm là công ty sản xuất dược phẩm tuân thủ nghiêm ngặt các qui trình sản xuất cũng như xử lý chất thải ra môi trường sống, luôn được các cơ quan chủ quản đánh giá cao và đặc biệt là việc kiểm tra thường kỳ của các Tập đoàn được đa quốc gia đã và đang sản xuất liên doanh, nhượng quyền tại Imexpharm, vốn là các đối tác rất quan tâm về phát triển bền vững và các tác động đối với môi trường. Dù mới thực hiện Báo cáo bền vững tham khảo theo GRI-G4 lần đầu, nhưng với bề dày và chiến lược phát triển bền vững, báo cáo lấy chủ đề **“Vì An toàn sức khỏe trên hết”** cho thấy Imexpharm tuân thủ nghiêm chỉnh các qui trình sản xuất, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh lao động và các quy trình xử lý chất thải, khí thải ra môi trường. Imexpharm có tương đối đầy đủ dữ liệu và quy trình, thông tin đáp ứng hầu hết các tiêu chuẩn cốt lõi GRI-G4 để đưa vào BCPTBV. Việc trình bày một cách cô đọng, đầy đủ các thông tin có và chưa có khi tham vấn các bên liên quan (giai đoạn đầu tham gia báo cáo), cũng như các số liệu chính xác hệ thống hóa của các nhà máy được đo lường bởi bên thứ ba đã giúp Imexpharm nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của Ban tổ chức.



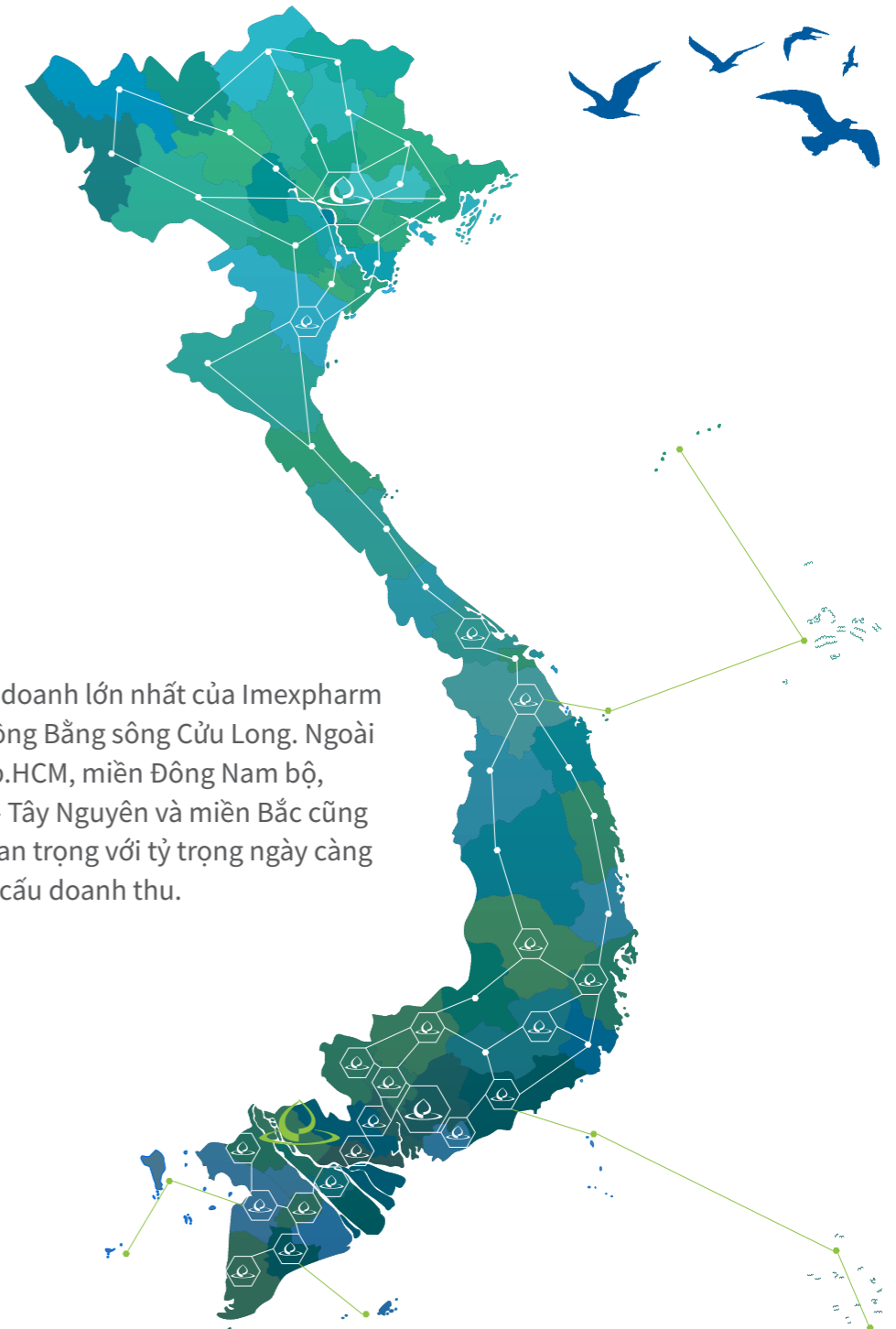
Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động của Imexpharm là:

- Sản xuất, gia công dược phẩm. Chế biến dược liệu;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, và nguyên liệu, hóa chất cho sản xuất thực phẩm chức năng, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người;
- Bán buôn mỹ phẩm;
- Nuôi trồng dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas;
- Sản xuất sữa;
- Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng;
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động tài chính.

Hoạt động kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và bán buôn dược phẩm, thực phẩm chức năng; nhập khẩu nguyên phụ liệu bao bì phục vụ cho sản xuất dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Các nhóm sản phẩm chủ lực của Imexpharm đến thời điểm hiện tại:

Lĩnh vực & địa bàn kinh doanh



Địa bàn kinh doanh lớn nhất của Imexpharm là khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long. Ngoài ra khu vực Tp.HCM, miền Đông Nam bộ, miền Trung – Tây Nguyên và miền Bắc cũng góp phần quan trọng với tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu doanh thu.

Các công ty có liên quan

Công ty con: Không có

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên các công ty liên kết, tỷ lệ vốn góp tính đến ngày 31/12/2015 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Tp.HCM	26,00	26,00	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	33,99	33,99	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Sóc Trăng	29,43	29,43	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	Đồng Tháp	20,00	20,00	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu



Chi tiết số vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết tại ngày 31/12/2015 như sau:

(Đvt: VND)

Tên công ty	Vốn đã góp 31/12/2015	Vốn đã góp 31/12/2014
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	182.000.000	182.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	26.419.806.700	26.419.806.700
Công ty Cổ phần Dược Spharm	11.015.180.000	8.668.680.000
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	2.340.000.000
Cộng	39.956.986.700	37.610.486.700
Dự phòng giảm giá đầu tư	(182.000.000)	(182.000.000)
TỔNG CỘNG	39.774.986.700	37.428.486.700

Giao dịch nội bộ với các bên liên kết

Giao dịch với các bên liên kết như sau:

Phải trả	(Đvt: VND)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	-	16.995.023
Công ty CP DP Agimexpharm	10.905.006.141	21.488.191.822
Công ty CP Dược S.pharm	1.884.767.829	1.071.068.211
Cộng:	12.789.773.970	22.576.255.056

Phải trả	(Đvt: VND)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP DP Agimexpharm	567.064.350	805.996.275
Công ty CP Dược S.pharm	-	145.284.300
Cộng:	567.064.350	951.280.575

	Năm 2015	Năm 2014
Bán hàng		
+ Công ty CP DP Agimexpharm	21.673.623.811	34.810.862.998
+ Công ty CP Dược S.pharm	4.375.497.199	3.701.879.419
Mua hàng		
+ Công ty CP DP Agimexpharm	8.975.676.074	15.080.185.260
+ Công ty CP Dược S.pharm	1.191.871.800	928.447.380



Các công ty có liên quan (tiếp theo)

Thông tin về các công ty liên kết



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Trụ sở chính:

27 Đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình,
Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 076.3856 961

Fax: 076.3857 301

Website: www.agimexpharm.com

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Mua bán thuốc, dược phẩm
- Mua bán mỹ phẩm
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm
- Mua bán sinh phẩm y tế
- Sản xuất nước uống
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- Mua bán thực phẩm chức năng

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2014 – 2015 của Agimexpharm

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% 2015/2014
Doanh thu thuần	409.255	343.052	119,3
Lợi nhuận gộp	123.629	119.981	103,0
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	16.383	23.480	69,8
Lợi nhuận trước thuế	17.206	23.915	72,0
Lợi nhuận sau thuế	13.417	16.632	80,7
EPS	3.217	4.662	69,0
Tổng tài sản	208.411	194.641	107,1
Vốn điều lệ	43.559	39.599	110,0
Vốn chủ sở hữu	92.615	89.435	103,6

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Agimexpharm)

Sau 2 năm tăng trưởng cao 2013-2014, năm 2015 Agimexpharm đã có bước chững lại, với doanh thu tuy vẫn tăng trưởng khá tốt nhưng lợi nhuận bị sụt giảm. Doanh thu thuần 2015 đạt 409,26 tỷ đồng, tăng trưởng 19,3%; Trong đó doanh thu hàng sản xuất chiếm tỷ trọng 71,6%, tăng trưởng 34,0%; doanh thu hàng mua bán chiếm tỷ trọng 28,4%, giảm 6,5% so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế 2015 đạt 17,2 tỷ đồng, giảm 28,0% so với năm trước; Lợi nhuận sau thuế đạt 13,4 tỷ đồng, giảm 19,3% so với năm trước.

Vốn điều lệ trong năm đã tăng lên 10% đạt 43,56 tỷ đồng, nhờ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, lấy nguồn từ thặng dư vốn. Tổng tài sản cũng tăng lên 7,1% đạt 208,4 tỷ đồng.

Một vài chỉ số khả năng và hiệu quả hoạt động năm 2015 so với năm 2014 của Agimexpharm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,8	0,8
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,3	1,4
Vòng quay Tổng tài sản (vòng)	2,0	2,0
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	3,3%	4,8%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	6,7%	9,8%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	14,7%	21,2%

Khả năng thanh toán của Agimexpharm đạt mức trung bình thấp. Tuy vòng quay tổng tài sản khá tốt, nhưng do lợi nhuận năm 2015 giảm mạnh, nên các chỉ số ROS, ROA, ROE cũng giảm đáng kể so với năm 2014.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SPHARM

Địa chỉ:

45-47 Hai Bà Trưng, P.1, Tp. Sóc Trăng,
tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 079. 2211 887

Fax: 079. 3826 654

Lĩnh vực kinh doanh:

Sản xuất kinh doanh dược phẩm,
thiết bị vật tư y tế.

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2014-2015 của Spharm như sau:

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% 2015/2014
Doanh thu thuần	58.429	50.099	116,6
Lợi nhuận gộp	8.009	9.606	83,4
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	-210	1.583	-13,3
Lợi nhuận trước thuế	175	1.965	8,9
Lợi nhuận sau thuế	136	1.781	7,6
EPS	68	895	7,6
Tổng tài sản	60.418	47.839	126,3
Vốn điều lệ	27.900	19.900	140,2
Vốn chủ sở hữu	40.531	32.395	125,1

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 chưa kiểm toán của Spharm)

S.Pharm có kết quả kinh doanh không ổn định. Tuy doanh thu thuần năm 2015 vẫn tăng trưởng 16,6%, nhưng lợi nhuận hoạt động âm 210 triệu đồng, giống như tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của năm 2013.

Nhờ đợt phát hành trong năm, vốn điều lệ tăng lên 40,2%, từ đó vốn chủ sở hữu và tổng tài sản cũng tăng tương ứng 25,1% và 26,3%.

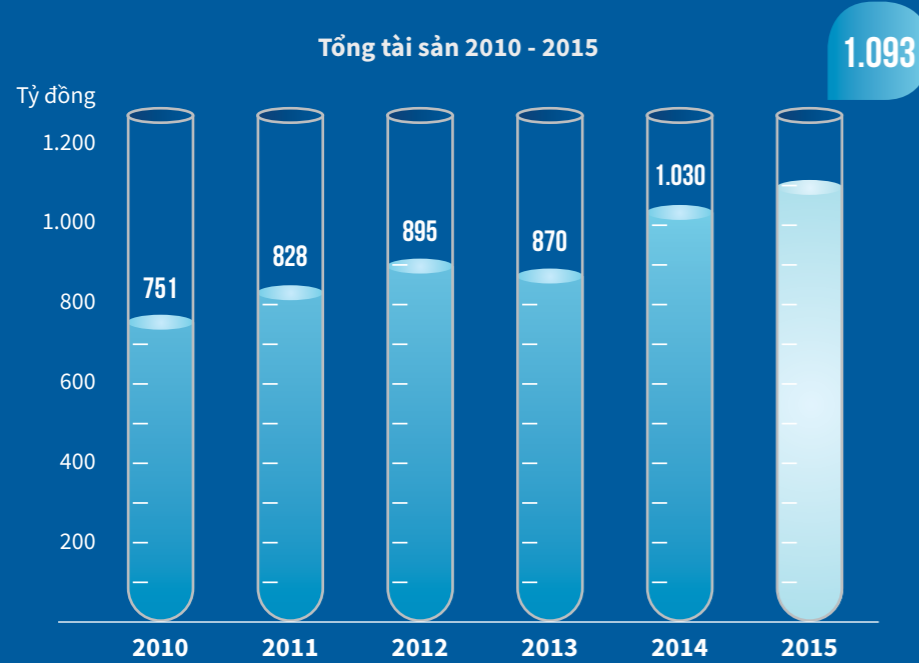


Một vài chỉ số khả năng và hiệu quả hoạt động năm 2015 so với năm 2014 của Spharm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,1	1,0
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,6	1,6
Vòng quay tổng tài sản (Vòng)	1,1	1,1
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	0,2%	3,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,3%	3,9%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	0,4%	5,7%

Khả năng thanh toán của S.Pharm ở mức trung bình. Tuy vòng quay tổng tài sản không đổi so với năm trước, nhưng các chỉ số sinh lời như ROS, ROA, ROE năm 2015 sụt giảm ở mức rất thấp.

Các chỉ số hoạt động nổi bật 2010-2015



TỔNG TÀI SẢN

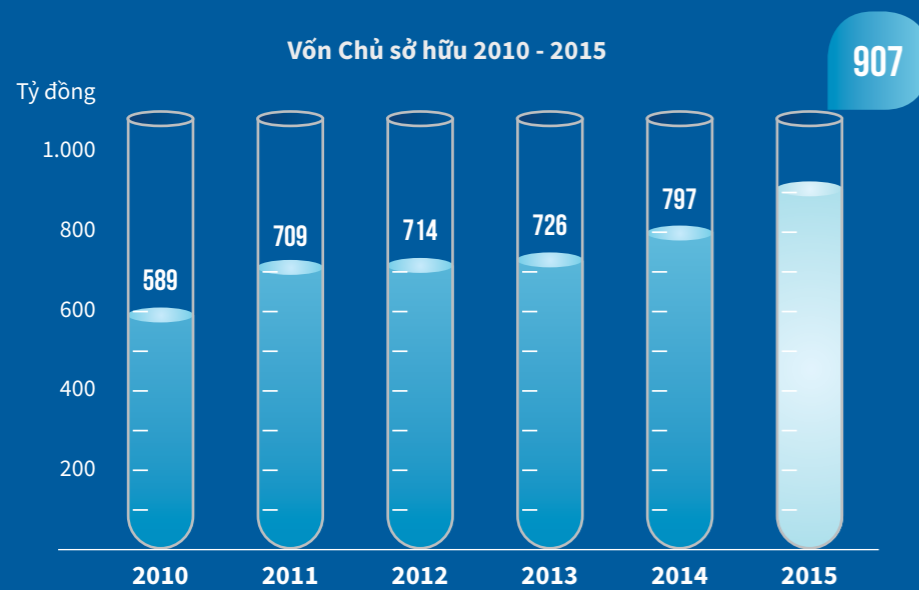
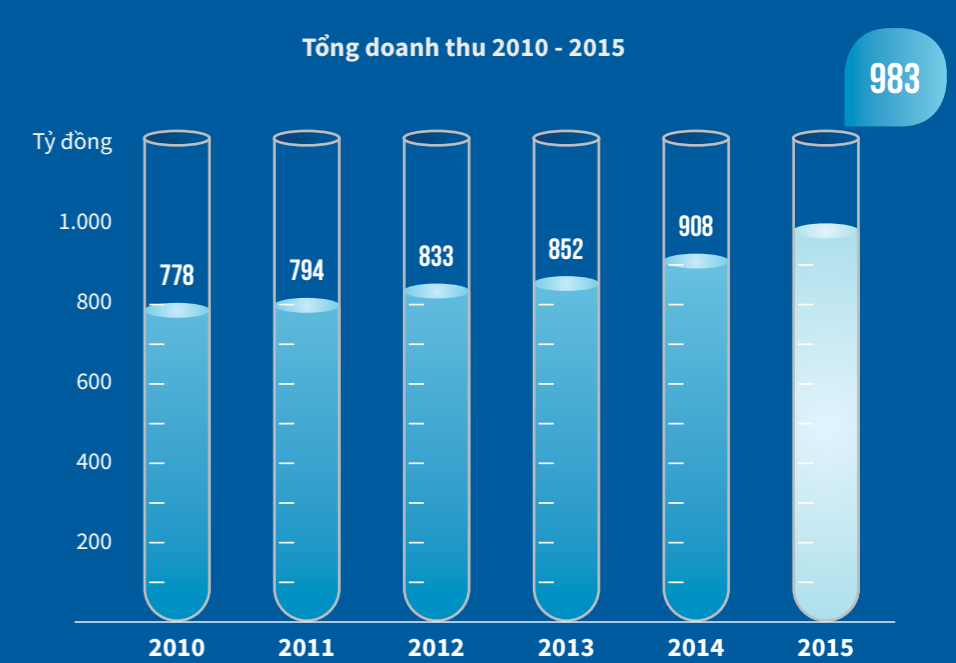
Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Tổng tài sản giai đoạn 2010 - 2015:

7,8%/năm

TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP KHÁC

Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Tổng doanh thu giai đoạn 2010 - 2015:

4,8%/năm

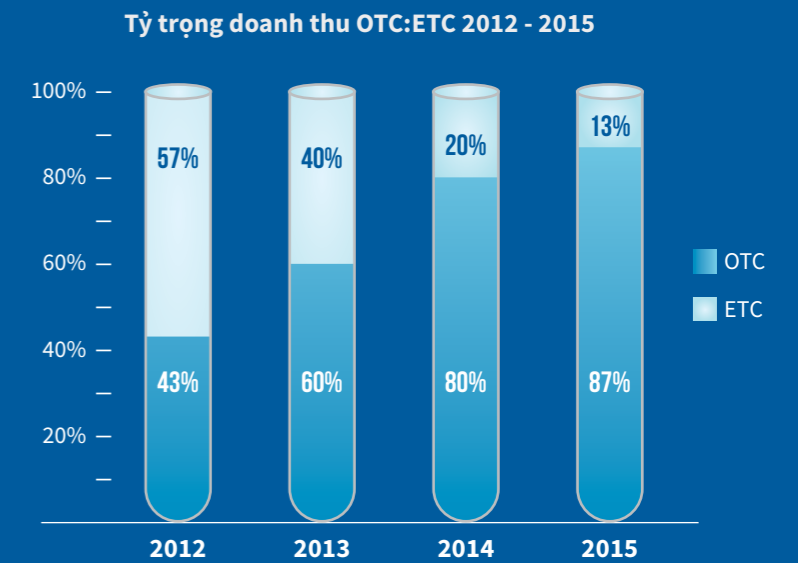


VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2010 - 2015:

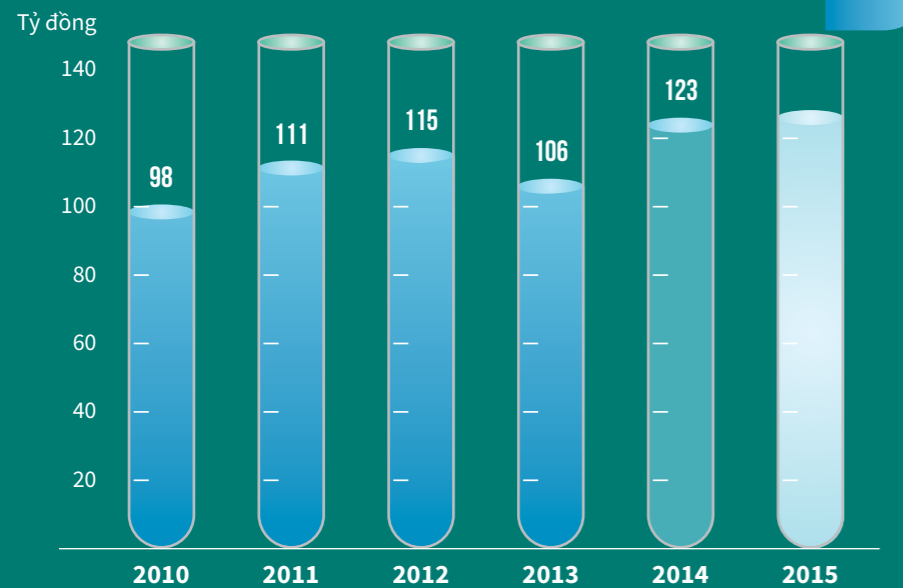
9,0%/năm

CƠ CẤU DOANH THU HÀNG IMP THEO THỊ TRƯỜNG



Các chỉ số hoạt động nổi bật 2010-2015 (tiếp theo)

Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN 2010 - 2015



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ TRÍCH QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN giai đoạn 2010 - 2015:

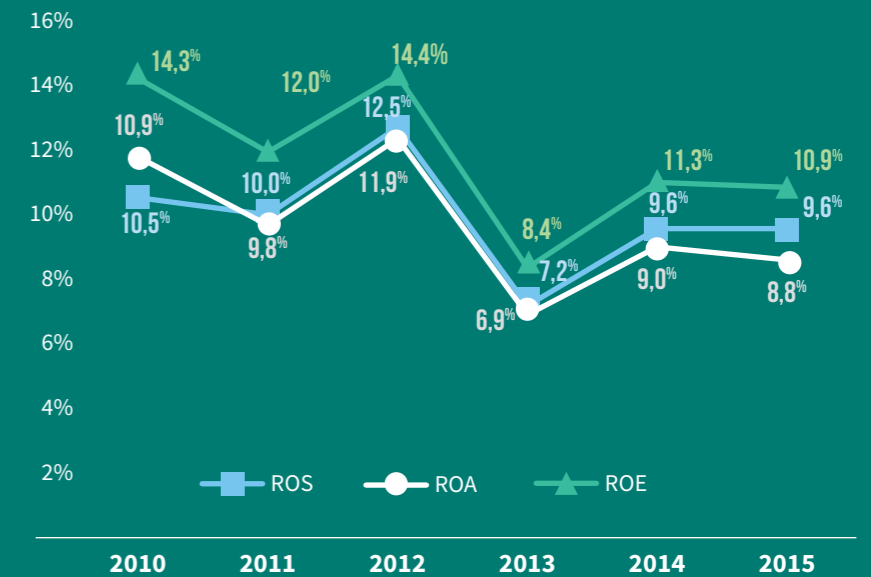
6,1%/năm

ROS, ROA, ROE giai đoạn 2010 - 2015

ROS
(Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu)

ROA
(Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân)

ROE
(Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)



CÁC CHỈ SỐ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2014	2013	2012	2011	2010
Kỳ lưu kho bình quân	Ngày	167	186	176	190	183	161
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	101	77	76	87	91	89
Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	111	120	115	116	128	150
Vòng quay tài sản cố định	Lần	3,8	3,6	3,2	3,4	3,7	4,3
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,91	0,94	0,95	0,95	0,98	1,03

CÁC CHỈ SỐ KHÁC

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2014	2013	2012	2011	2010
Thu nhập trên một cổ phần (EPS)	VND	2.729	2.909	2.449	5.016	5.333	6.934
Cổ tức bằng tiền trên một cổ phần (DPS)	VND	2.000 (*)	1.800	2.500	2.200	2.200	2.200
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV)	VND	28.867	27.655	39.430	39.112	42.794	45.752
Giá trị trường/Thu nhập một cổ phiếu (P/E)	Lần	13,7	14,4	15,2	7,0	7,3	8,9

(Ghi chú: (*) Tùy thuộc vào quyết định cuối cùng của Đại hội đồng cổ đông 2015)

Các sự kiện tiêu biểu năm 2015

Khai trương Chi nhánh Bán hàng tại Nghệ An

25-02
2015

Thực hiện chiến lược phát triển thị trường, Chi nhánh Nghệ An tại Thành phố Vinh chính thức hoạt động vào ngày 25/05/2015. Chi nhánh bán hàng thứ 22 này sẽ nắm giữ khu vực thị trường tỉnh Nghệ An và một số tỉnh lân cận. Tuy còn non trẻ nhưng Chi nhánh được quản lý bởi đội ngũ dày dặn kinh nghiệm, kỹ năng bán hàng tốt. Bên cạnh đó thị trường Nghệ An trước đây được quản lý và khai thác bởi Chi nhánh Hà Nội nên khách hàng cũng đã quen thuộc sản phẩm mang thương hiệu Imexpharm. Dựa trên hai yếu tố đó, mặc dù vừa thành lập nhưng Chi nhánh Nghệ An đã đóng góp một tỷ trọng đáng kể vào tổng doanh thu và lợi nhuận năm 2015 của Công ty.



Với mục đích xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài, trao đổi những vấn đề trong hoạt động kinh doanh sản xuất, cùng lời tri ân chân thành từ Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Công ty nói chung đến với khách hàng thân thiết, chuỗi sự kiện Hội nghị Khách hàng năm 2015 được diễn ra trong suốt tháng 9 trên cả nước với chủ đề “Nổi Vồng Tay Lớn”.

“Sự hài lòng của Khách hàng chính là động lực to lớn nhất thúc đẩy toàn thể đội ngũ Imexpharm cố gắng hơn nữa, phấn đấu hơn nữa để mang lại sản phẩm chất lượng tốt nhất, và dịch vụ hoàn hảo nhất cho Khách hàng. Bên cạnh đó, sự gắn kết mạnh mẽ giữa Khách hàng và Công ty cũng chính là yếu tố cốt lõi giúp Imexpharm vượt qua được những biến động tiêu cực, những khó khăn và áp lực từ thị trường Dược trong nước.”

Tổng Giám đốc Imexpharm đã chia sẻ với khách hàng.

Hội nghị khách hàng năm 2015



Thành lập Văn phòng đại diện Imexpharm tại Tây Ban Nha

17-09
2015

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện Imexpharm tại Tây Ban Nha bằng Nghị Quyết số 33/NQ-HĐQT-IMEX vào ngày 17/09/2015. Đây là một cột mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển của Imexpharm, một bước chuẩn bị thể hiện rõ sự quyết tâm vươn xa và tinh thần hội nhập của Imexpharm. Căn cứ vào các lợi thế cạnh tranh của mình, Công ty khẳng định không ngại xâm nhập sâu rộng vào các thị trường Dược quốc tế trong thời gian tới.



Đại hội Sales & Marketing 2015 – Ngày Gió và Điều

Đại hội Sales & Marketing là hoạt động thường niên của Imexpharm với ý nghĩa mang lại ngọn lửa nhiệt huyết cho đội ngũ bán hàng nói riêng và tinh thần phấn đấu nỗ lực để đạt được mục tiêu cho năm mới với toàn thể đội ngũ Quản lý và nhân viên Imexpharm nói chung. Đại hội thường được tổ chức vào Quý I tại những thành phố du lịch trong nước. Năm nay thời điểm tổ chức Đại hội là những ngày giữa tháng 2/2016 và địa điểm là thành phố biển Phan Thiết, nơi tràn ngập nắng và gió. Với chủ đề mang tên “Ngày Gió và Điều – Ngày của những ước mơ” đã xúc tích thể hiện thông điệp đến với toàn thể đội ngũ bán hàng rằng: năm 2016 đã đến thời điểm cho đội ngũ Bán hàng Imexpharm bay lên đạt tầm cao mới trên thị trường dược phẩm.



Thành lập Phòng Phát triển Nguồn nhân lực & Ban Quan hệ Quốc tế

Đáp ứng nhu cầu phát triển Imexpharm, Ban Tổng Giám đốc quyết định thành lập Phòng Phát triển Nguồn nhân lực với nhiệm vụ chính là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực kế thừa cho Công ty, thực hiện các hoạt động tuyển dụng và bổ nhiệm, lên kế hoạch và thực hiện công tác huấn luyện kỹ năng và trao đổi kiến thức chuyên môn dựa theo nhu cầu chiến lược phát triển của Công ty.

Ban Quan hệ Quốc tế được thành lập dựa trên chiến lược mở rộng xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế. Ngoài ra Ban còn có nhiệm vụ tiếp đón các đối tác, khách hàng nước ngoài, những Tập đoàn Dược toàn cầu và tìm kiếm các cơ hội hoạt động thương mại quốc tế. Ban Quan hệ Quốc tế được đánh giá là một trong những yếu tố mang tính chất quyết định sự thành công trong chiến lược chủ động Hội nhập của Imexpharm.

TOP10

GIẢI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2014 VÀ 2015

Chiến lược phát triển đến 2020

Định hướng phát triển của Imexpharm là đi theo định hướng riêng và chuyên biệt, không chạy theo xu hướng thị trường.



1000 năm sau
hoa sen vẫn nở



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Để góp phần nâng cao năng lực sản xuất của ngành công nghiệp Dược trong nước, Imexpharm chọn cho mình một hướng đi riêng, chuyên biệt không chạy theo xu hướng thị trường mà “**Định hướng vào khách hàng**”. Imexpharm định vị cho mình là:

- Nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao. Lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả cao với giá cả hợp lý thay thế thuốc nhập khẩu. Nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác.
- Trở thành công ty sản xuất liên doanh và nhượng quyền hàng đầu ngành Dược Việt Nam, là lựa chọn đầu tiên của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia trong việc hợp tác sản xuất các sản phẩm liên doanh và nhượng quyền.
- Giữ vững thương hiệu Imexpharm là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược Việt Nam với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Nâng cao quản trị công ty theo các chuẩn mực hiện đại, từng bước xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả.
- Phát triển hệ thống phân phối đủ mạnh, chuyên nghiệp để đưa sản phẩm thương hiệu Imexpharm đến tận tay người tiêu dùng.

2.000 TỶ ĐỒNG

Chỉ tiêu doanh thu đến năm 2020

- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và khai thác hiệu quả các nhà máy hiện có. Đầu tư chiều sâu cho R&D về trang thiết bị hiện đại cũng như nguồn nhân lực đủ mạnh. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ khoa học kỹ thuật, đội ngũ bán hàng. Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm để thể hiện hình ảnh, văn hóa, triết lý kinh doanh mang đậm nét Imexpharm đến với cộng đồng.
- Liên tục cải tiến và thực thi tốt các mục tiêu phát triển bền vững
- Trở thành Công ty dược phẩm tại Việt Nam uy tín và được tin cậy nhất.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN 2020

Mục tiêu chung:

“Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả”.

Mục tiêu cụ thể:

- Doanh thu đến 2020 đạt 2.000 tỷ VND (tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) đạt 15,3%/năm), lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN 250 tỷ VND (tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) đạt 13,6%/năm),
- Đẩy mạnh thị trường xuất khẩu, với doanh thu xuất khẩu đạt khoảng 10%/doanh thu.
- Khai thác hiệu quả các nhà máy đã đầu tư; Hoàn thành nâng cấp nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn EU-GMP được cấp giấy chứng nhận trong Quý II/2016.
- Hoàn thành đưa nhà máy Dược Công nghệ cao Bình Dương tiêu chuẩn EU-GMP vào hoạt động đầu năm 2018.
- Liên tục rà soát và phát triển danh mục sản phẩm chủ lực. Phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng chất lượng cao.
- Đưa ra thị trường từ 5 đến 10 sản phẩm mới/năm.
- Đẩy mạnh đầu tư mở rộng hệ thống phân phối trong nước.
- Chiếm 6% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước năm 2020.
- Vốn điều lệ tăng lên 500 tỷ; giá trị vốn hóa thị trường 200 triệu USD
- Nhân sự 1.300 người với lương bình quân là 200 triệu đồng/người/năm
- Chiếm 6% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Phát triển được các nhóm sản phẩm đặc trị theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá cả hợp lý.

22

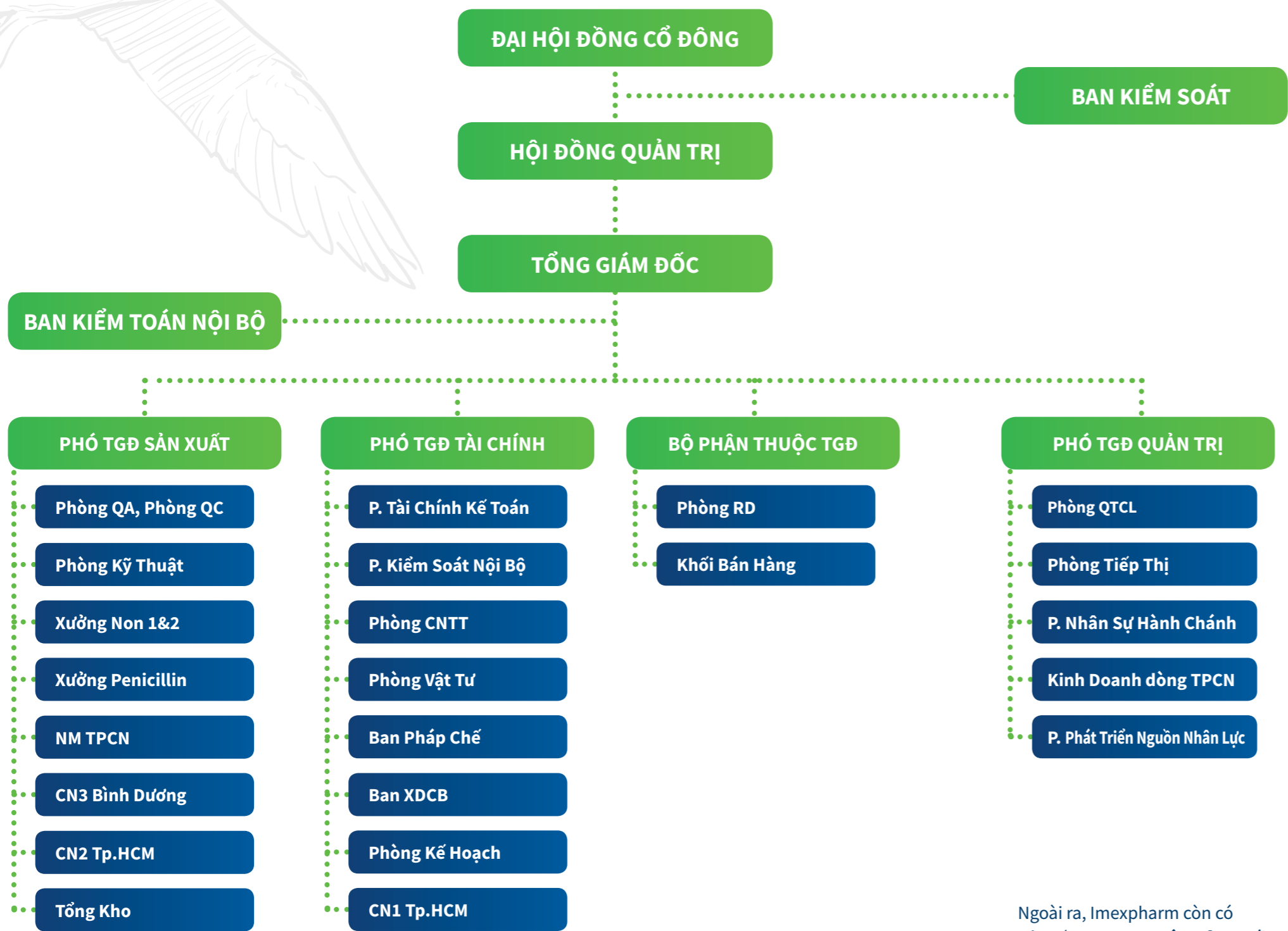
CHI NHÁNH TRÊN TOÀN QUỐC



CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp, đặc biệt là chất lượng các dòng “kháng sinh sạch” đã giúp cho Imexpharm trở thành thương hiệu được tin cậy bền vững trong giới chuyên môn và khách hàng. Imexpharm sẽ không ngừng cải tiến để cung cấp những giải pháp hiệu quả cao hơn nữa phục vụ yêu cầu chữa trị cho bệnh nhân. Chúng tôi cũng xây dựng yếu tố Chất lượng làm lợi thế cạnh tranh chuyên biệt nhất để từ đó tự tin mang sản phẩm chinh phục thị trường quốc tế.

Sơ đồ tổ chức

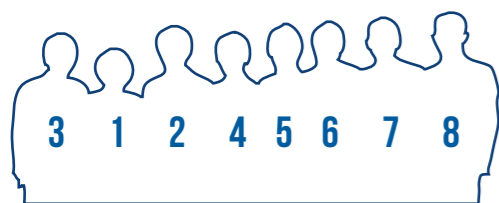


Tính đến ngày 31/12/2015, Imexpharm có **1 Trụ sở chính** tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp và hệ thống mạng lưới **22 Chi nhánh** như sau:

- Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh**
Địa chỉ: Số 63B-65B Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Q.11, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.38641433; Fax: 08.38659893
Email: imp.hcm@imexpharm.com
- Chi nhánh 2 TP. Hồ Chí Minh**
Địa chỉ: Lô B16/1, đường 2A, KCN Vĩnh Lộc, Q. Bình Tân, TP. HCM
Điện thoại: 08.37652536; Fax: 08.37652537
- Chi nhánh 3 CTCP Dược Phẩm Imexpharm tại Bình Dương**
Địa chỉ: Số 22, đường số 2, KCN Việt Nam - Singapore II, Phường Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0650.3815166; Fax: 0650.3815169
- HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**
- Chi nhánh Bình Tân:**
Địa chỉ: Số 68-68A đường Vành Đai Trong, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp.HCM
Điện thoại: 08.37528113
- Chi nhánh Bán hàng Số 1 Tp.HCM:**
Địa chỉ: Số 3C5-4C5 khu phố 3A, đường Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp.HCM
Điện thoại: 0837 160 916; Fax: 0837 160 917
- HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TẠI MIỀN BẮC**
- Chi nhánh Hà Nội:**
Địa chỉ: 26N-7A, Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 04.35569026; Fax: 04.35141466
Email: imp.hn@imexpharm.com
- Chi nhánh Nghệ An:**
Địa chỉ: Lô số 01, Ô số 07 (BT7 - 14), Khu đô thị mới, Tây đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, xóm 2, xã Nghi Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0383 833 789; Fax: 0383 520 222
Email: imp.nghean@imexpharm.com
- HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TẠI MIỀN TRUNG**
- Chi nhánh Khánh Hòa:**
Địa chỉ: Số 202 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 058.3888788; Fax: 058.3888779
- Chi nhánh Đà Nẵng:**
Địa chỉ: 423 Nguyễn Hữu Thọ, P. Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3888086; Fax: 0511.3888093
- HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TẠI KHU VỰC ĐỒNG BẮNG SÔNG CỬU LONG**
- Chi nhánh Cửu Long 1:**
Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Voi, Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành, Đồng Tháp
Điện thoại: 067. 3840000; Fax: 067. 3611457
- Chi nhánh Cửu Long 2:**
Địa chỉ: 66A Nguyễn Tất Thành, Phường 1, Thị xã Sadéc, Đồng Tháp
Điện thoại: 067. 3861227; Fax: 067. 3774 104
Email: ht22@imexpharm.com
- Chi nhánh Cửu Long 3:**
Địa chỉ: 16-18 Hùng Vương, phường Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại: 076. 3846797; Fax: 076. 3949282
Email: ht23@imexpharm.com
- Chi nhánh Cửu Long 4:**
Địa chỉ: Số 3-4, block C4, Khu dân cư 11D, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
Điện thoại: 071.3766487; Fax: 071.3765351
Email: imp.ct@imexpharm.com
- Chi nhánh Cửu Long 5:**
Địa chỉ: 135 Nguyễn Trãi, phường 9, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại: 0780.3811522; Fax: 0780.6251088
Email: imp.cm@imexpharm.com
- Chi nhánh Kiên Giang:**
Địa chỉ: Số 337, Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
Điện thoại: 077.3946525; Fax: 077.3946525
Email: imp.kg@imexpharm.com
- Chi nhánh Đồng Tháp:**
Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường 1, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 0673.852.111; Fax: 0673.852.111
Email: ht21@imexpharm.com
- Chi nhánh Tiền Giang:**
Địa chỉ: Số B52 - B53, đường số 2, Phường 6, Tp.Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.
Điện thoại: 073.3870.838; Fax: 073.3870.848
Email: imp.tiengiang@imexpharm.com
- HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TẠI MIỀN ĐÔNG**
- Chi nhánh Tây Ninh:**
Địa chỉ: 131, Nguyễn Thái Học, P.3, Tp. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 066.3812900; Fax: 066.3812900
Email: tayninh@imexpharm.com
- Chi nhánh Bình Dương:**
Địa chỉ: 08 Lê Thị Trung, P.Phú Lợi, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0650.3856355; Fax: 0650.3856356
Email: imp.bd@imexpharm.com
- Chi nhánh Đồng Nai:**
Địa chỉ: K44 Khu phố 1, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0613.951825; Fax: 0613.951820
Email: imp.dongnai@imexpharm.com
- Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu:**
Địa chỉ: D20, Đường Nguyễn Khánh Toàn, P. Phước Nguyên, Tp. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: 0643.711.944; Fax: 0643.734123
Email: imp.brvt@imexpharm.com
- Chi nhánh Tây Nguyên:**
Địa chỉ: Số 28, Đường Đặng Thai Mai, P. Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại: 0500.3977.789; Fax: 0500.3977.789
Email: imp.taynguyen@imexpharm.com

Ngoài ra, Imexpharm còn có hệ thống hơn 40 nhà phân phối trung gian trên toàn quốc.

Giới thiệu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ



Giới thiệu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ (tiếp theo)



1

Ông Nguyễn Quốc Định

Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Phụ trách điều hành chung các hoạt động của HĐQT; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT; Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối tài chính, Xuất nhập khẩu, kế hoạch, cung ứng; Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết; Phụ trách quan hệ công chúng và công bố thông tin; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1962

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

1995 - 1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

1999 - T7/2001: Phó Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7

T8/2001 - T4/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Từ T5/2013: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.



3

Ông Nguyễn Quý Sơn

Thành viên HĐQT

Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT; Cập nhật các thông tin về ngành Dược; Hỗ trợ công tác đối ngoại cho HĐQT; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT

Sinh năm: 1959

Nguyên quán: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học, MBA

Quá trình công tác:

1986 - 2005: Trưởng phòng kế hoạch, Xuất nhập khẩu, Phó Giám đốc Công ty dược TW1

2005 - 2007: Giám đốc Công ty dược TW1

2007 - 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam

2008 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Dược Việt Nam; là Thành viên HĐQT Imexpharm từ năm 2013.



4

Ông Huỳnh Văn Nhung

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT; Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối sản xuất và Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn lao động, cháy nổ toàn Công ty; Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1973

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

Quá trình công tác:

1998 - 2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm

2007 - 2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm

2012 - Tháng 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Tháng 4/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm



5

Ông Trần Anh Tuấn

Thành viên HĐQT

Phụ trách các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, Lương, thưởng; Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT; Tư vấn quản trị cho HĐQT; Cập nhật thông tin liên quan về kinh tế vĩ mô; Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1973

Nguyên quán: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

Quá trình công tác:

Hiện nay Ông Trần Anh Tuấn là Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam - VFM; Thành viên HĐQT Imexpharm



2

Bà Trần Thị Đào

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Phụ trách chiến lược phát triển của Công ty; Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối kinh doanh; Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1952

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

1984 - T7/2001: Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7

T8/2001 - T4/2013: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm

Từ tháng 5/2013: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm



6

Ông Trương Viết Vũ

Thành viên HĐQT

Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT; Phụ trách chiến lược phát triển sản phẩm, chiến lược phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu; Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1968

Nguyên quán: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ, Thạc sĩ QTKD

Quá trình công tác:

1992 - 1998: Giám đốc kinh doanh Khu vực Công ty United Pharma

1998 - Nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần dược phẩm Duy Tân

2007 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dược phẩm Pha No (Chưa niêm yết)

Ông Trương Viết Vũ được bổ nhiệm Thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 30/03/2015.



7

Ông Võ Hữu Tuấn

Thành viên HĐQT

Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT; Cập nhật cho HĐQT các thông tin liên quan đến kinh tế vĩ mô; Phụ trách các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính của Công ty; Phụ trách xử lý rủi ro trong công bố thông tin của Công ty; Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1974

Nguyên quán: Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương, Đại học KT Sydney UTS (Úc)

Quá trình công tác:

Hiện nay Ông Võ Hữu Tuấn là Phó Tổng Giám đốc CTCP chứng khoán Bảo Việt, kiêm Giám đốc chi nhánh CTCP chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM

Ông Tuấn giữ chức vụ Thành viên HĐQT tập đoàn Hoa Sen (đã niêm yết), Công ty Lâm Thủy Sản Bến Tre (đã niêm yết), CTCP thương mại SMC (đã niêm yết).



8

Ông Ngô Minh Tuấn

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT; Phụ trách giám sát việc công bố thông tin của công ty; Giám sát thực thi quản trị chiến lược Công ty theo BSC và Văn hóa doanh nghiệp; Tổng hợp báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Sinh năm: 1979

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

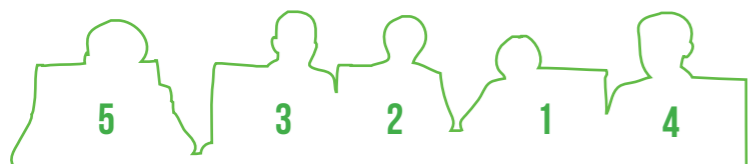
Quá trình công tác:

2004-2014: Thư ký HĐQT, Thư ký Tổng Giám đốc

2014 - Tháng 3/2015: Trưởng Ban Chiến lược và Phát triển, Trợ lý Tổng Giám đốc

Tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Giới thiệu Ban Điều hành



1 Bà Trần Thị Đào - Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào được xem là người thuộc “Thế Hệ Vàng” không những đối với riêng Imexpharm mà còn đối với cả ngành dược Việt Nam. Gần 30 năm, Bà Đào đã dành trọn tâm huyết để phát triển Imexpharm từ một xí nghiệp sản xuất dược nhỏ của tỉnh Đồng Tháp đến vị thế ngày hôm nay.

Với những thành tựu lớn lao, Bà Trần Thị Đào đã được tôn vinh bằng nhiều danh hiệu cao quý, tiêu biểu như:

1	21/10/2005	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao Động Hạng II	Xuất sắc trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân
2	23/03/2006	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước
3	22/02/2008	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"	Đã có cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân
4	14/01/2009	Chủ tịch Nước	Anh hùng Lao động	Đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 1998-2007, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & BVTQ
5	09/03/2009	Ban Thường vụ TW Đoàn TNCS HCM	Kỷ niệm chương	Kỷ niệm chương "Vì Thế hệ trẻ" về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn
6	30/09/2011	UBND Tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm đóng góp vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đồng Tháp
7	2005, 2008, 2014	VCCI, TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (Cúp Bông Hồng Vàng)	Xuất sắc trong quản lý điều hành doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội đất nước
8	24/02/2014	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"	Đã có cống hiến xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

(Xem thêm Lý lịch Bà Trần Thị Đào trong phần Giới thiệu HĐQT)

2 Ông Nguyễn Quốc Định - Phó Tổng Giám đốc

Gần 16 năm gắn bó với Imexpharm, nắm giữ tài chính của công ty, ông tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ông đã dẫn dắt Imexpharm trở thành công ty đại chúng, đến niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và nhiều lần chỉ đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược thông tin minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra Ông Định cũng có công xây dựng hệ thống thông tin quản trị của Imexpharm tiến đến hiện đại như hôm nay là hệ thống SAP-ERP.

Năm 2015 Ông Nguyễn Quốc Định đã được VCCI Cần Thơ tôn vinh Doanh nhân tiêu biểu Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long 5 năm liền, với nhiều đóng góp tích cực cho nền kinh tế khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

(Xem thêm Lý lịch Ông Nguyễn Quốc Định trong phần Giới thiệu HĐQT)

3 Ông Ngô Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

Ths. Ngô Minh Tuấn được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Imexpharm từ ngày 30/03/2015. Gần 30 năm gắn bó với Imexpharm ở cương vị quản lý cấp cao, có thể nói ông Tuấn là người am hiểu sâu sắc về hệ thống quản trị và kinh doanh, cũng như các mục tiêu chiến lược của Imexpharm. Với cương vị mới, ông Tuấn phụ trách mảng Quản trị chiến lược, Phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh dòng thực phẩm chức năng.

(Xem thêm Lý lịch Ông Ngô Minh Tuấn trong phần Giới thiệu HĐQT)

4 Ông Huỳnh Văn Nhung - Phó Tổng Giám đốc

Ông Nhung gia nhập Imexpharm từ tháng 8/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Với trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt, ông Nhung đã được Hội đồng Quản trị tin tưởng cao và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hệ thống quản lý chất lượng và Sản xuất kể từ ngày 15/05/2012.

(Xem thêm Lý lịch Ông Huỳnh Văn Nhung trong phần Giới thiệu HĐQT)

5 Ông Trần Hoài Hạnh - Kế toán trưởng

Sinh năm: 1963

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán Tp. HCM.

Quá trình công tác:

1988: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Hồng Ngự

1990 - 1995: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Tân Hồng.

7/1997 - 2/2005: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

3/2005 - 7/2014: Giữ chức Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

7/2014 đến nay: Giữ chức Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Giới thiệu Ban Kiểm soát



1 Ông Nguyễn Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1982

Nguyên quán: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân Thương Mại Đại học Văn Lang, Thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Anh – ACCA, và Thành viên Hiệp hội CFA (Mỹ)

Quá trình công tác:

2005: Kiểm toán độc lập Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers

2005 - 3/2012: Giám đốc nghiệp vụ Quỹ Dragon Capital Việt Nam.

4/2012 - 6/2013: Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần cao su Hoàng Anh Gia Lai.

7/2013 - 7/2014: Trưởng nhóm Ngân quỹ và Quan hệ Nhà đầu tư Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.

7/2014 - 12/2015: Trưởng phòng Nghiên cứu Công ty CP Chứng khoán Bản Việt

01/2016 đến nay: Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Công ty TNHH Chứng khoán Phillip (Thái Lan) (Phillip Securities (Thailand) Public Company Limited)

Ông Tuấn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát Imexpharm từ năm 2009.

2 Bà Lê Thị Kim Chung - Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1960

Nguyên quán: An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

1992 - 2006: Thư ký; Thẩm phán xét xử, kiêm trưởng phòng giám đốc kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2007 đến nay: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm

3 Bà Đỗ Thị Thanh Thúy - Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1965

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

1991 - 2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.

2004 - 2/2015: Trưởng phòng Quản trị Imexpharm

3/2015 đến nay: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Imexpharm.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2015

Thay đổi nhân sự trong Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015, HĐQT đã có sự thay đổi như sau:

- Ông Phan Hoàng Minh Trí và Bà Nguyễn Kiên Phương có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT; ngày 30/03/2015 HĐQT đã ban hành Nghị quyết 06/NQ-HĐQT-IMEX thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên nêu trên.
- Cùng ngày, HĐQT cũng đã bổ nhiệm Ông Ngô Minh Tuấn và Ông Trương Viết Vũ làm thành viên HĐQT bổ sung theo Quyết định bổ nhiệm số 08 và 09/QĐ-HĐQT.
- Tất cả sự miễn nhiệm và bổ nhiệm này đã được ĐHCĐ ngày 24/04/2015 thông qua theo Nghị quyết 25/NQ-IMEX ban hành cùng ngày.

Thay đổi nhân sự Ban Điều hành

Ngày 30/03/2015, HĐQT đã có Quyết định 07/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm ThS. Ngô Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Imexpharm. Ông Ngô Minh Tuấn được phân công phụ trách về Quản trị chiến lược, Phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh dòng thực phẩm chức năng.

Thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát

Trong năm 2015 không có thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát của Imexpharm.

964,3 TỶ ĐỒNG

DOANH THU THUẦN NĂM 2015



CHIẾN LƯỢC ĐỘT PHÁ

Vượt lên trên tất cả thách thức của thị trường, với tất cả sự chuẩn bị toàn diện, Imexpharm đang có bước thay đổi mạnh mẽ để vươn đến chuẩn mực cao hơn về tiêu chuẩn nhà máy, chiến lược sản phẩm, về hệ thống quản lý, về phát triển nguồn lực... Những gì đang triển khai và áp dụng tại Imexpharm là kết quả của cả một quá trình trăn trở, quyết tâm mạnh mẽ của những người dẫn đầu. Chúng tôi gọi tên đó là “Chiến lược đột phá”.



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2015 ghi nhận tình hình kinh tế trong nước đang trên đà hồi phục với những chuyển biến tích cực, đặc biệt là sự ổn định của các yếu tố vĩ mô. Chúng ta đã chứng kiến sự hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam vào thị trường quốc tế, nổi bật là quá trình đàm phán để đi đến ký kết Hiệp định TPP vào đầu năm 2016. “Hội nhập” đã trở thành chủ đề được bàn luận nhiều nhất trong các hội nghị cũng như bàn thảo về chiến lược phát triển từ quốc gia đến doanh nghiệp trong năm qua.

Riêng ngành Dược chúng ta, từ doanh nghiệp dược đến nhà đầu tư, đều tập trung theo dõi và trông chờ, hy vọng sự kiện Thông tư mới hướng dẫn về đấu thầu sẽ sớm được ban hành. Thế nhưng năm 2015 đã kết thúc mà chưa mang lại đổi thay tích cực nào cho những doanh nghiệp dược đầu tư nghiêm túc cho chất lượng. Các Doanh nghiệp này vẫn phải cùng nhau cạnh tranh khốc liệt trên thị trường OTC, nhường thị trường ETC rộng lớn hơn cho thuốc giá rẻ & chất lượng không rõ ràng.

Theo số liệu của IMS Health – một trong 10 công ty nghiên cứu thị trường lớn nhất toàn cầu của Mỹ, tổng giá trị chi tiêu tiền thuốc năm 2015 của Việt Nam đạt 3,44 tỷ USD, tăng trưởng 10,1% so với năm 2014; trong đó giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm 48%. Chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người cũng tăng 10%, đạt 38 USD/người năm 2015. Cũng theo IMS, so sánh với các nước trong khu vực ASEAN, Việt Nam hiện đang có thị phần thuốc sản xuất trong nước cao nhất xét về số lượng, nhưng chỉ ở mức trung bình về giá trị sử dụng. Điều này phản ánh giá thuốc trong nước sản xuất hiện đang thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực, từ đó đặt ra câu hỏi lớn không chỉ cho chính bản thân các doanh nghiệp dược trong nước mà còn cho các nhà quản lý ngành.

983,1 TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2015



Đối với Imexpharm, năm 2015 có thể là một bước ngoặt giao thời. Tuy thị trường ETC chưa có tín hiệu chuyển biến tích cực, nhưng chúng tôi vẫn chú trọng siết chặt quản lý rủi ro trên OTC hơn là tốc độ tăng trưởng và lợi nhuận mang lại. Mặt khác, Imexpharm ưu tiên cho chiến lược đầu tư nhà máy theo tiêu chuẩn EU-GMP, cụ thể là việc đẩy nhanh tiến độ nâng cấp các nhà máy Bình Dương, với mục tiêu nhanh chóng trở lại thị trường ETC vào nửa cuối năm 2016, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường lớn khác như Châu Phi, Nam Mỹ...

Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức và áp lực, nhưng Imexpharm cũng đã kết thúc năm 2015 với những kết quả khả quan về sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cụ thể như sau:

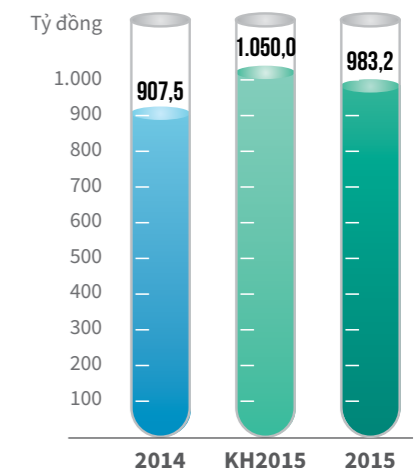
I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

(Ghi chú: Theo quy định Báo cáo tài chính năm 2015 Imexpharm phải trình bày theo Thông tư 200/2014/TT-BTC (Thông tư 200), vì vậy các chỉ tiêu Doanh thu thuần, Giá vốn hàng bán và Chi phí bán hàng bị ảnh hưởng không so sánh được với các chỉ tiêu tương ứng của năm 2014)

1. TỔNG DOANH THU

Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2015 là 983,1 tỷ đồng, đạt 93,6% kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 8,3% so với năm 2014. Trong đó:

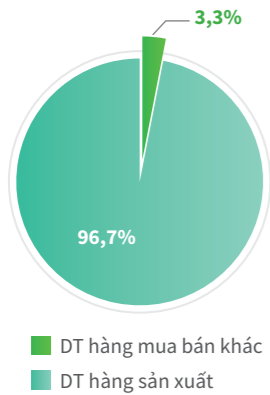
- Thu nhập khác đạt 18,8 tỷ đồng tăng trưởng 81,0%, chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính đạt 17,8 tỷ đồng tăng 86,6% so với năm 2014, nhờ các khoản lãi tiền gửi kỳ hạn, lãi chênh lệch tỷ giá và cổ tức được chia từ các khoản đầu tư dài hạn.
- Doanh thu thuần đạt 964,3 tỷ đồng, tăng trưởng 7,5%, cao hơn mức tăng trưởng 6,6% của năm 2014. Nếu loại trừ ảnh hưởng của Thông tư 200 thì mức tăng trưởng của doanh thu thuần là 11,0%.



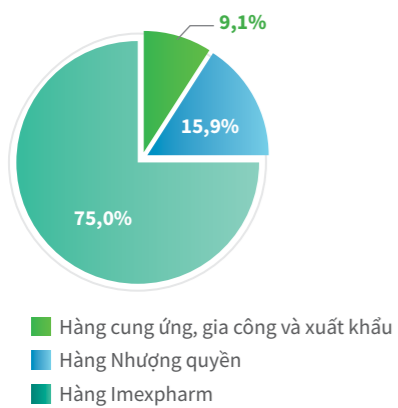
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 (tiếp theo)

Doanh thu thuần



Doanh thu sản xuất



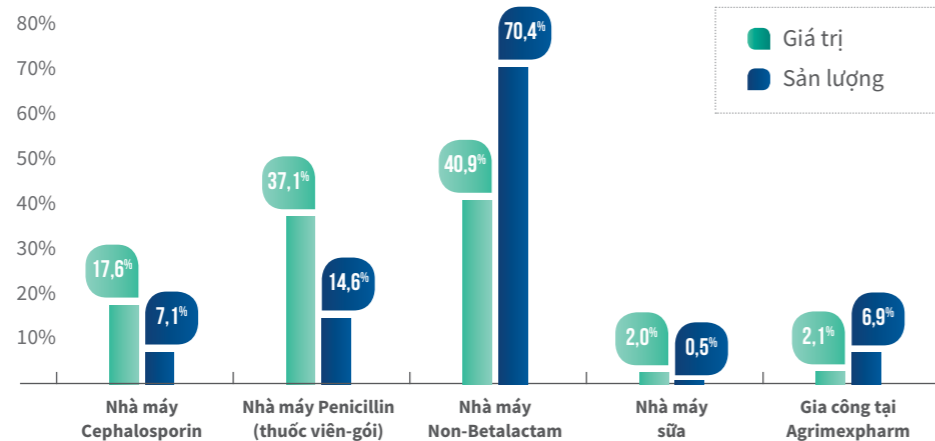
1. TỔNG DOANH THU (tiếp theo)

Trong doanh thu thuần gồm:

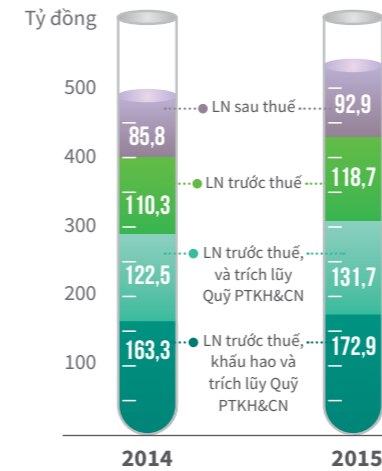
- Doanh thu hàng mua bán khác đạt 31,4 tỷ đồng, giảm 15,7% so với năm 2014, chiếm tỷ trọng 3,3% trên doanh thu thuần, do công ty có chuyển nhượng bán một số nguyên liệu cho đối tác có yêu cầu.
- Doanh thu hàng sản xuất đạt 932,9 tỷ đồng, tăng trưởng 8,5%, cao hơn rất nhiều so với mức tăng trưởng 3,8% của năm 2014 và 2,2% của năm 2013; chiếm tỷ trọng 96,7% trên doanh thu thuần, trong đó:
 - Doanh thu hàng cung ứng, gia công và xuất khẩu đạt 84,8 tỷ đồng, giảm 19,7% so với năm 2014, chiếm tỷ trọng 9,1% doanh thu sản xuất.
 - Doanh thu hàng nhượng quyền đạt 148,3 tỷ đồng, tăng 33,6% so với năm trước, chiếm tỷ trọng 15,9% doanh thu sản xuất.
 - Doanh thu hàng Imexpharm (công ty tự phân phối trong nước) đạt 699,8 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm trước, trong khi năm 2014 giảm 8,6%, và chiếm 75,0% doanh thu sản xuất.

Sau 3 năm chủ động chuyển hướng thị trường để khắc phục khó khăn do quy chế đấu thầu, doanh thu hàng Imexpharm đã lấy lại được đà tăng trưởng tốt, với thị trường OTC đạt gần 87,0%, tăng trưởng cao 19,6%; doanh thu từ ETC chỉ đạt 13,0% và tiếp tục sụt giảm 26,0% so với năm trước. Thị trường OTC sau các năm tăng trưởng nóng: 42% năm 2013, 37% năm 2014, thì năm 2015 đã có bước chững lại, nguyên nhân do Imexpharm đẩy mạnh siết chặt quản lý rủi ro công nợ với chính sách ngày 01/07/2015 là đưa ra hạn mức tín dụng cho từng khách hàng. Theo đó, hệ thống SAP-ERP sẽ tự động khóa mã khách hàng nào có nợ phải thu vượt quá hạn mức và thời gian nợ theo quy định.

Xét về tỷ trọng sản lượng và giá trị đóng góp của các nhà máy năm 2015 như sau:



Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2015 đạt 1.190 triệu đơn vị sản phẩm, tăng 7,0% so với năm 2014. Nhà máy Non-Betalactam vẫn là nhà máy có đóng góp cao nhất với 70,4% sản lượng và 40,9% giá trị, tuy nhiên có xu hướng giảm so với năm trước là 72,7% sản lượng và 44,3% giá trị. Hai nhà máy Penicillin và nhà máy Cephalosporin có vai trò đóng góp ngày càng tăng với các dòng sản phẩm giá trị cao, với tổng cộng 21,6% sản lượng nhưng chiếm đến 54,7% giá trị, tăng so với năm 2014 là 20,2% sản lượng và 53,5% giá trị.



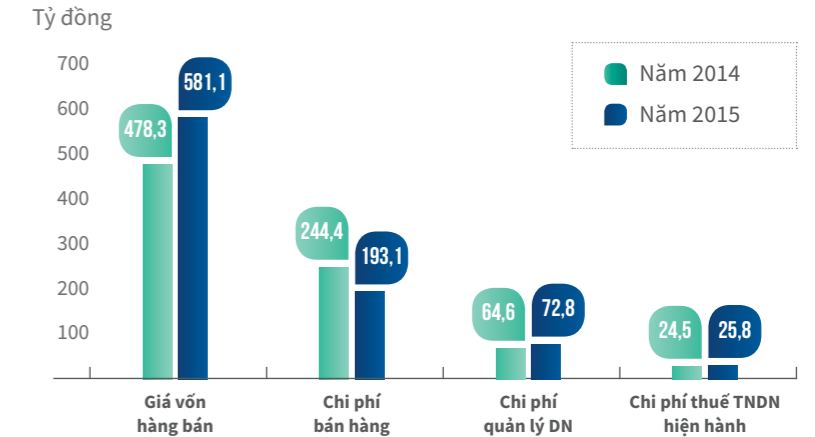
2. LỢI NHUẬN

Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (Quỹ PTKH&CN) thực hiện được là 172,9 tỷ đồng, tăng 5,9% so với năm 2014.

Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN là 131,7 tỷ đồng, đạt 101,3% kế hoạch 2015, tăng trưởng 7,5% so với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế là 118,7 tỷ đồng, so với năm trước tăng trưởng 7,6%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt được 92,9 tỷ đồng, tăng trưởng 8,3% so với năm 2014.

3. CÁC CHI PHÍ LỚN NĂM 2015



- Giá vốn hàng bán năm 2015 là 581,1 tỷ đồng, tăng 21,5%. Xét về tỷ trọng trên doanh thu thuần thì giá vốn 2015 chiếm đến 60,3%. Nhưng nếu loại trừ ảnh hưởng của Thông tư 200 thì giá vốn chỉ tăng 7,5%, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần là 11,0%; chỉ chiếm tỷ trọng 51,6% trên doanh thu thuần, giảm so với mức tỷ trọng 53,3% của năm 2014, và giúp tiết kiệm cho Công ty 16,7 tỷ đồng.

Trong năm 2015 tính chung giá nguyên liệu sản xuất chỉ tăng 0,5% chưa xét đến yếu tố tỷ giá. Trung bình chi phí nguyên vật liệu chiếm 65%-77% trong giá thành sản xuất. Tuy nhiên các chi phí đầu vào khác như giá điện, tiền lương sản xuất đều tăng. Giá vốn hàng bán giảm chủ yếu nhờ kết quả bước đầu của dự án “Nâng cao năng suất lao động”, là 1 trong 11 dự án quản trị theo BSC (Balanced Scorecard) mà Imexpharm thực hiện trong năm 2015, với sự hợp tác của nhà tư vấn hàng đầu thế giới về năng suất lao động Công ty Hirayama của Nhật Bản.

- Chi phí bán hàng năm 2015 là 193,1 tỷ đồng, giảm 21% so với năm 2014. Tuy nhiên nếu loại trừ ảnh hưởng của Thông tư 200, chi phí bán hàng tăng đến 19,7%, chiếm tỷ trọng 30,3% trên doanh thu thuần, tăng so với mức tỷ trọng 27,2% của năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu do năm 2015 Công ty tổ chức chuỗi sự kiện Hội nghị khách hàng trên cả nước với chủ đề “**Nổi vòng tay lớn**”. Đây là một hoạt động theo định hướng Marketing 3.0 nhằm tri ân những khách hàng thân thiết luôn đồng hành gắn bó cùng Imexpharm.
- Chi phí quản lý năm 2015 là 72,8 tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm trước, do chi phí thuê tư vấn cho hoạt động của các nhà máy: nâng cấp, xây dựng mới cũng như nâng cao năng suất.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành là 25,8 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm trước, bằng 21,7% lợi nhuận trước thuế.
- Bên cạnh đó, việc trích lập Quỹ PTKH và CN thực hiện từ năm 2012 đến nay cũng giúp làm giảm đáng kể chi phí thuế TNDN hiện hành mỗi năm của Imexpharm, cụ thể từ năm 2012 đến năm 2015 số tiền thuế được giảm tổng cộng trên 11,0 tỷ đồng, riêng năm 2015 là 2,8 tỷ đồng.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÀI SẢN

Quy mô tài sản

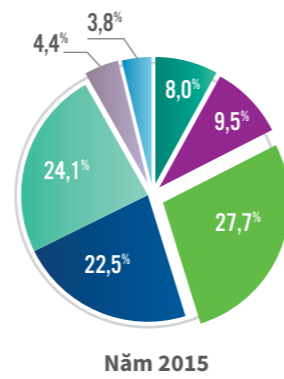
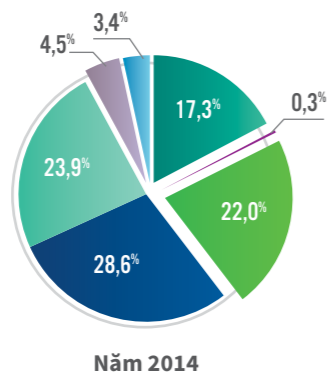
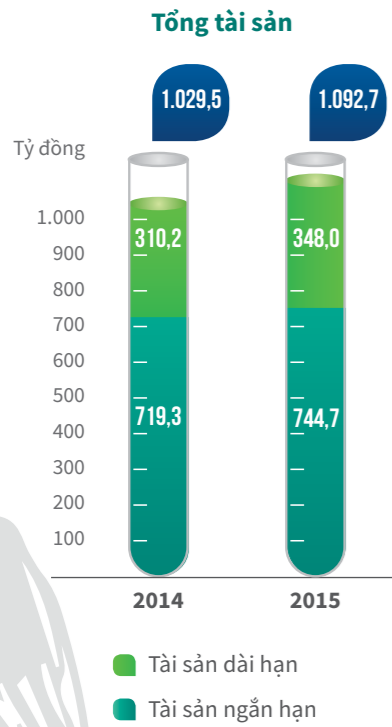
Tổng tài sản năm 2015 đạt 1.092,7 tỷ đồng, tăng 6,1% hay tăng 63,2 tỷ đồng so với năm 2014. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 25,4 tỷ đồng hay tăng 3,5%, chủ yếu do tăng các khoản phải thu; Tài sản dài hạn tăng 37,8 tỷ đồng hay 12,2%, do trong năm công ty đầu tư nhiều cho máy móc thiết bị và xây dựng nhà máy mới.

Cơ cấu tài sản

Nhờ việc hoạch định ngân sách tốt, cuối năm 2015 Imexpharm có khoản tiền gửi kỳ hạn 100,0 tỷ đồng để chờ giải ngân cho các dự án, do vậy tỷ trọng tiền giảm từ 17,3% xuống 8,0%, và khoản đầu tư tài chính ngắn hạn từ 0,3% tăng lên 9,5% trong tổng tài sản cuối năm 2015.

Các khoản phải thu, hàng tồn kho... thường xuyên được Imexpharm kiểm soát theo mục tiêu và định mức, cơ cấu lại để tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn:

- Hàng tồn kho cuối năm 2015 giảm xuống còn 22,5% trong tổng tài sản, so với tỷ trọng 28,6% của năm 2014. Nhờ việc hoạch định và kiểm soát tồn kho tốt, hàng tồn kho giảm mạnh 48,8 tỷ đồng hay giảm 16,6% so với đầu năm.
- Tỷ trọng các khoản phải thu tăng từ 22,0% lên 27,7% trong tổng tài sản. Khoản phải thu ngắn hạn tăng 64,4 tỷ đồng hay tăng 27,0%; trong đó phải thu khách hàng chỉ tăng 21,6 tỷ đồng hay tăng 10,4% là mức tăng hợp lý so với tốc độ tăng doanh thu; khoản trả trước cho nhà cung cấp tăng 34,3 tỷ đồng hay tăng 167,9%. Imexpharm đã trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản mục theo quy định.



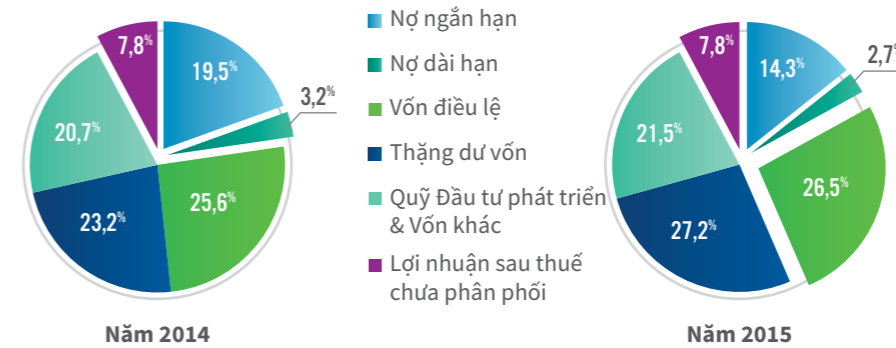
2. NGUỒN VỐN

Nợ phải trả cuối năm 2015 là 185,9 tỷ đồng, giảm 20,2% so với năm 2014. Nhìn chung tỷ trọng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn luôn duy trì ở mức thấp, năm 2014-2015 lần lượt là 22,6% - 17,0%, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn.

Nguồn vốn chủ sở hữu là 906,8 tỷ đồng, tăng 110,2 tỷ đồng hay tăng 13,8%. Nguyên nhân là do vốn điều lệ tăng 26,3 tỷ đồng hay 10,0%, thặng dư vốn tăng 58,8 tỷ đồng hay 24,6% từ đợt phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược đầu năm; Quỹ đầu tư phát triển tăng 20,3 tỷ đồng hay 9,6%; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 4,8 tỷ đồng hay 6,0%. Tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn được duy trì ở mức cao qua các năm 2014-2015 lần lượt là 77,4% - 83,0%. Điều này cho thấy tiềm lực tài chính công ty rất vững mạnh, đồng thời HĐQT và Ban TGD muốn đảm bảo sự an toàn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều biến động và tiềm ẩn rủi ro.

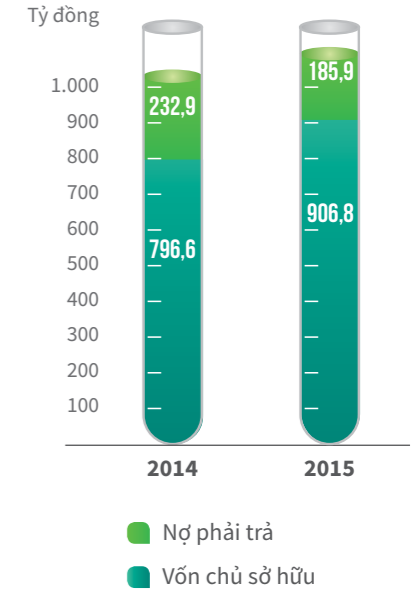
Cơ cấu nguồn vốn

Nợ ngắn hạn từ tỷ trọng 19,5% trên tổng nguồn vốn năm 2014 giảm xuống 14,3% năm 2015, vốn điều lệ từ 25,6% tăng lên 26,5%, thặng dư vốn từ 23,2% tăng lên 27,2%, Quỹ đầu tư phát triển và vốn khác của Chủ sở hữu tăng từ 20,7% lên 21,5%, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vẫn giữ nguyên tỷ trọng 7,8% trong tổng nguồn vốn năm 2015.



4. KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Khả năng thanh toán của công ty luôn được duy trì ổn định ở mức cao, đảm bảo tính an toàn trong hoạt động. Khả năng thanh toán năm 2015 cao hơn 2 năm trước do những nguyên nhân tích cực như: nợ ngắn hạn giảm 43,9 tỷ đồng hay giảm 21,9%; tài sản ngắn hạn tăng 25,4 tỷ đồng hay tăng 3,5% do những nguyên nhân như phân tích ở trên. Bên cạnh đó hàng tồn kho giảm mạnh 48,8 tỷ đồng hay giảm 16,6% làm cho khả năng thanh toán nhanh tăng cao từ 2,1 lần lên đến 3,2 lần.



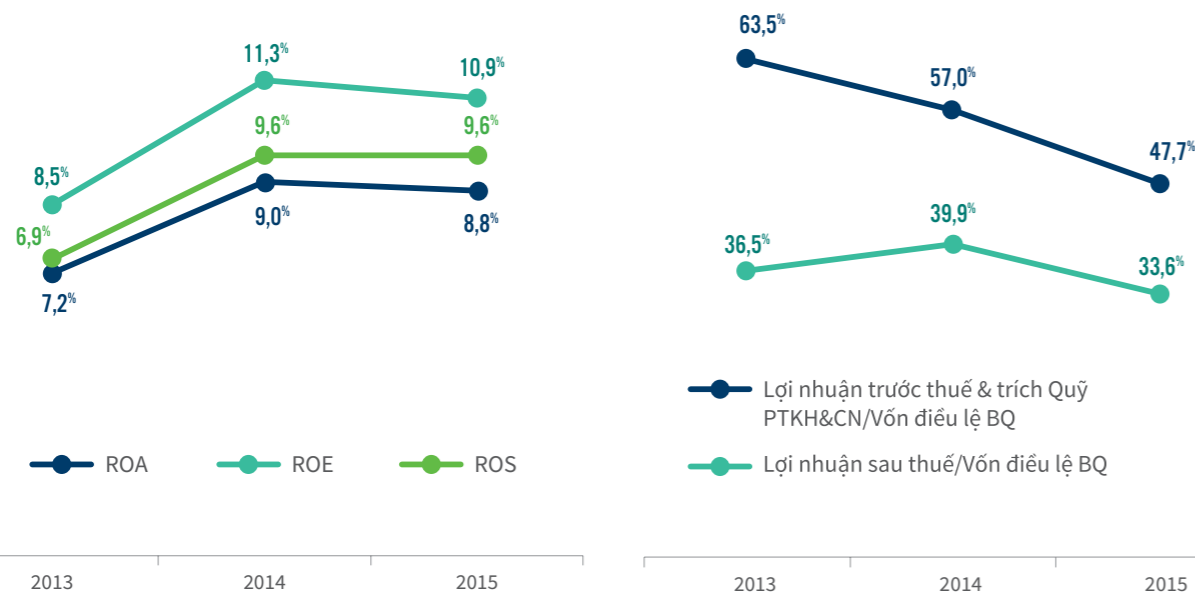
Khả năng thanh toán của công ty luôn được duy trì ổn định ở mức cao, đảm bảo tính an toàn trong hoạt động.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5. KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2015 với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận khá cao, tuy nhiên do việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược Pha No đầu năm 2015 để tăng vốn tài trợ cho các dự án, nên ảnh hưởng làm các chỉ số khả năng sinh lời giảm nhẹ. Cụ thể ROS (Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần) giữ nguyên 9,6%, nhưng ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân) giảm từ 9,0% xuống 8,8%, và ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân) giảm từ 11,3% xuống còn 10,9%.



Các chỉ số lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN/Vốn điều lệ bình quân, lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ bình quân cũng giảm so với năm trước, tuy nhiên vẫn còn ở mức khá cao là 47,7% và 33,6%.

Ngoài ra, các chỉ số khả năng sinh lời hiện tại chưa thể hiện đủ năng lực hoạt động và tiềm năng của Imexpharm do những nguyên nhân sau:

- Việc trích Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ trong các năm 2012-2015 vừa để tạo điều kiện cho Imexpharm phát triển công nghệ và sản phẩm, vừa là hình thức giúp giảm chi phí thuế TNDN, đã làm giảm lợi nhuận sau thuế và làm ảnh hưởng lớn đến các chỉ số khả năng sinh lời của Công ty. Nếu không trích lập quỹ này thì ROS - ROA - ROE năm 2015 sẽ lần lượt đạt 10,7% - 9,7% - 12,1%.
- Cuối năm 2015, phần tồn quỹ là 28,3 tỷ đồng. Trong năm 2016-2017, Công ty sẽ chi sử dụng để các sản phẩm có

được số đăng ký Châu Âu, đầu tư công nghệ và phát triển sản phẩm cho nhà máy Dược Công nghệ cao. Việc sử dụng Quỹ này phải đúng mục đích, hơn nữa phải hoàn lại và chịu thuế phạt nếu Công ty không chi sử dụng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm trích.

- Bên cạnh đó, thời gian qua Imexpharm đã đầu tư mạnh mẽ cho nhiều dự án lớn để phát triển trong cả trung và dài hạn. Đến nay do tình hình khách quan của quy định về đấu thầu, các dự án này chưa phát huy được hết công suất. Đó cũng là rủi ro do cơ chế mà Công ty không thể lường trước và chưa khắc phục được trong ngắn hạn. Trong tương lai 2-3 năm tới, với việc nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin thuốc tiêm được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP trong nửa đầu năm 2016, hứa hẹn sẽ mang đến sự gia tăng doanh thu và lợi nhuận đáng kể và vững chắc cho Imexpharm. Từ đó các chỉ số khả năng sinh lời cũng sẽ được cải thiện tốt hơn.

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Đảm bảo đúng tiến độ dự án nâng cấp các nhà máy Cephalosporin và Penicillin lên tiêu chuẩn EU-GMP

Đây là dự án quan trọng bậc nhất có tính quyết định đối với chiến lược phát triển trung và dài hạn của Imexpharm, vì vậy Ban Điều hành đã tập trung toàn lực triển khai. Đúng như tiến độ đã công bố, dự kiến hai nhà máy này sẽ được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP trong quý II/2016. Đồng thời, chúng tôi cũng đã thực hiện gửi hồ sơ đăng ký sản phẩm tại Châu Âu từ quý III/2015.

Theo chúng tôi dự báo, Thông tư mới hướng dẫn về đấu thầu cũng sẽ được ra đời trong khoảng cuối quý I, đầu quý II/2016, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thuốc chất lượng vào hệ điều trị.

2. Triển khai dự án Nhà máy Dược Công nghệ cao

Tháng 7/2015, Imexpharm đã triển khai kế hoạch xây dựng Nhà máy Dược Công nghệ cao tại Bình Dương. Theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua, dự án này có vốn đầu tư khoảng 150 tỷ đồng, tài trợ bằng Vốn chủ sở hữu, theo tiêu chuẩn EU-GMP. Tuy nhiên chúng tôi dự kiến sẽ thông qua ĐHĐCĐ năm 2015 nâng mức vốn đầu tư lên 300 - 370 tỷ đồng, nhằm mở rộng phương án sản phẩm phù hợp với cả thị trường trong và ngoài nước. Do thay đổi về công nghệ và phương án sản phẩm nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cao hơn, nên dự kiến thời gian dự án hoàn thành và đưa vào hoạt động đến năm 2018, thay vì cuối năm 2017 như đã công bố.

3. Đầu tư thêm vào S.Pharm

Trong năm 2015, Imexpharm đã chi 2,3 tỷ đồng để mua cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm, với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ từ 586.620 cổ phiếu lên 821.270 cổ phiếu, với tỷ lệ nắm giữ 29,43% cổ phần của S.Pharm.

IV. NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2015

Năm qua, mặc dù phải hoạt động trong môi trường kinh doanh không thuận lợi, cạnh tranh gay gắt giữa thuốc nội với nhau và với thuốc nhập khẩu, đặc biệt vẫn là tác động bất lợi của các Thông tư (Thông tư 01, 36, 37) về hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong bệnh viện. Tuy nhiên, Imexpharm vẫn kiên định chiến lược đi theo con đường riêng đã chọn. Tiến bộ về quản lý năm 2015 có thể kể đến 3 điểm sau:

1. Triển khai chính sách và thực hiện chặt chẽ Quản lý rủi ro toàn hệ thống

Năm 2015 chúng tôi đã đặt Quản lý rủi ro lên hàng đầu, cao hơn các mục tiêu khác về kinh doanh và lợi nhuận. Vì vậy chúng tôi muốn nhắc đến Quản lý rủi ro là điểm đầu tiên, là bước đệm chuẩn bị cho những nấc thang phát triển hiệu quả hơn - bền vững hơn sắp tới. Với hàng loạt chính sách toàn diện triển khai xuống hệ thống: chính sách hạn mức tín dụng từ ngày 01/07/2015 để tăng cường quản lý rủi ro công nợ trên OTC; Hoàn thiện và ban hành lại Quy chế phân cấp tài chính cho các chi nhánh trực thuộc quy định rõ ràng hơn quyền và trách nhiệm của chi nhánh; ban hành các quy chế làm việc áp dụng cho công nhân sản xuất...

2. Thị trường OTC đánh dấu sự tăng trưởng cao 3 năm liên tiếp

Năm 2015, Imexpharm vẫn tiếp tục tập trung vào thị trường OTC để đảm bảo cho sự tăng trưởng doanh thu. Sau 02 năm có tốc độ tăng trưởng cao, Imexpharm nhận thấy cần đưa ra chính sách quản lý rủi ro công nợ và đã được đưa vào áp dụng từ ngày 01/07/2015, do vậy doanh số quý III đã có sự sụt giảm đáng kể. Thị trường OTC kết thúc năm 2015 chỉ tăng trưởng 19,6%, so với mức tăng trưởng 37% năm 2014, và 42% năm 2013. Việc giảm tăng trưởng này phần lớn nằm trong kế hoạch và sự chủ động của Công ty, tuy nhiên đây vẫn là mức tăng trưởng cao đáng ghi nhận đối với tình hình phát triển chung của ngành dược năm 2015.

3. Nâng cao Quản trị nguồn nhân lực

Để chuẩn bị cho kế hoạch phát triển, chiến lược đầu tư sắp tới, chất lượng nguồn nhân lực phải là nền tảng. Mục tiêu của Công ty là tạo ra được sự thay đổi mạnh mẽ trong tư duy đến hành động của đội ngũ, từ đó mới mang lại sự chuyển biến và đột phá trong nguồn nhân lực cấp trung và cấp cao của Imexpharm. Chúng tôi sử dụng BSC (Balanced Scorecard) làm công cụ đo lường & đánh giá hiệu quả nhằm tạo ra sự thay đổi đó. Giai đoạn đầu, đối với cán bộ cấp trung chúng tôi thiết lập tiêu chuẩn quản lý cần phải đạt được theo lãnh đạo cấp độ 3 (Level 3) - quản lý bằng hiệu quả công việc. Chúng tôi truyền thông đầy đủ mục tiêu chiến lược của Công ty và mong muốn của Lãnh đạo, từ đó văn hóa hướng đến kết quả đã được định hình trong đội ngũ cấp trung. Bên cạnh đó, Imexpharm cũng đẩy mạnh việc thực thi 6 nguyên tắc văn hóa vào trong công việc hàng ngày nhằm đảm bảo tiến độ & chất lượng công việc.

Trong năm 2015, Imexpharm đã thành lập Phòng Phát triển nguồn nhân lực. Đây là một định hướng nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác phát triển tổ chức (Organization Development) nhằm tạo chuyển biến mới trong quản trị nhân sự của Công ty. Cụ thể, các kế hoạch ngắn hạn, Chúng tôi sẽ thiết lập lại hệ thống lương thưởng theo vị trí và theo đánh giá hiệu quả công việc, tăng cường văn hóa kèm cặp (Coaching) trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, tăng cường đào tạo và phát triển đội ngũ kế thừa.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

V. HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2015

Năm 2015 ngoài những thành tựu đạt được như trên, Ban Tổng Giám đốc Imexpharm cũng nhận thấy còn những hạn chế trong công tác điều hành, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực thi 11 dự án theo BSC

Tháng 6/2015, Công ty đã triển khai 11 dự án theo BSC để thực hiện mục tiêu chiến lược của Imexpharm trong ngắn và trung hạn. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chỉ có 2 trong 11 dự án thực hiện tương đối thành công, với tỷ lệ KPIs hoàn thành cao và đảm bảo chất lượng sản phẩm bàn giao cho Công ty. Vì vậy trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Quản lý dự án sẽ phải soát xét lại tất cả 09 dự án còn lại, tìm ra giải pháp hợp lý và hỗ trợ tốt hơn để thúc đẩy các dự án hoàn thành mục tiêu trong năm 2016.

2. Kiểm soát rủi ro hệ thống chưa chặt chẽ

Có thể nói năm 2015 là năm của quản lý rủi ro, khi mà hàng loạt các quy trình, chính sách được ban hành và nhanh chóng đưa vào thực thi toàn hệ thống. Khi tăng cường kiểm soát như vậy, một mặt chúng tôi yên tâm vì Imexpharm đã nhận ra và đo lường được một số rủi ro trong hoạt động, từ đó thay đổi mạnh mẽ và đảm bảo an toàn hơn cho hệ thống vận hành. Nhưng mặt khác, chúng tôi cũng nhận ra rằng, hệ thống quản trị rủi ro của Imexpharm cần được tăng cường chặt chẽ, bài bản hơn nữa thì mới đảm bảo cho Imexpharm khi quy mô hoạt động ngày càng tăng trưởng nhanh chóng.

3. Chất lượng nguồn nhân lực

Như đã báo cáo ở trên, năm 2015 chúng tôi có bước tiến mới hơn nữa trong quản trị nguồn lực. Tuy nhiên chất lượng nguồn lực vẫn còn là mối quan tâm hàng đầu của Imexpharm, đặc biệt là đội ngũ kế thừa. Nhu cầu phát triển đòi hỏi chúng tôi phải có nguồn lực chất lượng hơn nữa, chủ động, trách nhiệm cá nhân cao và sáng tạo trong công việc hơn nữa. Khi mở đường đưa Imexpharm chủ động hội nhập bằng các chiến lược đột phá, ngoài các chương trình đào tạo phát triển đội ngũ, hiện chúng tôi đang tập trung đẩy mạnh văn hóa kèm cặp (Coaching & on-job training).

Đây là những hạn chế mà Ban Tổng Giám đốc đã nhận thấy trong quá trình điều hành năm qua. Chúng tôi sẽ tiếp tục đưa ra những giải pháp hiệu quả để cải thiện trong năm 2016.

VI. MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2016 và trung hạn được đánh giá là tích cực. Cầu nội địa mạnh hơn, xuất khẩu vẫn được duy trì, cùng với lạm phát thấp và niềm tin được củng cố đã tạo cơ sở vững chắc cho tăng trưởng trong kỳ trung hạn. Ngoài ra, TPP được dự báo giúp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu cũng như dịch chuyển thương mại. Hàng Việt Nam được đánh giá sẽ thay thế hàng Trung Quốc xuất khẩu vào các thị trường TPP, cụ thể là Mỹ và Nhật Bản...

Ngành dược Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng khả quan trên 2 con số đến 2019, theo BMI có thể ở mức 14% mỗi năm (tính theo USD); với chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người đến 2019 có thể đạt trên 70 USD/người/năm.

Đối với Imexpharm, năm 2016 có thể sẽ bước qua một giai đoạn phát triển mới, với triển vọng trở lại thị trường ETC nhờ vào Thông tư mới hướng dẫn về đấu thầu thuốc trong bệnh viện dự kiến sẽ ra đời trong quý I/2016, cùng với chiến lược đầu tư và nâng cấp các nhà máy. Với tất cả sự chuẩn bị toàn diện, những bước thay đổi đột phá để vươn đến những chuẩn mực cao hơn về tiêu chuẩn nhà máy, về chiến lược sản phẩm, về hệ thống quản lý, về phát triển nguồn nhân lực..., Imexpharm sẽ thuận lợi vững vàng tiến ra những thị trường rộng lớn hơn nữa.

1.100 TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2016



Từ nhận định như trên, Imexpharm đưa ra các mục tiêu chiến lược cho năm 2016 trên các khía cạnh chính như sau:

1. Về sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2016 là 1.100 tỷ đồng, tăng trưởng 11,9% so với năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH & CN đạt 140 tỷ đồng, tăng trưởng 6,3% so với năm 2015.

2. Về đầu tư

- Năm 2016 chúng tôi tiếp tục đẩy nhanh tiến độ để được cấp Giấy chứng nhận EU-GMP cho hai nhà máy Cephalosporin và Penicillin tại Bình Dương trong quý II/2016. Đồng thời, Imexpharm cũng lên kế hoạch triển khai nâng cấp nhà máy tại Đồng Tháp theo chuẩn quốc tế.
- Bên cạnh đó, dự án Nhà máy Dược Công nghệ cao cũng sẽ đảm bảo tiến độ xây dựng, phương án sản phẩm đăng ký để hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2018.
- Đảm bảo hiệu quả, tiến độ và chất lượng công việc của Dự án Nâng cao năng suất lao động thực hiện dưới sự tư vấn của Công ty Hirayama Nhật Bản từ năm 2015.

3. Về nguồn vốn

- Hội đồng Quản trị Imexpharm đã thống nhất theo tờ trình của Tổng Giám đốc để thông qua Đại Hội đồng cổ đông năm 2015 về kế hoạch và phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 364,47 tỷ đồng trong năm 2016.
- Mục đích phát hành: để tài trợ cho dự án Nhà máy Dược công nghệ cao và bổ sung vốn kinh doanh của Công ty. Theo kế hoạch dự kiến ban đầu đã được Đại hội đồng cổ đông 2014 thông qua, vốn đầu tư cho dự án này khoảng 150 tỷ đồng. Tuy nhiên, Ban Điều hành quyết định thay đổi về công nghệ và phương án sản phẩm của Nhà máy, vì vậy dự kiến vốn đầu tư sẽ tăng lên trong khoảng từ 300-370 tỷ đồng.
- Phương án phát hành: Công ty dự kiến phát hành riêng lẻ cho Cổ đông chiến lược hoặc chào bán đấu giá cạnh tranh ra công chúng, và thực hiện chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên.

4. Về thị trường

- Thị trường ETC dự báo sẽ dễ dàng hơn cho Imexpharm đặc biệt trong nửa cuối năm 2016, tuy nhiên để có mức tăng trưởng nhảy vọt thì chúng tôi dự kiến sẽ phải cần đến năm 2017 do việc đấu thầu cho năm 2016 đã hoàn tất trong 06 tháng đầu năm 2016. Bên cạnh đó, thị trường OTC cũng sẽ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao khoảng 15%-18%, với mục tiêu tập trung phát triển kênh Y tế tư nhân & khai thác chiều sâu của thị trường tại những thành phố lớn.
- Tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối ở miền Trung với kế hoạch thành lập chi nhánh Imexpharm tại Bình Định.
- Lợi thế nhà máy đạt EU-GMP sẽ giúp Imexpharm thuận lợi hơn để đẩy mạnh mảng xuất khẩu trong năm 2016. Bước đầu chúng tôi đã thăm dò thị trường tại một số nước như Bắc Phi, Nam Mỹ...

5. Về sản phẩm

- Xây dựng lại danh mục sản phẩm chủ lực cho năm 2016; cải tiến và phát triển ít nhất 05 sản phẩm mới;
- Đẩy nhanh tiến độ đăng ký sản phẩm tại Châu Âu;
- Phát triển phương án sản phẩm cho nhà máy Dược Công nghệ cao.

6. Nguồn nhân lực

- Năm 2016, Imexpharm sẽ xây dựng và triển khai KPIs đến từng nhân viên sau khi đã hoàn thiện BSC cấp Công ty và bộ phận vào năm 2015 vừa qua.
- Công ty cũng sẽ triển khai dự án lương theo vị trí công việc cho đội ngũ cán bộ chủ chốt & sẽ được áp dụng trong năm 2016. Trên cơ sở này, Imexpharm sẽ thúc đẩy hiệu quả công việc, có chiến lược đào tạo và phát triển cho đội ngũ phù hợp.
- Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sẽ đo lường để đánh giá đội ngũ quản lý cấp trung theo yêu cầu của lãnh đạo Level 3 – tức là quản lý bằng hiệu quả công việc, từ đó đẩy mạnh văn hóa kèm cặp. Việc kiểm soát tính thực thi của định hướng này sẽ thông qua chính sách thưởng gắn theo kết quả đánh giá công việc.



Báo cáo của Hội đồng Quản trị

SỐ THÀNH VIÊN HĐQT 8 THÀNH VIÊN

Trong 4 thành viên không điều hành có 2 thành viên độc lập, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2015

1. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2015, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị Công ty ban hành ngày 23/7/2013, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về Quản trị công ty đại chúng và các thông lệ quốc tế. Số thành viên HĐQT là 08 (tám) thành viên; trong 4 thành viên không điều hành có 2 thành viên độc lập, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Trong năm HĐQT có sự thay đổi như sau:

- Ông Phan Hoàng Minh Trí và Bà Nguyễn Kiêm Phương có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT; ngày 30/03/2015 HĐQT đã ban hành Nghị quyết 06/NQ-HĐQT-IMEX thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên nêu trên.
- Cùng ngày, HĐQT cũng đã bổ nhiệm Ông Ngô Minh Tuấn và Ông Trương Viết Vũ làm thành viên HĐQT bổ sung theo Quyết định bổ nhiệm số 08 và 09/QĐ-HĐQT.
- Tất cả sự miễn nhiệm và bổ nhiệm này đã được ĐHCĐ ngày 24/04/2015 thông qua theo Nghị quyết 25/NQ-IMEX ban hành cùng ngày.

Danh sách thành viên HĐQT năm 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm TV.HĐQT từ ngày 29/07/2001. Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/05/2013
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/07/2001. Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/05/2013
3	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên (TV) HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17/05/2013
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17/5/2013
6	Ông Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	Bổ nhiệm ngày 10/04/2009
7	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	Bổ nhiệm ngày 10/04/2009
8	Ông Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015
9	Ông Phan Hoàng Minh Trí	TV.HĐQT	Miễn nhiệm ngày 30/03/2015
10	Bà Nguyễn Kiêm Phương	TV.HĐQT	Miễn nhiệm ngày 30/03/2015

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

Họp HĐQT định kỳ từng quý

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp.

Trong năm 2015, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy

định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Đồng thời trong năm 2015 HĐQT đã cải tiến phương thức và nội dung chương trình họp HĐQT theo hướng tập trung vào phần thảo luận, chất vấn của các thành viên đối với Ban điều hành; các phần báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc chỉ tập trung vào các hoạt động mấu chốt, các điểm còn tồn tại và đưa ra được giải pháp cho từng vấn đề.

Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	4	100	
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	4	100	
3	Ông Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	4	100	
4	Ông Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	3	75	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015
5	Ông Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	4	100	
6	Ông Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	4	100	
7	Ông Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	4	100	
8	Ông Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	3	75	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015
9	Ông Phan Hoàng Minh Trí	TV.HĐQT	1	100	Miễn nhiệm ngày 30/03/2015
10	Bà Nguyễn Kiêm Phương	TV.HĐQT	1	100	Miễn nhiệm ngày 30/03/2015

Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát. Trong từng cuộc họp, Ban Kiểm soát đều có những câu hỏi chất vấn Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc trong các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm, dự báo của Ban điều hành về những thay đổi trong các quy định về đấu thầu sắp tới, chiến lược của Ban điều hành liên quan đến thị trường và sản phẩm.

Các cuộc họp HĐQT năm 2015 đã tập trung giải quyết và thông qua các vấn đề trọng tâm như sau:

- Chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 theo Nghị quyết ĐHCĐ;
- Thông qua chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2015-2017;
- Giám sát chặt chẽ các dự án lớn triển khai đúng tiến độ: (1) Dự án nâng cấp hai nhà máy Cephalosporin và Penicillin tại Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP; (2) Dự án xây dựng Nhà máy Công nghệ cao tại Bình Dương; (3) Dự án quản trị công ty theo BSC (Balanced Scorecard);
- Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các nhân sự quan trọng trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Các Nghị quyết được HĐQT ban hành là định hướng quan trọng để Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)



I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2015 (tiếp theo)

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015 (tiếp theo)

Chỉ đạo và đưa ra nhiều quyết định quan trọng kịp thời thuộc thẩm quyền, theo tờ trình của Tổng Giám đốc

Ngoài những cuộc họp trực tiếp định kỳ, năm 2015 HĐQT đã tổ chức 05 Phiên họp dưới hình thức thảo luận qua email và lấy ý kiến bằng văn bản, để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng của Công ty theo tờ trình của Tổng Giám đốc. Cụ thể trong năm HĐQT đã giải quyết nhiều vấn đề định hướng lớn liên quan đến việc: triển khai thực hiện dự án Nhà máy sản xuất thuốc Công nghệ cao tại Bình Dương, thành lập Văn phòng đại diện của Imexpharm tại Tây Ban Nha, thành lập Ban Quan hệ Quốc tế và Phòng Phát triển nguồn nhân lực trực thuộc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành trong năm 2015

Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành tổng cộng 11 Nghị quyết và 03 Quyết định quan trọng để Ban điều hành tổ chức thực hiện, với nội dung chi tiết như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ- HĐQT- IMEX	08/01/2015	Nghị quyết (NQ) về triển khai thực hiện các công việc sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược Pha No.
2	Số 04/NQ- HĐQT- IMEX	28/01/2015	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; Chủ trương mua đất xây dựng Chi nhánh bán hàng Bình Dương và Văn phòng chuyên gia; Chủ trương thành lập Chi nhánh mới tại Bình Định, Nghệ An; Thời gian Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2014 vào tháng 4/2015. Định hướng đầu tư các dòng sản phẩm đặc trị, khác biệt đón đầu Chủ trương thành lập Ban Hợp tác kinh doanh quốc tế. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc: (1) Nhận các hạn mức tín dụng từ các ngân hàng; (2) Trích lập các khoản dự phòng và xử lý hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư tài chính. Thành lập Hội đồng thẩm định, xử lý tổn thất về hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư tài chính.
3	Số 06/NQ- HĐQT- IMEX	30/03/2015	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2015; Thông qua các báo cáo trình ĐHCĐ 2014; Thông qua việc bổ nhiệm Ông Ngô Minh Tuấn làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm; Thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là Ông Phan Hoàng Minh Trí và Bà Nguyễn Kiên Phương theo đơn xin từ nhiệm; Thông qua việc bổ nhiệm bổ sung 02 thành viên HĐQT là Ông Ngô Minh Tuấn và Ông Trương Việt Vũ.
4	Số 07/QĐ-HĐQT	30/03/2015	Quyết định (QĐ) việc bổ nhiệm ThS. Ngô Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.
5	Số 08/QĐ-HĐQT	30/03/2015	QĐ việc bổ nhiệm ThS. Ngô Minh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc làm thành viên HĐQT Imexpharm nhiệm kỳ 2013-2017
6	Số 09/QĐ-HĐQT	30/03/2015	QĐ bổ nhiệm ThS. Trương Việt Vũ – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No làm thành viên HĐQT Imexpharm nhiệm kỳ 2013-2017

7	Số 24/NQ- HĐQT- IMEX	09/04/2015	NQ về việc cử CN. Nguyễn Quốc Định làm đại diện phần vốn của Imexpharm tại Công ty CP Nghiên cứu và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười (20%); và phần vốn tại Công ty CP Dược và Thiết bị Y tế Đà Nẵng (10,7%)
8	Số 26/NQ- HĐQT- IMEX	24/04/2015	NQ về việc chi trả cổ tức năm 2014
9	Số 29/ NQ-HĐQT-IMEX	12/06/2015	NQ về chọn Công ty Deloitte để soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015
10	Số 30/ NQ-HĐQT-IMEX	25/06/2014	NQ về việc triển khai kế hoạch thực hiện dự án xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Công nghệ cao tại Bình Dương
11	Số 32/NQ-HĐQT-IMEX	20/07/2015	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và những nội dung trọng tâm của kế hoạch 06 tháng cuối năm 2015; Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Kim Lê làm Thư ký HĐQT Đánh giá tiến độ các dự án đầu tư của Imexpharm theo Nghị quyết ĐHCĐ
12	Số 33/NQ-HĐQT-IMEX	17/09/2015	NQ về việc thành lập Văn phòng đại diện Imexpharm tại Tây Ban Nha
13	Số 36/NQ-HĐQT-IMEX	02/11/2015	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2015, những nội dung trọng tâm của kế hoạch quý IV/2015. Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Ban hành Quy chế Phân cấp quản lý tài chính các Chi nhánh trực thuộc.
14	Số 37/NQ-HĐQT-IMEX	07/12/2015	NQ về việc thành lập Ban Quan hệ quốc tế và Phòng Phát triển nguồn nhân lực trực thuộc Imexpharm.

Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như các bên liên quan.

Ngoài những hoạt động trên, HĐQT còn thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ hàng năm.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro,... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách và được các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu. Trong dài hạn khi Imexpharm phát triển lớn mạnh hơn, HĐQT sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT để đáp ứng tốt cho yêu cầu hoạt động.

II. CÔNG TÁC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2015 của Tổng Giám đốc bằng các phương pháp như sau:

- Chủ tịch HĐQT tham gia cuộc họp Giao ban hàng quý với Tổng Giám đốc và các Cán bộ điều hành, cán bộ chủ chốt để nghe báo cáo về các vấn đề tồn đọng và giải pháp của từng khối, theo sát tiến độ thực hiện sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp ý kiến và đề xuất giải pháp trực tiếp cho những vấn đề còn vướng mắc.
- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có nhu cầu, HĐQT nghe báo cáo của Tổng Giám đốc và Ban điều

hành, xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và thực hiện trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tiến độ các dự án quan trọng. HĐQT cùng bàn bạc với Ban Điều hành trực tiếp hoặc bằng văn bản để tìm ra định hướng, giải pháp tốt nhất cho các vấn đề phát sinh trong hoạt động, phân tích và đo lường các rủi ro.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, để nắm bắt thực tế việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định Quản trị điều hành.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

II. CÔNG TÁC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

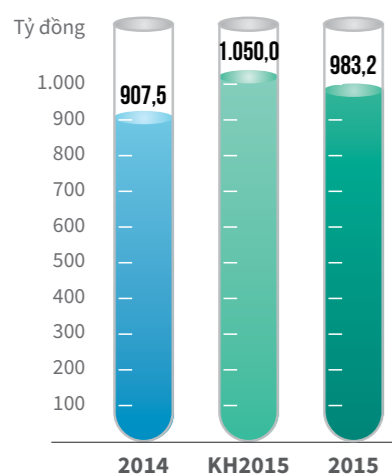
2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Năm qua các nhà điều hành chính sách đã tạo nên một niềm hy vọng lớn cho các công ty được theo đuổi tiêu chuẩn chất lượng cao cho sản phẩm. Tuy nhiên năm 2015 đã khép lại nhưng thông tư mới hướng dẫn về đấu thầu trong bệnh viện vẫn chưa được ban hành. Điều này đồng nghĩa với việc tình hình cạnh tranh trong ngành không có gì thay đổi: ETC vẫn là thị trường của thuốc giá rẻ, và các công ty đầu tư nghiêm túc chất lượng phải đấu với nhau trên thị trường OTC nhỏ hẹp so với ETC.

Xác định chọn cho mình hướng đi riêng, khác biệt và dẫn đầu, với tư duy không ngại thay đổi, quyết tâm mạnh mẽ và đột phá, năm 2015 Ban điều hành Imexpharm thật sự đã dẫn dắt công ty đi đến một vị thế mới. HĐQT cho rằng với tất cả những sự chuẩn bị này, Imexpharm sẽ tiến đến một bước phát triển vượt bậc, với khả năng cao vươn rộng ra thị trường lớn, dự báo sẽ có nhiều thay đổi trong tiến trình phát triển của Imexpharm, ít nhất là trong giai đoạn 2016-2020.

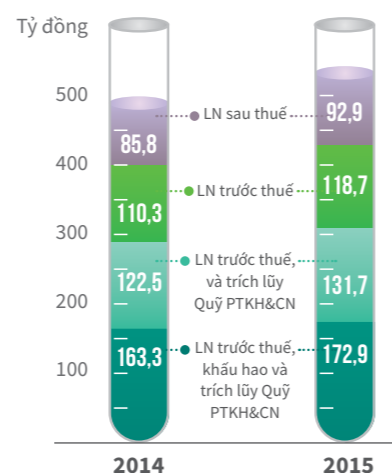
HĐQT đánh giá rất cao hoạt động của Ban điều hành, thông qua các thành tựu đạt được trong năm 2015 cụ thể như sau:

Về doanh thu



Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2015 là 983,2 tỷ đồng, đạt 93,6% kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 8,3% so với năm 2014. Trong đó, doanh thu trên thị trường OTC tăng trưởng 19,6% so với năm trước, tỷ trọng doanh thu OTC:ETC đạt 87%:13%.

Về lợi nhuận



Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN là 131,7 tỷ đồng, đạt 101,3% kế hoạch 2015, đạt mức tăng trưởng 7,5% so với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế là 118,7 tỷ đồng, so với năm trước tăng trưởng 7,6%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt được 92,9 tỷ đồng, tăng trưởng 8,3% so với năm 2014.

Về đầu tư tài sản

Năm 2015, HĐQT đã tập trung cao độ để đẩy nhanh tiến độ nâng cấp nhà máy, triển khai kế hoạch xây dựng dự án Nhà máy sản xuất thuốc Công nghệ cao, với các kết quả như sau:

- Dự án nâng cấp 2 nhà máy Cephalosporin và Penicillin Bình Dương đã về đích đúng tiến độ cuối năm 2015, và dự kiến sẽ được cấp giấy chứng nhận EU-GMP vào cuối quý II/2016. Song song đó, Imexpharm cũng đã bước đầu nộp hồ đăng ký cho một vài sản phẩm tại Châu Âu để kịp thời đưa các nhà máy này vào hoạt động trong Quý III/2016.
- Dự án Nhà máy Công nghệ cao đã được bắt đầu triển khai từ tháng 7/2015. Tuy nhiên trước chuyển biến của thị trường và tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Ban Điều hành cần tính toán lại phương án sản phẩm và quy trình công nghệ để tạo sự khác biệt và lợi thế cạnh tranh cao. Vì vậy thời gian hoàn thành nhà máy đưa vào hoạt động dự kiến sẽ đến năm 2018, thay vì cuối năm 2017 như công bố ban đầu.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

Nhìn lại một năm qua, HĐQT đã nỗ lực hoàn thiện và định hướng tốt cho hoạt động của Công ty nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như chiến lược, kế hoạch phát triển Imexpharm giai đoạn 2013-2017. Ngoài ra, HĐQT cũng hoàn thiện công tác dự báo, theo dõi sát sao tình hình kinh tế, các chính sách, quy định trong ngành và diễn biến thị trường được phẩm để luôn chủ động trong chỉ đạo và đưa ra những quyết sách phù hợp, kịp thời, đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển.

Trước tình hình hội nhập sâu rộng của nền kinh tế, để chuẩn bị cho những bước tiến mới, trên vị thế chủ động tiến ra thị trường toàn cầu sắp tới, HĐQT đã cùng Ban Điều hành có những chiến lược đột phá về nâng cấp tiêu chuẩn các nhà máy, xây dựng thêm nhà máy mới, theo đuổi chiến lược sản phẩm khác biệt đón đầu xu hướng, để từ đó kịp thời đưa Imexpharm tự tin trở lại thị trường ETC trong nửa cuối năm 2016 khi thị trường OTC vừa có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại trong năm 2015 so với 2 năm trước; đồng thời mở rộng thêm cơ hội xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường Đông Nam Á, Châu Phi và Nam Mỹ.

Nếu như 2015 là năm giao thời, thì 2016 hứa hẹn sẽ đánh dấu bước đi ngoạn mục, để tạo tiền đề cho sự tăng trưởng cao giai đoạn 2017-2020 của Imexpharm. Trước giai đoạn chuyển mình và dự báo sẽ có nhiều thành tựu mới trong tiến trình phát triển của Công ty, HĐQT sẽ tiếp tục nâng cao công tác quản trị trên nhiều khía cạnh: Tăng cường hoạt động tham vấn các thành viên độc lập trên nhiều khía cạnh, đặc biệt là quy trình lựa chọn, bổ nhiệm nhân sự cấp cao, chính sách lương thưởng và phát triển nguồn nhân lực; Đẩy nhanh dự án Bảo mật hệ thống thông tin; Xây dựng quy trình và từng bước hoàn thiện hệ thống Quản lý rủi ro; tăng cường hoạt động IR bài bản để cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho nhà đầu tư, cổ đông và gắn kết các bên tốt hơn, nhằm hỗ trợ đắc lực cho kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ lên 364,47 tỷ đồng vào cuối năm 2016; xây dựng quy trình và chính sách liên quan các hoạt động Phát triển bền vững mà Imexpharm đã thực hiện tốt trong nhiều năm qua.

Trên nền tảng chiến lược “**Chất lượng – Hiệu quả – Bền vững**”, HĐQT sẽ tiếp tục đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm về sản xuất kinh doanh, cũng như rà soát lại chiến lược và mục tiêu phát triển dài hạn để Ban Điều hành tổ chức thực hiện trong năm 2016 cũng như giai đoạn 2016-2020.

Riêng kế hoạch cơ bản về doanh thu và lợi nhuận năm 2016 để trình ĐHĐCĐ năm 2015 như sau:

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	983,1	1.100	11,9%
Lợi nhuận trước thuế & trước trích Quỹ PTKH&CN	131,7	140	6,3%

- Dự án BSC năm 2015 đã thu hoạch được 02 dự án về đích thành công: (1) Dự án hiệu quả sử dụng SAP-ERP và các ứng dụng công nghệ thông tin; (2) Dự án Duy trì và phát triển khách hàng Imexfamily.

Về quản trị doanh nghiệp

- HĐQT đã giám sát Ban Điều hành thực hiện tốt những việc sau:
 - Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2014 vào ngày 24/4/2015.
 - Giám sát việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014.
 - Giám sát việc lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty Kiểm toán Deloitte.
 - Giám sát Ban điều hành trong việc thực thi hiệu quả các giải pháp kiểm soát các khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho.
 - Theo sát việc thực thi đúng tiến độ của các dự án quan trọng đang triển khai.

3. KẾT LUẬN

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cán bộ điều hành khác đã hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao trong năm 2015, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình và quy định trong quản trị điều hành theo Điều lệ Imexpharm, Quy chế Quản trị công ty và các quy định pháp lý hiện hành.

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Căn cứ vào

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công Ty”) ngày 09/04/2012; và
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm;

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Nội dung cụ thể như sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2014	
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2015	29/01/2016
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 1/2015	30/03/2015
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 2/2015	20/07/2015
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 3/2015	02/11/2015
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 4/2015	26/02/2016
Họp với Hội đồng Quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2015	26/02/2016
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công Ty	29/01/2016

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm Soát trình báo cáo kiểm soát cho Đại Hội Đồng Cổ Đông với nội dung chi tiết như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2014

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2014, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

Về việc phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2014, cổ tức bằng tiền mặt 18%/mệnh giá cổ phần đã được chi trả cho các cổ đông vào ngày 5/6/2015, trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kết quả kinh doanh năm 2015, công ty đạt 93.6% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 101% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (lợi nhuận trước thuế trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ)

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.050	983	93.6%
Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ khoa học công nghệ (tỷ đồng)	130	131	101%

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2015. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

Đơn vị: nghìn đồng	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi
	31/12/2015	%	31/12/2014	%	%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	744.701.467	68,2	719.282.481	69,9	+3,5
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.841.659	8,0	178.550.050	17,3	-50,8
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	103.568.325	9,5	3.283.181	0,3	+3.054
Các khoản phải thu ngắn hạn	302.541.397	27,7	227.003.498	22,0	+33,3
Hàng tồn kho	245.718.867	22,5	294.566.945	28,6	-16,6
Tài sản ngắn hạn khác	5.031.219	0,5	15.878.807	1,5	-68,3
TÀI SẢN DÀI HẠN	348.013.281	31,8	310.256.152	30,1	+12,2
Tài sản cố định	263.381.208	24,1	246.036.410	23,9	+7,1
Tài sản cố định hữu hình	192.041.437	17,6	172.621.789	16,8	+11,2
Tài sản cố định vô hình	71.339.771	6,5	68.992.080	6,7	+3,4
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.229.089	1,4	4.422.541	0,4	+244,4
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	48.601.655	4,4	46.228.155	4,5	+5,1
Tài sản dài hạn khác	20.725.085	1,9	17.991.588	1,7	+15,2
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.092.714.748	100,0	1.029.538.633	100,0	+6,1
NỢ PHẢI TRẢ	185.883.740	17,0	232.902.181	22,6	-20,2
Nợ ngắn hạn	156.439.040	14,3	200.327.394	19,5	-21,9
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	56.005.703	5,1	112.795.081	11,0	-50,4
Nợ dài hạn	29.444.701	2,7	32.574.786	3,2	-9,6
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Quỹ phát triển KHCN	29.317.701	2,7	27.497.787	2,7	+6,6
VỐN CHỦ SỞ HỮU	906.831.008	83,0	796.636.452	77,4	+13,8
Vốn chủ sở hữu	906.831.008	83,0	796.636.452	77,4	+13,8
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	289.426.460	26,5	263.114.860	25,6	+10,0
Thặng dư vốn cổ phần	297.733.719	27,2	238.957.834	23,2	+24,6
Quỹ đầu tư phát triển	232.200.345	21,2	206.362.374	20,0	+12,5
Lợi nhuận chưa phân phối	85.049.696	7,7	80.229.205	7,8	+5,1
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.092.714.748	100,0	1.029.538.633	100,0	+6,1

Báo cáo của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Khả năng thanh toán nhanh (x)	3,2	2,1
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	4,8	3,6
Số ngày phải thu	81	75
Số ngày tồn kho	167	186

Một số lưu ý:

- Tổng tài sản vào ngày 31/12/2015 tăng 6,1% so với thời điểm 31/12/2014, chủ yếu do tài sản dài hạn tăng 12,2%, cụ thể đến từ giá trị đầu tư xây dựng cơ bản tăng mạnh với giá trị sổ sách cuối năm là 15,2 tỷ đồng. Trong khi đó, giá trị tài sản ngắn hạn tăng nhẹ 3,5% so với cùng kỳ năm 2014. Ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn là tiền mặt, các khoản phải thu và hàng tồn kho, trong đó hai khoản mục sau cùng có mức tăng giảm bù trừ lẫn nhau, qua đó làm cho tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng ít hơn trong tổng tài sản ở mức 68%, so với mức 70% của năm trước.
- Tiền mặt (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận trong tài khoản các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) tăng 5,2% do huy động vốn thành công từ nhà đầu tư chiến lược vào đầu năm 2015.
- Hàng tồn kho giảm 16,6% còn 245,7 tỷ đồng chủ yếu từ nguyên phụ liệu hàng nhượng quyền giảm 35 tỷ do đã sản xuất và tiêu thụ trong quý 4 năm 2015. Ngoài ra,

Công ty cũng đã tiếp tục dự trữ nguyên liệu sản xuất cho các nhóm hàng khác trên cơ sở dự đoán giá nguyên liệu có thể biến động. Chúng tôi lưu ý Công ty cần xây dựng mức tồn kho nguyên liệu và thành phẩm hợp lý từ kế hoạch bán hàng thương hiệu IMP, thương hiệu liên doanh, và hàng nhượng quyền, tránh bị áp lực sản xuất ở một số thời điểm trong năm, cũng như giảm thiểu rủi ro về nguyên liệu quá hạn hay hàng chậm luân chuyển, và giảm việc vốn lưu động bị chiếm dụng không hiệu quả.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 33,3% lên 302,5 tỷ đồng, trong đó phải thu khách hàng tăng 10,4% lên mức 228,9 tỷ đồng và trả trước người bán tăng hơn 2,5 lần lên mức 54,7 tỷ đồng chủ yếu do ứng trước tiền mua máy móc thiết bị cho nhà máy công nghệ cao. Khoản phải thu khách hàng tăng chủ yếu do doanh thu tăng trong tháng 12/2015, chiếm 17,94% doanh thu cả năm.
- Trong năm Công ty đã tiếp tục tăng tỷ trọng doanh số tiêu thụ từ hệ thị trường bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu của hệ điều trị, từ đó tỷ trọng nợ quá hạn trong khoản phải thu khách hàng có xu hướng giảm đi, còn 34,4% so với mức 40,5% cuối năm 2014. Đồng thời, tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ điều trị cũng giảm xuống chỉ còn 20% trong các khoản phải thu quá hạn, tương đương 16 tỷ đồng, trong khi tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ thị trường là 80%, tương đương 63 tỷ đồng. Thông thường doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, và rủi ro nợ xấu thấp, nhưng chúng tôi lưu ý tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 6 tháng tăng lên 55% công nợ quá hạn của hệ điều trị, so với mức 51% năm 2014. Đồng thời, đối với hệ thị trường, tỷ trọng quá hạn trên 6 tháng cũng tăng lên 39%.
- Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là 6,5 tỷ đồng. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2014, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.
- Tài sản dài hạn tăng 12,2% so với năm 2014, chiếm 32% tổng tài sản. Trong năm Công ty đã đầu tư một số tài sản cố định hữu hình chủ yếu như: kết chuyển giá trị xây dựng cơ bản hoàn thành 16 tỷ cho hạng mục như nhà hệ thống điều hòa không khí nhà máy Bình Dương 5 tỷ, và các chi nhánh phân phối như nhà tại quận 12 - TPHCM 3,2 tỷ, nhà tại Đồng Nai 2,2 tỷ, và nhà tại Nghệ An 4,2 tỷ, mua máy móc thiết bị giá trị 29,5 tỷ đồng cho các nhà máy Bình Dương, Peni, Non, bộ phận R&D và QC.

- Về tài sản vô hình trong năm công ty đã thực hiện các giao dịch sau:

Quyền sử dụng đất	Giá trị (nghìn đồng)
Tại phường 1, Cao Lãnh	102.660
Tại Bình Định	1.909.500
Tại quận 12, TP.HCM	4.006.418
Chi nhánh Nghệ An	851.862
Tổng giá trị (nghìn đồng)	6.870.440

- Chúng tôi đã xem xét các hồ sơ pháp lý có liên quan và cho rằng các tài sản này được mua một cách hợp lý và hợp pháp.
- Đối với chi phí xây dựng cơ bản dở dang, Công ty đã đầu tư các máy đóng nang tự động, máy dập viên cao tốc cho dự án nâng cấp nhà máy lên tiêu chuẩn EU-GMP với tổng đầu tư đến cuối năm là 5,9 tỷ đồng. Dự án nhà máy công nghệ cao đã chi 3,6 tỷ đồng là chi phí tư vấn, hồ sơ bản vẽ. Ngoài ra, Công ty cũng mua căn hộ thô tại Bình Dương và hoàn thiện thành văn phòng làm việc cho chuyên gia.
- Về cơ cấu nguồn vốn năm 2015, các khoản nợ phải trả giảm 20,2%, qua đó chỉ còn chiếm 17,0% tổng nguồn vốn so với mức 22,6% năm 2014, còn nguồn vốn chủ sở hữu tăng 13,8% chiếm 83,0%.
- Nợ phải trả ngắn hạn giảm 21,9% chủ yếu do khoản mục phải trả người bán giảm mạnh 50,4% so với cuối năm 2014 do Công ty đã thanh toán các nghĩa vụ nợ phải trả đến hạn. Trong năm 2015, Công ty đã trích lập thêm 13 tỷ đồng cho Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ, qua đó số dư cuối năm là 29,3 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ sử dụng Quỹ cho việc nâng cấp nhà máy Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP.
- Nguồn vốn chủ sở hữu có những biến động trọng yếu trong năm, bao gồm (1) vốn cổ phần tăng từ 263,1 tỷ đồng lên 289,4 tỷ đồng từ đợt phát hành riêng lẻ 2,63 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là CTPC Dược phẩm Pha No và thu về thặng dư vốn cổ phần 58,9 tỷ đồng và (2) thanh toán cổ tức đợt năm 2014 với tỷ lệ 18%.
- Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh đều cải thiện tốt hơn so với năm 2014 do các khoản phải trả giảm đáng kể.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2015, Công Ty có các khoản đầu tư tài chính như sau:

Khoản mục đầu tư	Giá trị (nghìn đồng)
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.619.486
Đầu tư chứng khoán dài hạn	8.826.668
Tổng giá trị đầu tư tài chính	15.446.154
Dự phòng giảm giá đầu tư	(3.051.160)
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	1,4%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	1,7%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn điều lệ (%)	5,3%
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	19,8%

Một số lưu ý:

- Trong năm 2015, danh mục đầu tư cổ phiếu không có sự thay đổi. Công ty dự kiến sẽ thoái vốn những khoản đầu tư ngoài ngành còn lại khi điều kiện thị trường cho phép.
- Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2015 là 3 tỷ đồng, giảm so với mức 3,3 tỷ đồng cuối năm 2014. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.

13,8%

Nguồn vốn chủ sở hữu tăng trong năm 2015



Báo cáo của Ban Kiểm soát (tiếp theo)



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2015 với một số điểm lưu ý như sau:

Nghìn đồng	Số kiểm toán	Số kiểm toán	Thay đổi	Kế hoạch	Hoàn thành
	2015	2014			
Doanh thu thuần	964.318.845	897.135.721	+7,5		
Giá vốn hàng bán	581.059.145	478.268.587	+21,5		
Lợi nhuận gộp	382.259.700	418.867.134	-8,7		
Doanh thu tài chính	17.837.371	9.560.927	+86,6		
Chi phí tài chính	15.230.727	8.257.073	+84,5		
<i>Lãi vay</i>	<i>605.821</i>	<i>389.765</i>	<i>+55,4</i>		
Chi phí bán hàng	193.149.503	244.363.051	-21,0		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	72.788.825	64.640.040	+12,6		
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	119.928.016	110.167.896	+8,9		
Thu nhập khác	932.830	808.721	+15,3		
Chi phí khác	2.182.319	1.694.643	+28,8		
Thu nhập/(chi phí) khác	(1.249.488)	(885.922)	+41,0		
Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	131.678.527	122.481.974	+7,5	130.000.000	101
Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	118.678.527	110.281.974	+7,6		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.769.011	24.503.296	+5,2		
Lợi nhuận sau thuế	92.909.516	85.778.677	+8,3		

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Lợi nhuận gộp/Doanh thu	39,7%	46,7%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	12,4%	12,4%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	12,3%	12,3%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	9,6%	9,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8,5%	9,0%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	10,3%	11,3%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	20,0%	27,2%
Chi phí quản lý/Doanh thu	7,5%	7,2%

- Doanh thu thuần 2015 tăng 7,5% so với năm 2014, chủ yếu do tăng trưởng mạnh 34% của nhóm hàng nhượng quyền trong khi doanh thu của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm tăng tốc với mức tăng trưởng 14% so với mức 3% trong năm 2014.
- Trong năm 2015, Công ty tiếp tục đẩy mạnh doanh số tiêu thụ của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm ở hệ thị trường, đạt mức tăng trưởng 20% so với 2014, bù đắp cho mức sụt giảm mạnh 26% của doanh số hệ điều trị. Quy định đấu thầu vào hệ thống bệnh viện theo Thông tư 01 và Thông tư sửa đổi 36 vẫn tiếp tục gây nhiều khó khăn, dẫn đến làm sụt giảm doanh thu hệ điều trị và hiệu quả mang lại từ dây chuyền thuốc tiêm Cephalosporin và Peniciline vẫn còn hạn chế. Do vậy, cân cân giữ hệ thị trường và hệ điều trị tiếp tục dịch chuyển lên mức 86-14, so với tỷ trọng 80:20 trong năm 2014. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, đây là kết quả của việc tập trung đầu tư, khai thác danh mục các sản phẩm chủ lực, mở rộng hệ thống phân phối, tái cơ cấu nguồn nhân lực bán hàng và tiếp thị, đưa ra chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng linh hoạt nhằm đẩy mạnh doanh số tiêu thụ ở hệ thị trường. Tuy vậy, việc các doanh nghiệp dược trong nước cùng chuyển hướng sang hệ thị trường cũng dẫn đến áp lực cạnh tranh rất lớn, đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục đưa ra những chiến lược phù hợp để giữ và mở rộng thị phần.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp của năm 2015 giảm còn 39,6% so với mức 46,7% của năm 2014, do Thông tư 200 thay đổi cách ghi nhận chi phí khuyến mại từ khoản mục chi phí

bán hàng lên giá vốn hàng bán. Từ đó, giá vốn hàng bán tăng 21,5% trong khi chi phí bán hàng giảm đi tương ứng 21% so với cùng kỳ. Mức tăng chi phí quản lý doanh nghiệp cũng như lợi nhuận từ hoạt động tài chính (chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng) không có nhiều thay đổi lớn so với năm 2014. Từ đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận trước thuế tăng lần lượt 8,9% và 7,6% so với năm 2014.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải đóng năm 2015 tăng nhẹ 5,2% theo đà tăng của lợi nhuận trước thuế, tương ứng 25,6 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng 8,3%, đạt 92,9 tỷ đồng. Tuy vậy, với việc huy động vốn mới tài trợ cho các dự án đầu tư vẫn chưa phát sinh hiệu quả kinh doanh trong năm, các chỉ số ROE và ROA đều giảm so với năm 2014.



Báo cáo của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2015 với một số điểm lưu ý như sau:

Nghìn đồng	Số kiểm toán	Số kiểm toán
	2015	2014
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	(67.603.937)	(58.440.089)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	49.188.296	(95.578.155)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	(36.890.804)	88.417.259
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	44.799.472	15.604.185
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(75.389.387)	(31.445.790)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(168.498.602)	(36.361.209)
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	85.087.485	31.660.800
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(52.096.763)	(24.608.187)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	32.990.722	7.052.613
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(90.708.407)	(13.751.990)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	178.550.050	192.255.384
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	87.841.659	178.550.050

- Do ảnh hưởng tích cực từ vòng quay hàng tồn kho, dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng mạnh đạt mức dương 44,8 tỷ đồng, so với mức dương 15,6 tỷ đồng trong năm 2014. Tương tự, công ty cũng có dòng tiền dương mạnh từ hoạt động tài chính, do đợt huy động vốn vào đầu năm.
- Tuy vậy, với dòng tiền từ hoạt động đầu tư âm trên 168 tỷ đồng, trong đó có khoản tiền công ty gửi ngân hàng có kỳ hạn 3 tháng 100 tỷ đồng, lưu chuyển tiền thuần trong kỳ âm tương đương 91 tỷ đồng, làm cho số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ giảm còn 88 tỷ đồng.
- Nhìn chung, số dư tiền của công ty (bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn) vẫn tăng so với cuối năm 2014 và vẫn đảm bảo cho hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng cơ bản của công ty mà không cần sử dụng nguồn vốn vay.

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2015

- Công tác môi trường: Năm 2015 Sở Tài nguyên môi trường, Trung tâm quan trắc kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp đã lấy mẫu nước thải, khí thải kiểm tra. Kết quả đạt tiêu chuẩn theo QCVN 05:2013/BTNMT. Do vậy, Công ty đã tiếp tục tuân thủ các quy định pháp luật môi trường.
- Dự án nâng cấp nhà máy Cephalosporin và Penicilline Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP: Dự án được thực hiện bám sát với tiến độ dự kiến. Công ty đã giải ngân 56 tỷ đồng cho dự án bao gồm các hạng mục như hệ thống lạnh, phụ trợ, thiết bị sản xuất, xây dựng, và một phần chi phí tư vấn. Hiện nay, giá trị còn lại phải thanh toán bao gồm chi phí tư vấn, đăng ký sản phẩm, v.v. là 44 tỷ đồng. Dự kiến sẽ thực hiện việc xét duyệt tiêu chuẩn EU-GMP sẽ hoàn tất trước tháng 6 năm 2016 và đi vào sản xuất để tham gia đấu thầu thuốc vào hệ thống bệnh viện trong 6 tháng cuối năm.
- Dự án Nhà máy dược Công nghệ cao: Hiện nay dự án thực hiện khoảng 20% tiến độ, bao gồm các hạng mục như: xây dựng, hệ thống gió, hệ thống lạnh, phụ trợ thiết bị sản xuất, tương ứng với giá trị đã giải ngân khoảng 66,7 tỷ đồng. Dự kiến dự án sẽ cần tổng đầu tư khoảng 300-370 tỷ để đảm bảo công nghệ đầu tư, xây dựng phương án sản phẩm cho cả thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm đảm bảo chiến lược tăng trưởng trong dài hạn. Theo kế hoạch, nhà máy dược Công nghệ cao sẽ đi vào vận hành từ năm 2018.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Năm 2015 Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, và Ban Tổng giám đốc đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế nội bộ.
- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



CÁC KIẾN NGHỊ

- Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm chủ lực, đồng thời rà soát, đánh giá rủi ro những sản phẩm đang bị sụt giảm doanh số và thị phần để có phương án sản phẩm thay thế.
- Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục định hướng đầu tư các dòng sản phẩm đặc trị, có sự khác biệt để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, đặc biệt là danh mục sản phẩm chủ lực cho nhà máy Cephalosporin và dây chuyền Penicilline thuốc tiêm tiêu chuẩn EU-GMP để nâng cao công suất sử dụng và phát huy hiệu quả vốn đầu tư.
- Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng Quỹ Khoa học Công nghệ cho hoạt động Nghiên cứu & Phát triển danh mục sản phẩm mới, thử tương đương sinh học, nâng cấp quản trị công ty bằng công nghệ thông tin, và mua các quy trình, sáng chế khi cần thiết.
- Dựa trên kinh nghiệm quản lý đầu tư nhà máy mới, Ban Tổng Giám Đốc cần quản lý chặt chẽ, đảm bảo dự án dự án Nhà máy Dược Công nghệ cao được thực hiện đúng tiến độ cũng như đáp ứng hiệu quả mong đợi
- Ban Tổng Giám Đốc cần kiểm soát chặt chẽ việc thu hồi công nợ, sử dụng phần mềm SAP để hỗ trợ việc đánh giá tuổi nợ, đánh giá tín nhiệm khách hàng, giảm thiểu rủi ro nợ xấu. Đồng thời tăng cường kiểm soát mức dự trữ hàng tồn kho theo từng khâu, kiểm soát chi phí theo từng bộ phận. Đối với các kiến nghị của Ban kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám Đốc theo dõi chặt chẽ và có chỉ đạo thực hiện, đồng thời đảm bảo trọng tâm kiểm toán tập trung vào những bộ phận chức năng trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục tái cấu trúc danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, giữ lại những khoảng đầu tư liên doanh để thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

NĂM 2018

Theo kế hoạch, nhà máy dược Công nghệ cao sẽ đi vào vận hành từ năm 2018.



6,1%
/NĂM

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG BÌNH QUÂN
CỦA LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ TRÍCH
QUỸ PTKHCN GIAI ĐOẠN 2010-2015



QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN

Tại Imexpharm, chúng tôi chú trọng xây dựng và áp dụng các thực hành quản trị công ty tiên tiến. Để phát triển bền vững, Imexpharm đã đi đầu ngành dược trong việc triển khai áp dụng hệ thống SAP-ERP trên cả 8 phân hệ cho toàn Công ty từ năm 2012. Chúng tôi cũng không ngừng cải tiến hệ thống Kiểm soát nội bộ, và có kế hoạch triển khai hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp trong trung hạn, đảm bảo hoạt động của Imexpharm an toàn, hiệu quả, bảo toàn giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Báo cáo Quản trị Doanh nghiệp

Tính “độc lập” của các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, nhờ đó đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng Quản trị và số cổ phần sở hữu tại ngày 19/02/2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng			Số cổ phần chuyển nhượng tự do
					1 năm	2 năm	3 năm	
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	179.375	0,62%	25.750	0	0	153.625
2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	207.500	0,72%	28.750	0	0	178.750
3	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	66.200	0,23%	13.850	0	0	52.350
4	Huỳnh Văn Nhung	TV.HĐQT	61.200	0,21%	19.800	0	0	41.400
5	Võ Hữu Tuấn	TV.HĐQT	1.650	0,01%	0	0	0	1.650
6	Trần Anh Tuấn	TV.HĐQT	1.650	0,01%	0	0	0	1.650
7	Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	4.540	0,02%	0	0	0	4.540
8	Trương Viết Vũ	TV.HĐQT	0	0,00%	0	0	0	0
Tổng cộng			522.115	1,80%	88.150	0	0	433.965

Các thành viên HĐQT không điều hành: (1) Ông Võ Hữu Tuấn, (2) Ông Trần Anh Tuấn, (3) Ông Nguyễn Quý Sơn, (4) Ông Trương Viết Vũ.

Các thành viên độc lập: (1) Ông Võ Hữu Tuấn (Đại diện cho Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, hiện Bảo Việt nắm giữ 07 cổ phần của Imexpharm); (2) Ông Trần Anh Tuấn (Đại diện cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam – VFM, VFM hiện nắm giữ 0 cổ phần của Imexpharm).

Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro,... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách và được các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu. Trong dài hạn khi Imexpharm phát triển lớn mạnh hơn, HĐQT sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT để đáp ứng tốt cho yêu cầu hoạt động.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Năm 2015, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị Công ty ban hành ngày 23/7/2013, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về Quản trị công ty đại chúng và các thông lệ quốc tế. Số thành viên HĐQT là 08 (tám) thành viên; trong 4 thành viên không điều hành có 2 thành viên độc lập, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp. Ngoài những cuộc họp trực tiếp định kỳ, năm 2015 HĐQT đã tổ chức nhiều Phiên họp dưới hình thức thảo luận qua email và lấy ý kiến bằng văn bản, để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng của Công ty theo tờ trình của Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành khác.

(Chi tiết hoạt động của HĐQT; các đánh giá của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kết quả giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác năm 2015 vui lòng xem thêm trong phần Báo cáo của Hội đồng Quản trị)



Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, không điều hành

Cơ cấu thành viên HĐQT của Imexpharm đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó 2/8 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tính “độc lập” của các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, nhờ đó đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Ông Võ Hữu Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Là thành viên độc lập rất tích cực, ông Võ Hữu Tuấn phụ trách rất nhiều vấn đề quan trọng của HĐQT như:

- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Cập nhật cho HĐQT các thông tin liên quan đến kinh tế vĩ mô
- Phụ trách các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính của Công ty
- Phụ trách xử lý rủi ro trong công bố thông tin của Công ty.
- Chịu trách nhiệm báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10/04/2009. Hiện nay ông Trần Anh Tuấn là thành viên độc lập có rất nhiều hoạt động trong HĐQT như sau:

- Phụ trách các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, chính sách lương, thưởng
- Giám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược của HĐQT.
- Tư vấn quản trị cho HĐQT.
- Cập nhật thông tin liên quan về kinh tế vĩ mô
- Chịu trách nhiệm báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ về lĩnh vực được phân công khi có yêu cầu và trước các kỳ họp, Đại hội.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quyết định của HĐQT.

Báo cáo Quản trị Doanh nghiệp (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Chủ Tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Từ năm 2013, Imexpharm có sự tách biệt và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc, để góp phần làm tăng tính độc lập của HĐQT và Ban điều hành. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Trong năm 2015, khi có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ (02 thành viên từ nhiệm), HĐQT đã thực hiện thủ tục đề cử và bổ nhiệm 02 thành viên HĐQT bổ sung tạm thời theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, và sau đó đã trình ĐHCĐ năm 2014 phê chuẩn chính thức.

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát và số cổ phần sở hữu tại ngày 19/02/2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng			Số cổ phần chuyển nhượng tự do
					1 năm	2 năm	3 năm	
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	1.650	0,01%	0	0	0	1.650
2	Lê Thị Kim Chung	TV.BKS	13.066	0,04%	6.350	0	0	6.716
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV.BKS	12.606	0,04%	6.150	0	0	6.456
Tổng cộng			27.322	0,09%	12.500	0	0	14.822

Ông Nguyễn Đức Tuấn không phải là Cán bộ nhân viên tại Imexpharm, và không tham gia vào Ban Kiểm soát tại bất kỳ công ty nào khác.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt đã được đào tạo về Quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Quốc Định	CT.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
2	Bà Trần Thị Đào	Phó CT.HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT
6	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS, Trưởng Ban Pháp chế
7	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
8	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Trợ lý CT.HĐQT
9	Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký HĐQT

Bên cạnh đó, HĐQT, Ban điều hành và một số cán bộ chủ chốt cũng thường xuyên cập nhật các thực hành Quản trị công ty tốt của ASEAN và quốc tế để từng bước chuẩn hóa hoạt động Quản trị công ty cho Imexpharm.

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2015, HĐQT đã nỗ lực để nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị tại Imexpharm để hướng đến các thực hành tiên tiến và các thông lệ quản trị trong khu vực và quốc tế. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt trách nhiệm của mình, thể hiện rõ vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số. Ngoài ra, HĐQT cũng đã thực hiện tốt vai trò Giám sát Ban điều hành, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHCĐ.



Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2015 như sau:

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2014	
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2015	29/01/2016
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 1/2015	30/03/2015
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 2/2015	20/07/2015
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 3/2015	02/11/2015
Họp với Hội đồng Quản trị - Quý 4/2015	26/02/2016
Họp với Hội đồng Quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2015	26/02/2016
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công Ty	29/01/2016

(Chi tiết về hoạt động cùng các đánh giá, kiến nghị của của Ban Kiểm soát năm 2015 vui lòng xem trong phần Báo cáo của Ban Kiểm soát)

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hội đồng Quản trị Imexpharm chịu trách nhiệm trong việc giám sát tính đầy đủ và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Quản lý cấp trung và nhân viên có trách nhiệm thực hiện các quy trình kiểm soát nội bộ và phát hiện, đề phòng các rủi ro trong hoạt động. Ngoài ra Imexpharm còn có các ban chuyên trách trợ giúp Ban Tổng Giám đốc xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản, công nợ, và xét chọn thầu trong việc mua sắm của công ty.

Các biện pháp kiểm soát được xây dựng và vận hành đối với mọi hoạt động của Imexpharm. Ngoài ra đó còn là các thủ tục được lồng ghép trong quy trình nghiệp vụ hàng ngày, và được kiểm tra, giám sát chéo lẫn nhau. Ngoài ra công ty còn xây dựng cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, minh bạch, tránh các hành vi gian lận trong Imexpharm.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

Tổng thù lao và tiền thưởng của Hội đồng Quản trị năm 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	660.000.000	
2	Trần Thị Đào	Phó chủ tịch HĐQT	440.000.000	
3	Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT	330.000.000	
4	Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	264.000.000	
5	Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT	168.000.000	
6	Trương Viết Vũ	Thành viên HĐQT	112.000.000	
7	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	168.000.000	
8	Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	168.000.000	
9	Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký HĐQT	42.000.000	Bổ nhiệm ngày 20/07/2015
Cộng			2.352.000.000	

Báo cáo Quản trị Doanh nghiệp (tiếp theo)

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (tiếp theo)

Tổng thù lao và tiền thưởng của Ban Kiểm soát năm 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS	208.000.000	
2	Lê Thị Kim Chung	Thành viên BKS	114.000.000	
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	114.000.000	
Cộng			436.000.000	

Tổng tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập sau thuế	Ghi chú
1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	2.007.092.432	
2	Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc	1.263.020.980	
3	Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	929.155.120	
4	Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	817.353.856	Bổ nhiệm ngày 30/03/2015
5	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	622.882.700	
Cộng			5.639.505.088	

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban điều hành và Kế toán trưởng được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn có chế độ thưởng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu được ĐHCĐ thông qua trong năm, lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc có chế độ xe công tác, công tác phí trong và ngoài nước, chế độ sử dụng điện thoại theo thực tế phát sinh, và chế độ chăm sóc sức khỏe.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1.	Lê Thị Kim Chung	Ban Kiểm soát	16.066	0,05	13.066	0,04	Bán
2.	Đỗ Thị Thanh Thúy	Ban Kiểm soát	16.606	0,05	12.606	0,04	Bán
3.	Trần Hoài Hạnh	Kế Toán trưởng	27.700	0,10	21.700	0,07	Bán
4.	Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	3.300	0,01	4.540	0,02	Mua 1.260 cổ phiếu, Bán 20 cổ phiếu

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Imexpharm có chính sách không khuyến khích việc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ. Trong năm 2015 không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch nào giữa Công ty với người nội bộ.

Quản trị rủi ro

Các năm qua khi môi trường kinh doanh vô cùng bất ổn, thì Quản trị rủi ro được nhắc đến như là một chuẩn mực bắt buộc trong quản trị tiên tiến, vô cùng cần thiết để đảm bảo cho hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả.

Imexpharm đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, và áp dụng nghiêm ngặt các quy định, quy trình, các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong trung hạn, Imexpharm có kế hoạch xây dựng hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp để tiến đến quản trị doanh nghiệp hiện đại, nhằm gìn giữ giá trị và tạo tiền đề cho Imexpharm phát triển bền vững.

Dưới đây là tổng quan những rủi ro chính về chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính mà Imexpharm phải đối mặt, và cách quản trị các rủi ro này. Ngoài ra, Imexpharm còn có thể chịu những rủi ro khác xuất phát từ bên trong hoặc bên ngoài tổ chức.



RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Chiến lược nâng cấp các nhà máy lên EU-GMP

Các năm qua, việc định hướng rõ ràng chiến lược kinh doanh và kiên định theo đuổi những giá trị đã lựa chọn giúp Imexpharm tìm ra những cơ hội mới để tiến xa hơn trong ngành dược phẩm, đồng thời tránh được những rủi ro do hệ quả của việc chạy theo xu hướng thị trường gây ra.

Dưới ảnh hưởng của Thông tư 01 chọn thầu giá rẻ gây nhiều bất lợi trong hoạt động, bên cạnh việc chuyển hướng thị trường sang OTC, từ năm 2014 chúng tôi đã tiến hành nâng cấp các nhà máy Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP để tham gia vào các gói thầu kỹ thuật cao, đồng thời tạo cơ sở vững chắc để tự tin mang sản phẩm của Imexpharm ra thị trường quốc tế. Đây là con đường tất yếu phải lựa chọn để gìn giữ những giá trị mà chúng tôi đã có được nhờ thương hiệu uy tín với sản phẩm chất lượng cao được giới chuyên môn tin dùng.

Rủi ro có thể xảy ra nếu dự án nâng cấp các nhà máy không thành công, vì đây là bước đi quá đột phá và đầy thử thách mà không phải doanh nghiệp dược Việt Nam nào cũng dám thực hiện. Tuy nhiên, chúng tôi đã có nền tảng vững chắc do từ bước đầu, các nhà máy Cephalosporin và Penicillin Bình Dương đã được xây dựng theo các tiêu chuẩn quy định của Châu Âu. Nói như vậy nhưng quá trình thực hiện cũng vô cùng khó khăn vất vả. Chúng tôi có đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm trong và ngoài nước tư vấn và hỗ trợ. Cho đến đầu năm 2016, có thể nói quá trình nâng cấp đã hoàn thành, và các nhà máy đang chờ xét duyệt, dự kiến sẽ được cấp chứng nhận EU-GMP trong Quý II/2016.

Quản trị rủi ro (tiếp theo)

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro về an toàn sản xuất

Hoạt động trong ngành hóa dược, Imexpharm có rủi ro xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ. Ý thức rõ tác hại của vấn đề này, Imexpharm luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, quy trình trong sản xuất, quy trình sử dụng thiết bị. Hoạt động sản xuất tại Imexpharm luôn đảm bảo an toàn và nhiều năm qua không để xảy ra tai nạn lao động nào.

Công tác phòng cháy chữa cháy cũng được Imexpharm đầu tư trang bị chu đáo. Imexpharm có đội phòng cháy chữa cháy được đào tạo bài bản để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Rủi ro về an toàn sức khỏe khách hàng

An toàn sức khỏe khách hàng là ưu tiên hàng đầu của Imexpharm, do đó công tác đảm bảo chất lượng thuốc từ khâu sản xuất đến tay người tiêu dùng được thực hiện nghiêm ngặt. Hệ thống Quản lý chất lượng chặt chẽ của Imexpharm đảm bảo công tác này luôn được vận hành tốt. Tuy nhiên, rủi ro có thể xảy ra khi mang thuốc ra thị trường và việc bảo quản của nhà phân phối, đại lý, nhà thuốc... nằm ngoài khả năng kiểm soát của Imexpharm. Imexpharm đánh giá rủi ro này tuy khả năng xảy ra rất thấp, nhưng hậu quả rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, độ tin cậy của thương hiệu, cũng như khả năng hoạt động liên tục của Imexpharm.

Các năm qua Imexpharm nỗ lực hỗ trợ nhà phân phối, nhà thuốc để hoàn thiện việc xây dựng 5P (GMP – GLP – GSP – GDP – GPP). Ngoài ra công ty cũng phối hợp tốt với các cơ sở y tế và cơ quan kiểm nghiệm tuyến phường, xã để nắm bắt thông tin nhanh chóng và có quy trình xử lý kịp thời, trên nguyên tắc an toàn sức khỏe trên hết. Cho đến nay Imexpharm chưa xảy ra sự cố nào liên quan đến chất lượng thuốc.

Rủi ro trong phát triển sản phẩm mới

Trước nhu cầu phát triển và áp lực cạnh tranh, đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và yêu cầu điều trị, hàng năm Imexpharm đều cho ra thị trường ít nhất 5-10 sản phẩm mới. Việc đưa sản phẩm mới ra thị trường cần sự đầu tư nghiêm túc từ khâu nghiên cứu đến khi sản phẩm đến được tay khách hàng. Tuy nhiên không phải sản phẩm nào cũng thành công trên thị trường. Năm 2015 Imexpharm tập trung phát triển thị trường cho 2 sản phẩm thực phẩm chức năng chất lượng cao, một sản phẩm kháng sinh mới, đồng thời cải tiến, bổ sung thêm dạng bào chế mới của một số sản phẩm thương hiệu hiện có, và phát triển thêm các sản phẩm liên kết với các tập đoàn dược.

Để quyết định sản xuất sản phẩm mới, Imexpharm luôn nghiêm túc từ khâu nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm, nguồn nguyên liệu, giá thành, và chiến lược tiếp thị bán hàng, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm. Công tác phân tích thị trường cho sản phẩm thường được thực hiện bởi các đơn vị nghiên cứu thị trường uy tín đáng tin cậy như Neilsen, IMS Healthcare...

Từ năm 2014, dự án BSC giúp tái cấu trúc bộ phận R&D và cải tiến quy trình nghiên cứu sản phẩm với chiến lược đưa sản phẩm mới ra thị trường đầu tiên. Ngoài ra, việc trích chi phí lớn cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ các năm qua cũng tạo điều kiện quan trọng giúp Imexpharm phát triển sản phẩm mới.

Rủi ro về nhân sự cấp cao và lao động chất xám trong ngành dược

Rủi ro nhân sự là quan trọng nhất trong rủi ro kinh doanh của Imexpharm. Imexpharm hiện có rủi ro cao về nhân sự cấp cao không tiếp tục làm việc và không tìm được người đủ năng lực thay thế. Với tài năng, tâm huyết và sự gắn kết từ những ngày đầu thành lập, dẫn dắt Imexpharm đến vị thế hôm nay, là “Thế hệ lãnh đạo vàng” của Imexpharm, thì việc chọn người thay thế sẽ rất khó khăn và rủi ro cho Imexpharm. Ngoài ra, Imexpharm cũng có thể bị thiếu hụt nhân sự có chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

Các năm qua Imexpharm đã nhận thức rõ rủi ro này và có chiến lược đào tạo đội ngũ kế thừa. Bên cạnh đó, các chính sách lương thưởng tốt, đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc chuyên nghiệp, chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên cũng khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài. Ngoài ra công ty còn tài trợ học bổng cho sinh viên Đại học Y dược và các ngành khác để thu hút nhân tài.



An toàn sức khỏe khách hàng là ưu tiên hàng đầu của Imexpharm

RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá được xem là quan trọng nhất trong rủi ro tài chính. Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Việt Nam đồng tăng/giảm 3% (Năm 2014: 5%) so với Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 3% (Năm 2014: 5%) được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% (Năm 2014: 5%) thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% (Năm 2014: 5%) thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng là 1.106.716.420 đồng (2014: 3.898.929.656 đồng).

Rủi ro tín dụng

Imexpharm đánh giá công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào do các khoản phải thu không tập trung vào một số khách hàng chính.

Tuy nhiên, trong năm 2015, quản lý rủi ro công nợ trên thị trường OTC vẫn được Công ty ưu tiên hàng đầu, được đặt lên trên cả các mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận, trong điều kiện thị trường ETC vẫn tiếp tục sụt giảm. Có thể nói với khẩu vị rủi ro thấp, đặt an toàn và hiệu quả hoạt động lên trên hết, chính sách công nợ ngày 01/07/2015 quy định hạn mức tín dụng cho gần 12.000 khách hàng trên OTC, đã giúp Imexpharm phần nào an tâm đối với rủi ro nợ phải thu.

(Vui lòng xem thêm chi tiết Quản trị rủi ro tài chính trong Thuyết minh Báo cáo tài chính/ Mục 30. Công cụ tài chính)

RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Một số quy định, chính sách ngành Dược không rõ ràng, chưa phù hợp thực tế, dẫn đến nguy cơ bị kiện tụng ảnh hưởng uy tín của công ty và không thể tập trung cho sản xuất kinh doanh. Các quy định về đăng ký thuốc, giá thuốc, Bảo hiểm Y tế... gây khó khăn nhiều cho hoạt động của doanh nghiệp dược. Đặc biệt là Thông tư 01/2012/TTLT-BYT-BTC hướng dẫn đấu thầu thuốc, Thông tư 36/2013/TTLT-BYT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01, Thông tư 37 hướng dẫn lập hồ sơ mời thầu... gây không ít trở ngại cho doanh nghiệp. Có thể nói rủi ro pháp lý là khá cao đối với các công ty dược. Riêng đối với Imexpharm, các quy định về đấu thầu nếu thay đổi thường xuyên sẽ tác động lớn đến khả năng hoạt động liên tục của Imexpharm, đặc biệt là khi công ty đã có chiến lược chuyển hướng thị trường khi có thông tư 01, và hiện tại đang nâng cấp nhà máy lên tiêu chuẩn EU-GMP để đáp ứng yêu cầu đấu thầu. Công ty nhận định công ty có rủi ro lớn đối với các quy định và chính sách của ngành.

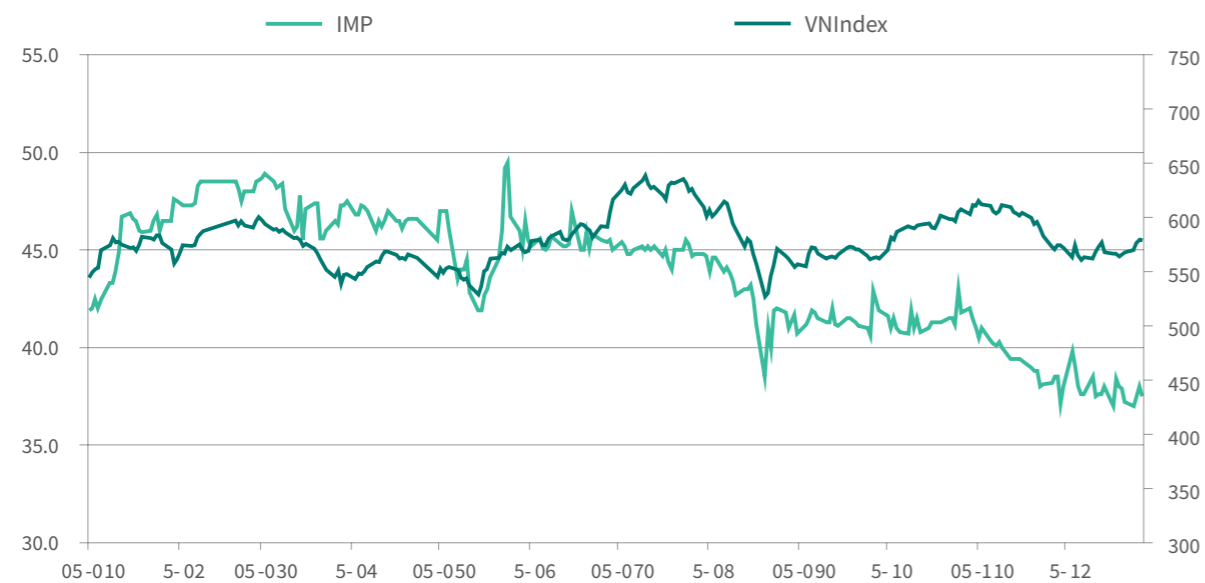
Để phần nào hạn chế và kiểm soát rủi ro, Imexpharm có Ban pháp chế tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động có liên quan. Ngoài ra dự trù thời gian dài trong việc đăng ký thuốc là cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không phải trong trạng thái “treo” và thiếu sản phẩm cung ứng cho thị trường dẫn đến mất khách hàng. Ngoài ra công ty cũng có nhân sự chuyên trách thường xuyên cập nhật những thay đổi của các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán tài chính, thuế...

Thông tin cổ phiếu và cổ đông

THÔNG TIN CỔ PHIẾU IMP NĂM 2015

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) 2.741 đồng	Cổ tức trên mỗi cổ phần (DPS) 2.000 đồng	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) 28.867 đồng	Tổng khối lượng giao dịch năm 2015 4.034.140 cổ phiếu	Tổng giá trị giao dịch năm 2015 182,9 tỷ đồng
Giá thị trường ngày 31/12/2015 37.500 đồng/cổ phiếu	Giá cao nhất 52 tuần qua 49.200 đồng/cổ phiếu	Giá thấp nhất 52 tuần qua 37.000 đồng/cổ phiếu	Khối lượng giao dịch bình quân 16.267 cổ phiếu/phiên	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 28.942.646 cổ phiếu
P/B 1,3 lần	P/E 13,7 lần	Giá trị vốn hóa thị trường 1.085,35 tỷ đồng	Số lượng cổ phiếu quỹ 0 cổ phiếu	Vốn điều lệ tăng trong năm do phát hành 26.311.600.000 đồng

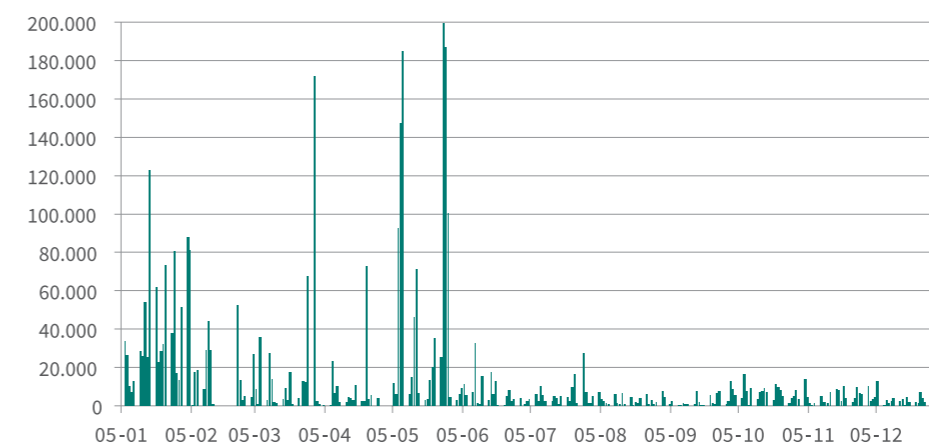
BIỂU ĐỒ GIÁ ĐÓNG CỬA CỦA CỔ PHIẾU IMP SO VỚI VNINDEX TỪ 01/01/2015 ĐẾN 31/12/2015



Giá cổ phiếu IMP năm 2015 biến động lớn, với giá cao nhất đạt 49.200 đồng (27/05/2015), giá thấp nhất đạt 37.000 đồng (21/12/2015), chênh lệch 12.200 đồng tương đương 33,0%.

(Nguồn: HOSE, www.vndirect.vn)

BIỂU ĐỒ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CỔ PHIẾU IMP TỪ 01/01/2015 ĐẾN 31/12/2015

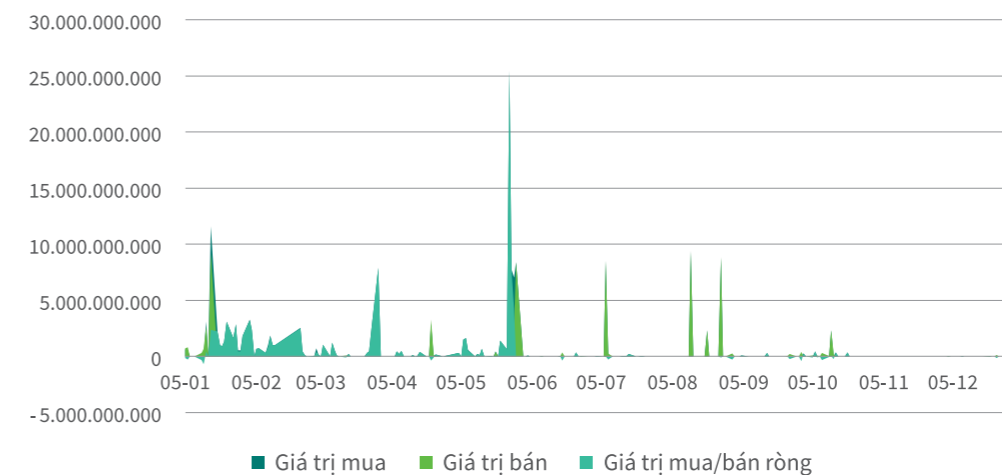


Cổ phiếu IMP giao dịch nhiều nhất trong quý II/2015, với tổng số lượng giao dịch là 1,89 triệu cổ phiếu. Xếp sau là quý I/2015 với tổng lượng cổ phiếu giao dịch là 1,58 triệu cổ phiếu. Ngày có giao dịch nhiều nhất là 26/5/2015, với khối lượng giao dịch đạt 600.460 cổ phiếu, tổng giá trị đạt hơn 27,6 tỷ đồng, chủ yếu là giao dịch của cổ đông và nhà đầu tư trong nước.

(Nguồn: HOSE, www.vndirect.vn)

Giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài năm 2015

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM 2015



Năm 2015, nhà đầu tư nước ngoài mua tổng cộng 158,37 tỷ VND và bán ra 64,68 tỷ VND cổ phiếu IMP; Giá trị mua ròng là 93,69 tỷ VND.

(Nguồn: HOSE, www.vndirect.vn)

Thông tin cổ phiếu và cổ đông (tiếp theo)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 19/02/2016 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán để tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2015 như sau:

Tỷ lệ cổ đông sở hữu

STT	Đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	6.874.447	23,75	1	1	
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	7.318.003	25,28		1	7
	- Trong nước :	7.318.003	25,28	8	1	7
	- Nước ngoài :					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	17.308.239	59,80	6	6	
	- Trong nước :	9.505.607	32,84	2	2	
	- Nước ngoài :	7.802.632	26,96	4	4	
4	Công đoàn công ty	34.990	0,12	1	1	
	- Trong nước :	34.990	0,12	1	1	
	- Nước ngoài :					
5	Cổ phiếu quỹ	0	0,00	0	0	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác					
	- Trong nước :	4.776.603	16,50	1.359	26	1.333
	- Nước ngoài :	6.379.258	22,04	259	40	219
	TỔNG CỘNG	28.942.646	100,00	1.631	73	1.558
	<i>Trong đó :</i>					
	- Trong nước :	14.760.756	51,00	1.369	29	1.340
	- Nước ngoài :	14.181.890	49,00	262	44	218

Cơ cấu cổ đông là cổ đông lớn và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN					
	- Trong nước :	9.505.607	32,84	2	2	
	- Nước ngoài :					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên					
	- Trong nước :					
	- Nước ngoài :	7.802.632	26,96	4	4	
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 1% đến 5% vốn CP					
	- Trong nước :	0	0	0	0	
	- Nước ngoài :	3.587.374	1,39	8	8	
	TỔNG CỘNG	20.895.613	72,20	14	14	

2.741 ĐỒNG

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) trong năm 2015

Loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	1	2 (**)				
		(1)	(2)	(3)		
I. Cổ Đông Đặc biệt						
1. Hội đồng Quản trị		88.150			433.965	1,80
2. Ban Tổng Giám đốc		88.150			426.125	1,78
3. Ban Kiểm soát		12.500			14.822	0,09
4. Giám đốc tài chính						
5. Kế toán trưởng/trưởng phòng TCKT		13.850			7.850	0,07
6. Người được ủy quyền CBTT		25.750			153.625	0,62
II. Cổ phiếu quỹ						0,00
III. Công đoàn công ty					34.990	0,12
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)						
V. Cổ đông khác :						
1. Trong nước :					13.642.679	48,91
1.1 Cá Nhân		511.950			4.103.278	15,95
1.1 Tổ chức					9.539.401	32,96
2. Nước Ngoài					14.181.890	49,00
2.1 Cá Nhân					407.363	1,41
2.1 Tổ chức					13.774.527	47,59
TỔNG CỘNG		626.450			28.316.196	100,00

Danh sách cổ đông đặc biệt

STT	Tên tổ chức / cá nhân	CMND /Hộ chiếu /ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)		
							(1)	(2)	(3)
A. Cổ đông nhà nước									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75			
2	Nguyễn Quốc Định	340246886	12/12/2012	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	3.115.640	10,76			
3	Nguyễn Quý Sơn	010104643	30/01/2010	79B3, Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	3.758.807	12,99			
	Tổng Cộng A				6.874.447	23,75			

Thông tin cổ phiếu và cổ đông (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức / cá nhân	CMND / Hộ chiếu / ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)		
							(1)	(2)	(3)
B. Cổ đông lớn (sở hữu 5% vốn trở lên)									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75			
2	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm PhaNo	304860663	16/12/2014	31 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	2.631.160	9,09			
3	BALESTRAND LIMITED	C00030	13/07/2001	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đúc Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam	1.764.029	6,09			
4	FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS- TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND	CA2795	12/01/2009	26, BOULEVARD ROYAL L-2449 LUXEMBOURG GRAND DUCHY OF LUXEMBOURG	2.456.820	8,49			
5	KWE BETEILIGUNGEN AG	CA3895	19/03/2010	1901 Mê Linh Point, 2 Ngõ Đúc Kế, quận 1, Tp.HCM, Việt Nam	2.117.000	7,31			
6	VIETNAM HOLDING LIMITED	CS1077	29/05/2006	Collas Crill Corporate Services Limited, Willow House, Cricket Square, PO Box 709, Grand Cayman KY1 - 1107, Cayman Islands	1.464.783	5,06			
Tổng Cộng B					17.308.239	59,80			
C. Cổ đông chiến lược									
1	Công ty cổ phần dược phẩm PhaNo	304860663	16/12/2014	31 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM	2.631.160	9,09			
Tổng Cộng C					2.631.160	9,09			
D. Cổ đông sáng lập / Cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75			
2	Trần Thị Đào	340580662	12/12/2012	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	207.500	0,72	28.750		
3	Trần Thái Hoàng	340764435	08/12/2003	Phòng 12.04B, 58/4 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp.HCM	23.982	0,08			
4	Nguyễn Quốc Định	340246886	28/07/2004	Số 4 Đường 30 tháng 4, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp	179.375	0,62	25.750		
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	023627681	01/12/2012	191 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM	2.675	0,01			
6	Lưu Thị Hạnh	340003492	24/04/2006	Số 4 Đường 30 tháng 4, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp		0,00			
7	Nguyễn Kiên Phương	340727278	09/09/2009	Số 4 Đường 30 tháng 4, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp	30.000	0,10	3.950		
8	Hoàng Thọ Phần	350695093	05/10/2000	36 Chu Văn An, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên	24	0,00			
Tổng Cộng D					7.318.003	25,28			

Danh sách chi tiết về người nội bộ, người được quyền công bố thông tin

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng (*)			Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
			(1)	(2)	(3)			
Hội đồng Quản trị								
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	25.750			153.625	179.375	0,62
2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	28.750			178.750	207.500	0,72
3	Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT	19.800			41.400	61.200	0,21
4	Trương Viết Vũ	TV HĐQT						0,00
5	Ngô Minh Tuấn	TV HĐQT	13.850			52.350	66.200	0,23
6	Võ Hữu Tuấn	TV HĐQT				1.650	1.650	0,01
7	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT				1.650	1.650	0,01
8	Nguyễn Quý Sơn	TV HĐQT				4.540	4.540	0,02
Ban Tổng Giám đốc								
1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	28.750			178.750	207.500	0,72
2	Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc	25.750			153.625	179.375	0,62
3	Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc	19.800			41.400	61.200	0,21
4	Ngô Minh Tuấn	P. Tổng Giám đốc	13.850			52.350	66.200	0,23
Ban Kiểm soát								
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát				1.650	1.650	0,01
2	Lê Thị Kim Chung	TV Ban Kiểm soát	6.350			6.716	13.066	0,05
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV Ban Kiểm soát	6.150			6.456	12.606	0,04
Kế toán trưởng								
1	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	13.850			7.850	21.700	0,07
Người được ủy quyền CBTT								
1	Nguyễn Quốc Định		25.750			153.625	179.375	0,62

182,9 TỶ ĐỒNG

Tổng giá trị giao dịch cổ phiếu năm 2015



Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư

BAN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (INVESTOR RELATIONS)

Tại Imexpharm, với tầm nhìn xa và định hướng phát triển bền vững, Ban Tổng Giám đốc đã đề cao giá trị, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của bộ phận IR (Quan hệ Nhà đầu tư) lẫn các hoạt động chức năng của nó. Qua đó, IR được xem như một công cụ hiệu quả trong việc nâng cao giá trị doanh nghiệp. Được hình thành ngay sau khi Công ty niêm yết vào năm 2006, Bộ phận IR cũng dần trở nên chuyên nghiệp thông qua các hoạt động cụ thể bao gồm chủ động phối hợp tổ chức các buổi giới thiệu Công ty với Nhà đầu tư, tổ chức nhiều chuyến đi cho cổ đông, nhà đầu tư tham quan Văn phòng Công ty và Nhà máy tại Tp. Cao Lãnh và Bình Dương.

HOẠT ĐỘNG IR TRONG NĂM 2015

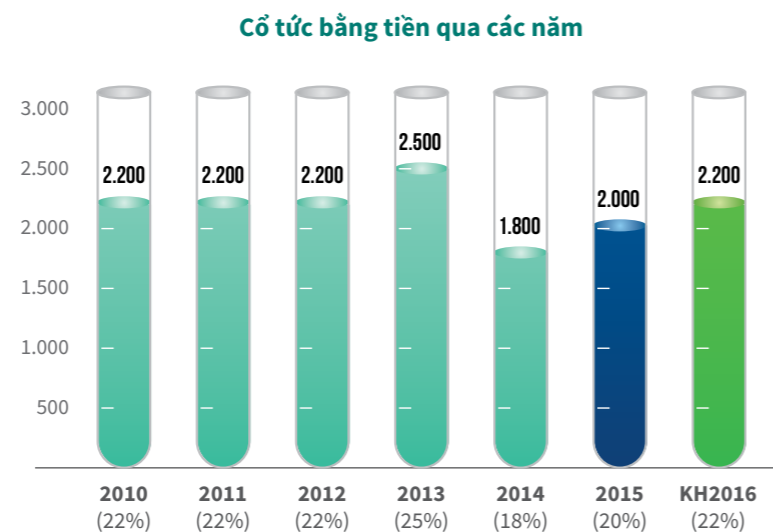
Trong năm 2015, ngoài những hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư tiêu biểu bao gồm trả lời câu hỏi cho cổ đông, nhà đầu tư qua email, công bố Bản tin IR hàng tháng, quý..., Imexpharm đã chủ động phối hợp tổ chức hai Buổi giới thiệu Công ty với gần 40 Cổ đông, Nhà đầu tư, Công ty chứng khoán trong và ngoài nước, trong đó bao gồm các Quỹ đầu tư danh tiếng lớn trên thị trường như PXP Asset Management, Sarus Capital Management, Phillip Capital, Kasikorn Asset Management, Vietnam Holdings, Dragon Capital, Bản Việt, Công ty Chứng khoán HSC, FPT, Bảo Việt, Rồng Việt,... Bên cạnh đó, Imexpharm còn tổ chức hai Chuyến tham quan Nhà máy Bình Dương và Đồng Tháp cho các Quỹ đầu tư trên nhằm mục tiêu giới thiệu dây chuyền sản xuất hiện đại công nghệ cao, và hệ thống sản xuất khép kín mang lại sản phẩm chất lượng cao.

Tính chung cả năm 2015, Bộ phận IR cùng Lãnh đạo Imexpharm đã có tổng cộng trên 20 buổi làm việc trực tiếp với cổ đông và nhà đầu tư, để trao đổi thông tin tình hình sản xuất kinh doanh, cập nhật tiến độ các dự án đầu tư, phân tích cập nhật tình hình cạnh tranh, các chính sách ảnh hưởng hoạt động của ngành dược, các cơ hội, thách thức, định hướng chiến lược phát triển của Imexpharm..., cùng những vấn đề khác nhà đầu tư quan tâm. Imexpharm cũng tham dự nhiều Hội nghị đầu tư do các Công ty chứng khoán và HOSE tổ chức, tiêu biểu có Invest ASEAN 2015 của Maybank KimEng. Bên cạnh đó Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ IR cũng đã thực hiện trả lời qua email cho thắc mắc của rất nhiều cổ đông và cộng đồng đầu tư trên tinh thần tôn trọng, cởi mở.

CHÍNH SÁCH CỔ TỨC ỔN ĐỊNH

Imexpharm đảm bảo một chính sách cổ tức ổn định thông qua cam kết tỷ lệ cổ tức hàng năm cao, và luôn thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ, đúng hạn cho cổ đông. Imexpharm còn tạo điều kiện cho cổ đông chưa lưu ký nhận cổ tức bằng tiền mặt tại nơi gần nhất hoặc chuyển khoản.

Cổ tức bằng tiền qua các năm như sau (VND/cổ phiếu):



Các tỷ lệ cổ tức được tính trên vốn điều lệ. Năm 2015 tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến trình ĐHĐCĐ là 20%. Imexpharm cũng sẽ trình ĐHĐCĐ kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ là 22%



Nhà đầu tư tham quan Nhà máy

CHÍNH SÁCH THÔNG TIN MINH BẠCH, ĐA CHIỀU

Ngoài những hoạt động tương tác trực tiếp, Imexpharm vẫn không quên những hoạt động tương tác đơn phương chủ động với Nhà đầu tư thông qua các công cụ truyền thông chuyên ngành bao gồm Tạp chí Đầu tư Chứng khoán, VIR, Tạp chí Đầu Tư. Ngoài những phương tiện đó, còn có một kênh tương tác Nhà đầu tư hiệu quả nhất là Website Công ty www.imexpharm.com thông qua chuyên mục Bản tin IR được Ban Tổng Giám đốc quan tâm và đầu tư kỹ lưỡng trên hai ngôn ngữ Việt và Anh. Những Bản tin IR được hoàn thành định kỳ hàng tháng, quý và năm để công bố kết quả sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác cho nhà đầu tư một cách minh bạch, kịp thời. Song song với Bản tin IR, những loại Báo cáo bao gồm Báo cáo tài chính kiểm toán, Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững cũng được cập nhật định kỳ đầy đủ trên website một cách rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho các Nhà đầu tư trong việc thu thập, cập nhật và đối chiếu thông tin về hoạt động Công ty chính xác và nhanh chóng.

Bên cạnh việc chủ động mở rộng các kênh tiếp xúc với Nhà đầu tư, Imexpharm cũng rất chú trọng đến chất lượng thông tin, tính xác thực và sự minh bạch trong tất cả các

thông tin được truyền tải đến Nhà đầu tư. Những yếu tố này được thẩm định thông qua Chính sách Công ty, Quy trình kiểm soát công bố thông tin nghiêm ngặt chuẩn xác. Ban Tổng Giám đốc Imexpharm đã đặt ra ba tiêu chí đối với việc truyền tải và công bố thông tin: Chất lượng và sự minh bạch của thông tin được công bố; Sự chủ động và tương tác kịp thời cùng các Nhà đầu tư và Thị trường Chứng khoán; Xem trọng lợi ích và quyền lợi Cổ đông. Những tiêu chí đó đã xây dựng một hệ thống công bố thông tin minh bạch, chính xác, và kịp thời.

HOẠT ĐỘNG IR ĐÃ NÂNG CAO GIÁ TRỊ IMEXPHARM ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Thời gian qua, với sự nỗ lực của các thành viên bộ phận IR và đồng thời nhận được sự hỗ trợ sâu sắc từ Ban Tổng Giám đốc, Imexpharm đã đạt được một số thành tựu ấn tượng trong các hoạt động IR tiêu biểu như sau:

- HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán trao giải Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015 và Giải trình bày, Giải Tin cậy Báo cáo Bền vững
- Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012, 2013; Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011
- Imexpharm được AWARDS trao chứng nhận và Cup “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2008
- “Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam” năm 2009, “Thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2008, 2009, 2010

Với những hoạt động và thành quả trên, hoạt động IR tại Imexpharm sẽ còn tiếp tục cải tiến không ngừng để tăng tính chủ động và tương tác với nhà đầu tư, cải thiện hơn nữa chất lượng thông tin công bố, với mục tiêu đưa cổ phiếu IMP trở thành một trong những cổ phiếu được tin cậy cao, mang lại nhiều giá trị tăng thêm cho cổ đông và cộng đồng các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán

1.012

CB-CNV



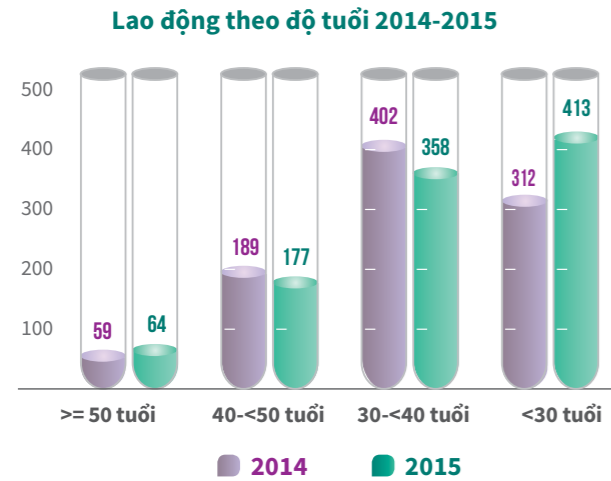
ĐỘI NGŨ NHIỆT HUYẾT

Nguồn nhân lực là tài sản lớn nhất của Imexpharm. Chúng tôi sở hữu nguồn nhân lực trẻ, giàu năng lượng sáng tạo, gắn bó với Công ty và nhiệt huyết với công việc.

Quan trọng hơn, chúng tôi sở hữu đội ngũ quản lý tài năng và tâm huyết. Mọi doanh nghiệp đều có thể có chiến lược đột phá, nhưng không phải doanh nghiệp nào cũng có nguồn nhân lực như chúng tôi sở hữu để giúp hiện thực hóa chiến lược.

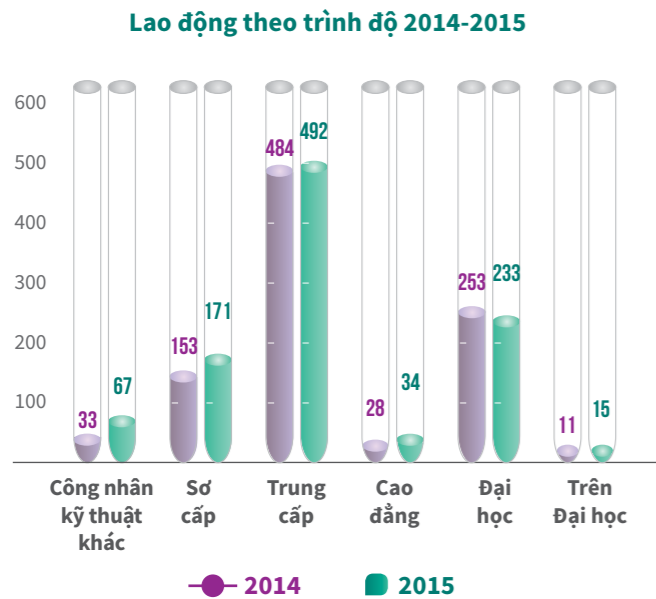
Nguồn nhân lực trẻ

Imexpharm sở hữu nguồn nhân lực rất trẻ và năng động, với cơ cấu lao động theo độ tuổi như sau:



Imexpharm sở hữu 76,2% nhân viên dưới 40 tuổi. Tuổi đời bình quân toàn công ty là 34 tuổi.

Cơ cấu lao động theo trình độ:



1.012 LAO ĐỘNG

Tổng số CB-CNV của Imexpharm tính đến ngày 31/12/2015 là 1.012 người. Lao động nữ chiếm 39% tổng số lao động, do tính chất đặc thù của sản xuất cần nhiều lao động nam hơn để thực hiện các công việc nặng nhọc.



Đội ngũ có trình độ trung cấp dược của Imexpharm rất đông đảo, 492 người, chiếm 48,6%, chủ yếu tập trung trong khối bán hàng (với đội ngũ 300 trình độ dược viên) và còn lại nằm ở khối sản xuất. Tuy nhiên Imexpharm cũng sở hữu 24,5% nhân sự có trình độ đại học và trên đại học.

Chính sách cho người lao động

Imexpharm chú trọng xây dựng chính sách lao động hợp lý để người lao động an tâm làm việc, gắn bó lâu dài với công ty.

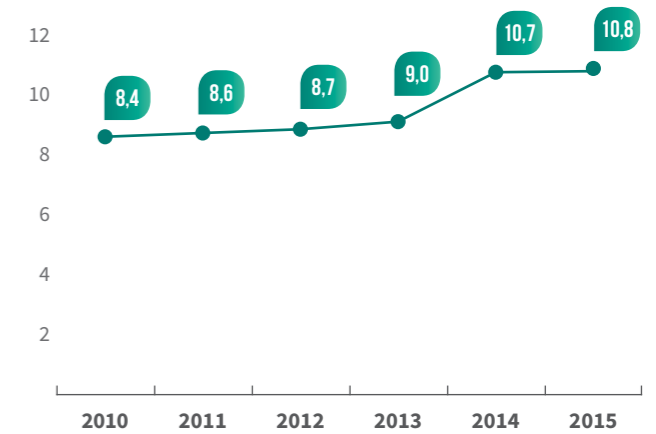
CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh trong ngành dược, Imexpharm chú trọng xây dựng chính sách lao động hợp lý để người lao động an tâm làm việc, gắn bó lâu dài với công ty. Imexpharm luôn hướng đến chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và người thân; các chính sách phát triển công việc và nghề nghiệp để mỗi người lao động cảm thấy được trân trọng trong môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, hợp tác. Chính sách lao động cũng thúc đẩy nhân viên Imexpharm tích cực làm việc, tạo ra nhiều giá trị mới thông qua sáng kiến, cải tiến trong công việc.

Chế độ, lương, thưởng, chính sách chăm lo cho người lao động

- Việc thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động: tiền lương, thưởng, phụ cấp... đầy đủ, rõ ràng; Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm tai nạn con người, và ký kết hợp đồng lao động được thực hiện 100% cho CB-CNV.
- Thực hiện đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản của người lao động thông qua Bảo hiểm xã hội.
- Nhân viên được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được trang bị đồng phục để đi làm việc.
- Chế độ lương Công ty đảm bảo mức sống của người lao động, được nâng lương định kỳ, và phù hợp với từng lĩnh vực: bán hàng, sản xuất, văn phòng. Thực hiện Nghị định của Chính phủ về điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng, từ tháng 1/2016 Imexpharm đã thực hiện nâng mức lương cho CB-CNV toàn Công ty, với tổng số tiền tăng thêm là 200 triệu VND/tháng.

Thu nhập bình quân người/tháng (Triệu đồng)



- Ngoài ra để kích lệ tinh thần làm việc của người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn, Tết..., Công ty có chính sách thưởng từ 0,5 - 1 tháng lương, đồng thời kết hợp với các đoàn thể tổ chức các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao tạo sân chơi lành mạnh để đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức lễ tổng kết hàng năm với nhiều chương trình như: trò chơi dân gian, hội thi văn nghệ,... tạo không khí vui tươi phấn khởi cho toàn thể CB-CNV.
- Trong năm 2015, có 37 CB-CNV được trao Kỷ niệm chương để ghi nhận công lao, thành tích đóng góp 10 năm với phần quà là Logo 1 chỉ vàng.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015: 10.800.000đ/người/tháng.

Nâng cao năng lực đội ngũ



Năm 2015 là năm của nguồn nhân lực, trong mục tiêu tạo ra thay đổi mạnh mẽ hơn nữa về chất trong đội ngũ, đề cao hành động và chứng minh bằng kết quả và con số, nâng cao khả năng thực thi kế hoạch và giải quyết vấn đề. Thông qua 11 dự án BSC, toàn đội ngũ đã cùng hướng về một phía để đạt đến mục tiêu chiến lược của Công ty. Imexpharm cũng tập trung xây dựng dự án lương thưởng mới theo 3Ps gắn với BSC, xây dựng đội ngũ chuyên gia nội bộ, xây dựng Bộ từ điển chức danh cho cán bộ quản lý cấp trung, đồng thời chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa.

Trong năm, Imexpharm đã thực hiện chương trình coaching one-to-one cho 35 CB-CNV cấp cao và cấp trung nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và phát triển kế thừa.

Ngoài ra, công ty còn thực hiện nhiều chương trình đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ khác, với tổng số giờ đào tạo cho CB-CNV năm 2015 hơn 13.500 giờ. Bên cạnh đó, Công ty còn hỗ trợ kinh phí đào tạo cho nhân viên để nâng cao kỹ năng và trình độ đáp ứng tốt hơn cho từng vị trí công việc.

Một số chương trình đào tạo bên ngoài tiêu biểu đã thực hiện năm 2015 như sau:

STT	Chương trình huấn luyện bên ngoài	Người được huấn luyện
1	Huấn luyện sử dụng an toàn vận hành thiết bị nghiêm ngặt	2 CB-CNV Phòng Kỹ thuật
2	Huấn luyện hiệu chuẩn thiết bị đo lường	3 CB-CNV Phòng Kỹ thuật
3	An toàn vệ sinh thực phẩm	4 CB-CNV Nhà máy thực phẩm chức năng
4	Nghiệp vụ PCCC	Đợt 1: 28 CB-CNV Chi nhánh 2 Tp.HCM Đợt 2: 46 CB-CNV Văn phòng Công ty
5	Tập huấn phương án chữa cháy	10 CB-CNV Chi nhánh 2 Tp.HCM
6	An toàn lao động	28 CB-CNV Chi nhánh 2 Tp.HCM
7	Kỹ năng bán hàng	75 Nhân viên Bán hàng các chi nhánh
8	Kỹ năng giải quyết vấn đề và Quản lý Dự án	94 Cán bộ quản lý cấp trung
9	Tiếp tục chương trình Coaching One-to-One	35 Cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung
10	7 công cụ Giải quyết vấn đề	59 CB-CNV Khối Sản xuất
11	Người giới thiệu thuốc	117 CB-CNV Khối Bán hàng
12	Nâng cao năng lực quản trị và Phát triển thị trường	30 Cán bộ quản lý cấp trung Khối Bán hàng
13	Kỹ năng lãnh đạo cho Cán bộ quản lý cấp trung mới	8 CB-CNV
14	Luật Đấu thầu	3 Cán bộ quản lý cấp trung
15	Huấn luyện SAP-ERP	72 CB-CNV
16	Văn hóa doanh nghiệp	4 CB-CNV
17	Hướng dẫn thiết lập hồ sơ nghiên cứu sản phẩm và chuẩn làm việc trong hồ sơ đăng ký thuốc	5 CB-CNV Phòng R&D, Phòng Kiểm nghiệm tại Văn phòng Công ty & Kiểm nghiệm Nhà máy Bình Dương
18	Xây dựng hệ thống thang bảng lương theo giá trị công việc	3 CB-CNV Phòng Nhân sự
19	CEO	1 Cán bộ quản lý cấp trung
20	Bảo hộ Lao động	392 CB-CNV
21	Quản trị công ty	4 Cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung



THÔNG TIN MINH BẠCH

Lấy minh bạch, chuẩn mực làm giá trị cốt lõi trong công bố thông tin, Imexpharm luôn được cộng đồng đầu tư đánh giá cao về chất lượng và tính kịp thời của các thông tin công bố. Chúng tôi luôn nỗ lực truyền tải đến cổ đông, nhà đầu tư, các bên liên quan những thông tin tích hợp toàn diện nhất. Không những chăm chú thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh, tài chính, các kế hoạch và chiến lược phát triển; mà chúng tôi còn nỗ lực chia sẻ với nhà đầu tư về trách nhiệm xã hội và các cam kết của Imexpharm với cộng đồng, môi trường thông qua Báo cáo bền vững.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	96
Báo cáo Kiểm toán độc lập	97
Bảng cân đối kế toán	98-99
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	100
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	101
Thuyết minh báo cáo tài chính	102 - 128



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Định
Bà Trần Thị Đào
Ông Võ Hữu Tuấn
Ông Huỳnh Văn Nhung
Ông Nguyễn Quý Sơn
Ông Trần Anh Tuấn
Ông Ngô Minh Tuấn
Ông Trương Viết Vũ
Ông Phan Hoàng Minh Trí
Bà Nguyễn Kiên Phương

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015)
Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2015)
Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015)
Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào
Ông Nguyễn Quốc Định
Ông Huỳnh Văn Nhung
Ông Ngô Minh Tuấn
Ông Trần Hoài Hạnh

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015)
Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Báo cáo Kiểm toán độc lập



Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 từ trang 98 đến trang 128, bao gồm thực hiện Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0138-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2016
Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Bùi Quốc Anh
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2133-2013-001-1

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 01-DN

Mẫu số B 01-DN

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		744.701.467.114	719.282.481.026
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	87.841.659.460	178.550.050.326
1. Tiền	111		42.841.659.460	50.050.050.326
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.000.000.000	128.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		103.568.325.260	3.283.181.020
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6	6.619.485.680	6.600.735.680
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6	(3.051.160.420)	(3.317.554.660)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	100.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		302.541.396.650	238.140.772.325
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	228.893.207.143	207.324.365.361
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	54.729.704.653	20.426.902.833
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	33.626.931.181	18.581.499.844
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(14.708.446.327)	(8.191.995.713)
IV. Hàng tồn kho	140	12	245.718.867.225	294.566.944.991
1. Hàng tồn kho	141		246.410.602.948	295.598.899.143
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(691.735.723)	(1.031.954.152)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.031.218.519	4.741.532.364
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	519.468.122	1.887.284.251
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.707.500.798	2.761.662.333
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	804.249.599	92.585.780
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		348.013.281.318	310.256.152.226
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		76.244.740	220.298.740
1. Phải thu dài hạn khác	216		76.244.740	220.298.740
II. Tài sản cố định	220		263.381.208.167	241.613.868.907
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	192.041.437.356	172.621.789.202
- Nguyên giá	222		443.128.772.252	387.020.599.372
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(251.087.334.896)	(214.398.810.170)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	71.339.770.811	68.992.079.705
- Nguyên giá	228		87.127.046.094	80.209.606.136
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.787.275.283)	(11.217.526.431)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.229.088.635	4.422.540.908
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	15.229.088.635	4.422.540.908
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		48.601.654.700	46.228.154.700
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	39.956.986.700	37.610.486.700
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	19	8.826.668.000	8.799.668.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	18	(182.000.000)	(182.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		20.725.085.076	17.771.288.971
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	20.725.085.076	17.771.288.971
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100 + 200)	270		1.092.714.748.432	1.029.538.633.252

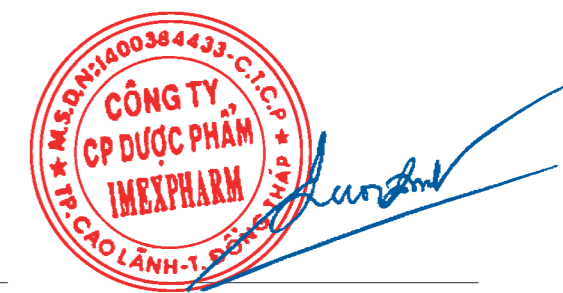
Đơn vị: VND

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		185.883.740.216	232.902.181.007
I. Nợ ngắn hạn	310		156.439.039.640	200.327.394.051
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	56.005.703.228	112.795.081.350
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.982.940.561	760.122.040
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	13.002.004.785	8.823.501.596
4. Phải trả người lao động	314		21.957.790.453	29.206.785.697
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	41.823.288.570	46.055.241.368
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	12.053.818.688	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	23	1.747.203.710	923.144.647
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.866.289.645	1.763.517.353
II. Nợ dài hạn	330		29.444.700.576	32.574.786.956
1. Phải trả dài hạn khác	337		127.000.000	5.077.000.000
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	24	29.317.700.576	27.497.786.956
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		906.831.008.216	796.636.452.245
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	906.831.008.216	796.636.452.245
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		289.426.460.000	263.114.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		289.426.460.000	263.114.860.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		297.733.719.049	238.957.833.609
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.420.789.142	2.420.789.142
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		232.200.344.467	211.913.764.388
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.049.695.558	80.229.205.106
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		140.179.117	80.229.205.106
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		84.909.516.441	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+ 400)	440		1.092.714.748.432	1.029.538.633.252


Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu


Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng




Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	1.012.732.462.485	907.338.298.242
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	48.413.617.969	10.202.577.089
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		964.318.844.516	897.135.721.153
4. Giá vốn hàng bán	11	29	581.059.144.497	478.268.587.502
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		383.259.700.019	418.867.133.651
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	17.837.370.543	9.560.926.831
7. Chi phí tài chính	22	32	15.230.727.129	8.257.073.479
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		605.820.692	-
8. Chi phí bán hàng	25	33	193.149.502.750	244.363.050.548
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	72.788.824.688	64.640.040.183
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		119.928.015.995	111.167.896.272
11. Thu nhập khác	31	34	932.830.347	808.720.874
12. Chi phí khác	32	35	2.182.318.730	1.694.643.055
13. Lỗ khác (40=31-32)	40		(1.249.488.383)	(885.922.181)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		118.678.527.612	110.281.974.091
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	25.769.011.171	24.503.296.985
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		92.909.516.441	85.778.677.106
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	2.729	2.909

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 03a-DN

Đơn vị: VND

	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	118.678.527.612	110.281.974.091
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	38.402.557.093	37.443.719.332
Các khoản dự phòng	03	5.909.837.945	(6.968.392.582)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	04	(255.283.736)	(140.915.117)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(13.966.939.106)	(7.988.716.758)
Chi phí lãi vay	06	605.820.692	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	149.374.520.500	132.627.668.966
Tăng các khoản phải thu	09	(67.603.937.266)	(58.440.088.735)
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	49.188.296.195	(95.578.255.416)
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả	11	(36.890.804.770)	88.417.259.151
Tăng chi phí trả trước	12	(8.856.776.311)	(1.064.622.992)
Tăng chứng khoán kinh doanh	13	(18.750.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(605.820.692)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(26.090.729.363)	(32.402.689.230)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	35.167.500
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.696.525.838)	(17.990.253.944)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	44.799.472.455	15.604.185.300
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(75.389.386.749)	(31.445.790.321)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	584.545.454	224.660.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(100.000.000.000)	-
4. Tiền chi đầu tư dài hạn	25	(2.373.500.000)	(12.026.480.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	50.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.679.738.858	6.836.401.202
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(168.498.602.437)	(36.361.209.119)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	85.087.485.440	31.660.800.000
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(52.096.762.800)	(24.608.187.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	32.990.722.640	7.052.613.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(90.708.407.342)	(13.704.410.819)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	178.550.050.326	192.255.383.511
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	16.476	(922.366)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	87.841.659.460	178.550.050.326

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y tế Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 8 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 23) vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là IMP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.012 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 962 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương Mại); bán buôn mỹ phẩm; nuôi trồng dược liệu; bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas; sản xuất sữa; hoạt động tài chính; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc; bàn lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại nhằm mục đích để phù hợp với việc so sánh do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả ngắn hạn.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn và là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào liên kết theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất, bản quyền và các loại phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Bản quyền và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, cài tạo các chi nhánh, chi phí nội thất văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí cài tạo các chi nhánh, chi phí nội thất văn phòng và các chi phí khác được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Doanh thu từ chương trình dành cho khách hàng truyền thống được ghi nhận là tổng số tiền phải thu hoặc đã thu trừ đi giá trị hợp lý của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua. Giá trị của hàng hóa, dịch vụ phải cung cấp miễn phí hoặc số phải chiết khấu, giảm giá cho người mua được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện. Nếu hết thời hạn của chương trình mà người mua không đạt đủ điều kiện theo quy định và không được hưởng hàng hóa dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp người bán trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với giá trị hợp lý của số hàng hóa, dịch vụ cung cấp miễn phí hoặc số phải giảm giá, chiết khấu cho người mua được ghi nhận là doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ khi người mua đã nhận được hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc được chiết khấu giảm giá theo quy định của chương trình.

Khi người mua đạt được các điều kiện theo quy định của chương trình, trường hợp bên thứ ba có nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ miễn phí hoặc chiết khấu, giảm giá cho người mua: Nếu hợp đồng giữa người bán và bên thứ ba đó không mang tính chất hợp đồng đại lý, khi bên thứ ba thực hiện việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ, chiết khấu giảm giá, khoản doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển sang doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ. Nếu hợp đồng mang tính đại lý, chỉ phần chênh lệch giữa khoản doanh thu chưa thực hiện và số tiền phải trả cho bên thứ ba mới được ghi nhận là doanh thu. Số tiền thanh toán cho bên thứ ba được coi như việc thanh toán khoản nợ phải trả.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Quý phát triển khoa học và công nghệ

Quý phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quý được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tiền mặt	1.584.162.663	697.684.120
Tiền gửi ngân hàng	41.257.496.797	49.352.366.206
Các khoản tương đương tiền	45.000.000.000	128.500.000.000
	87.841.659.460	178.550.050.326

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi với kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng bằng Đồng Việt Nam với lãi suất từ 4,7% đến 4,8%/năm (Năm 2014: từ 4,9% đến 5,7%/năm).

6. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Mekophar
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Công ty Cổ phần XNK Y Tế Domesco
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

31/12/2015		31/12/2014	
Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
5.589.637.900	2.850.600.000	5.589.637.900	2.587.955.760
239.465.000	-	239.465.000	-
239.510.000	239.510.000	239.510.000	239.510.000
383.907.520	311.250.000	383.907.520	307.500.000
166.965.260	166.965.260	148.215.260	148.215.260
6.619.485.680	3.568.325.260	6.600.735.680	3.283.181.020
	3.051.160.420		3.317.554.660

7. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng nhưng dưới 12 tháng tại các ngân hàng bằng Đồng Việt Nam với lãi suất từ 6% đến 7%/năm.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng
 Công ty TNHH Dược Phẩm Việt Thống
 Các khoản phải thu khách hàng khác

b. Phải thu khách hàng các bên liên quan
 Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
 Công ty Cổ phần Dược S.Pharm
 Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	36.946.528.002	-
Công ty TNHH Dược Phẩm Việt Thống	179.156.905.171	184.748.110.305
Các khoản phải thu khách hàng khác	216.103.433.173	184.748.110.305
b. Phải thu khách hàng các bên liên quan	10.905.006.141	21.488.191.822
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	1.884.767.829	1.071.068.211
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	-	16.995.023
	12.789.773.970	22.576.255.056

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Công ty Cổ phần Xây lắp thủy lợi Đồng Tháp
 Trenwell LLC
 Cty TNHH Cơ Điện Lạnh Hòa Việt
 Romaco Pharmatechnik Gmbh
 Cty TNHH TMXD Công Nghiệp Nhật Hoa
 Công TY TNHH Greensol
 Cty TNHH Cơ Điện APS
 Cty TNHH MTV Thiên Long Điện
 Volpak S.A. Unipersonal
 Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 9
 Phạm Hải Châu-Văn Thị Hòa
 Khác

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Công ty Cổ phần Xây lắp thủy lợi Đồng Tháp	17.100.000.000	-
Trenwell LLC	9.220.750.000	5.189.500.000
Cty TNHH Cơ Điện Lạnh Hòa Việt	7.322.378.400	1.100.000.000
Romaco Pharmatechnik Gmbh	3.723.408.000	-
Cty TNHH TMXD Công Nghiệp Nhật Hoa	2.402.992.000	-
Công TY TNHH Greensol	1.592.629.500	71.049.000
Cty TNHH Cơ Điện APS	1.534.500.000	-
Cty TNHH MTV Thiên Long Điện	1.525.691.436	-
Volpak S.A. Unipersonal	-	1.589.200.000
Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 9	-	2.641.360.000
Phạm Hải Châu-Văn Thị Hòa	-	5.830.000.000
Khác	10.307.355.317	4.005.793.833
	54.729.704.653	20.426.902.833

10. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Phải thu về thuế thu nhập cá nhân bên ngoài
 Tạm ứng
 Cầm cố, ký quỹ, ký cược
 Phải thu khác

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân bên ngoài	247.066.310	247.066.310
Tạm ứng	11.479.901.549	9.942.863.898
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	567.789.401	1.194.410.381
Phải thu khác	21.332.173.921	7.197.159.255
	33.626.931.181	18.581.499.844

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc VND	Giá trị dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị dự phòng VND
Bệnh Viện Đa Khoa Cái Nước	674.890.843	518.992.139	674.890.843	368.210.787
Quầy Dược Thuận Hòa	924.204.255	459.589.568	-	-
Bệnh Viện Quận Bình Tân	169.412.040	38.916.612	845.920.446	392.310.017
Bộ Y Tế (BQL thực hiện kế hoạch phòng chống dịch cúm A)	889.560.000	889.560.000	889.560.000	889.560.000
Công ty TNHH Dược Phẩm DTN	844.042.572	253.212.772	-	-
Quầy Thuốc Thiên Kim II	951.271.243	249.155.314	-	-
Quầy Thuốc 64	1.167.648.507	583.824.254	-	-
Trung Tâm Y Tế Khánh Sơn (Khánh Hòa)	1.765.547.419	1.061.198.523	1.858.952.347	767.727.034
Công Ty TNHH Trung Tâm Y Khoa Phước An	38.556.000	-	1.000.494.684	500.247.342
Các đối tượng khác	72.362.314.618	10.653.997.145	11.430.949.413	5.273.940.533
	79.787.447.497	14.708.446.327	16.700.767.733	8.191.995.713
				8.508.772.020

Bệnh Viện Đa Khoa Cái Nước
Quầy Dược Thuận Hòa
Bệnh Viện Quận Bình Tân
Bộ Y Tế (BQL thực hiện kế hoạch phòng chống dịch cúm A)
Công ty TNHH Dược Phẩm DTN
Quầy Thuốc Thiên Kim II
Quầy Thuốc 64
Trung Tâm Y Tế Khánh Sơn (Khánh Hòa)
Công Ty TNHH Trung Tâm Y Khoa Phước An
Các đối tượng khác

12. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	4.713.418.995	-	15.851.974.998	-
Nguyên liệu, vật liệu	121.611.409.123	(691.735.723)	156.441.310.006	(1.031.954.152)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.759.932.962	-	16.914.315.650	-
Thành phẩm	99.261.151.085	-	98.737.308.857	-
Hàng hóa	3.628.676.362	-	7.653.989.632	-
Thiết bị phụ tùng thay thế	1.436.014.421	-	-	-
	246.410.602.948	(691.735.723)	295.598.899.143	(1.031.954.152)

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 340.218.429 đồng (năm 2014 trích thêm 716.276.618 đồng) cho những nguyên vật liệu quá hạn sử dụng không tiếp tục sản xuất nữa hoặc có kế hoạch sản xuất trong năm tiếp theo.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
a. Chi phí trả trước ngắn hạn		
Tiền đồng phục	-	1.672.515.000
Chi phí quảng cáo	115.135.622	-
Tiền thuê nhà	72.000.000	72.600.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	142.169.251
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	332.332.500	-
	519.468.122	1.887.284.251
b. Chi phí trả trước dài hạn		
Tiền thuê đất	13.005.710.469	13.321.861.347
Nội thất văn phòng	3.536.429.370	2.241.831.125
Cải tạo chi nhánh 2 TP. HCM	1.370.436.841	2.085.447.366
Phí bảo hiểm cháy nổ và các rủi ro tài sản	349.723.916	122.149.133
Dự án PMU3 nhà máy Bình Dương	1.605.094.150	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	665.690.330	-
Tiền thuê nhà	192.000.000	-
	20.725.085.076	17.771.288.971

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	155.142.147.789	171.611.050.760	53.364.635.434	6.902.765.389	387.020.599.372
Mua sắm mới	-	4.823.696.364	2.331.581.818	230.454.545	7.385.732.727
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	16.042.690.306	24.723.071.372	6.998.850.626	2.129.267.068	49.893.879.372
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.171.439.219)	-	(1.171.439.219)
Tại ngày 31/12/2015	171.184.838.095	201.157.818.496	61.523.628.659	9.262.487.002	443.128.772.252
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	67.770.582.467	112.073.503.328	30.109.088.972	4.445.635.403	214.398.810.170
Trích khấu hao trong năm	10.050.876.048	18.460.225.659	8.244.066.948	986.929.631	37.742.098.286
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.053.573.560)	-	(1.053.573.560)
Tại ngày 31/12/2015	77.821.458.515	130.533.728.987	37.299.582.360	5.432.565.034	251.087.334.896
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2015	93.363.379.580	70.624.089.509	24.224.046.299	3.829.921.968	192.041.437.356
Tại ngày 31/12/2014	87.371.565.322	59.537.547.432	23.255.546.462	2.457.129.986	172.621.789.202

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 110.734.209.529 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 89.216.117.721 đồng).

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2015	67.178.995.237	744.712.823	12.285.898.076	80.209.606.136
Tăng trong năm	6.870.439.958	-	47.000.000	6.917.439.958
Tại ngày 31/12/2015	74.049.435.195	744.712.823	12.332.898.076	87.127.046.094
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2015	3.435.464.465	744.712.823	7.037.349.143	11.217.526.431
Trích khấu hao trong năm	528.533.000	-	4.041.215.852	4.569.748.852
Tại ngày 31/12/2015	3.963.997.465	744.712.823	11.078.564.995	15.787.275.283
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2015	70.085.437.730	-	1.254.333.081	71.339.770.811
Tại ngày 31/12/2014	63.743.530.772	-	5.248.548.933	68.992.079.705

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2015 VND	Số phải thu/ nộp trong năm VND	Số đã thực thu/ nộp trong năm VND	31/12/2015 VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	7.191.693	5.757.720.533	6.039.562.939	289.034.099
Thuế khác	85.394.087	665.892.107	1.095.713.520	515.215.500
	92.585.780	6.423.612.640	7.135.276.459	804.249.599
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	1.538.847.534	26.598.484.020	22.456.648.067	5.680.683.487
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.950.733.552	25.769.011.171	26.090.729.363	6.629.015.360
Thuế thu nhập cá nhân	323.038.828	4.944.570.734	4.575.303.624	692.305.938
Thuế xuất nhập khẩu	-	6.344.760.273	6.344.760.273	-
Thuế khác	10.881.682	-	10.881.682	-
	8.823.501.596	63.656.826.198	59.478.323.009	13.002.004.785

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Văn phòng chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	731.272.727	731.272.727
Văn phòng chi nhánh Đồng Nai	-	700.000.000
Văn phòng chi nhánh Cần Thơ	1.563.795.454	1.563.795.454
Mua sắm tài sản cố định	5.951.535.000	1.402.927.272
Văn phòng chi nhánh Bình Định	102.374.545	-
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao Bình Dương	6.880.110.909	-
Khác	-	24.545.455
	15.229.088.635	4.422.540.908

18. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	182.000.000	(182.000.000)	182.000.000	(182.000.000)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	26.419.806.700	-	26.419.806.700	-
Công ty Cổ phần Dược Spharm	11.015.180.000	-	8.668.680.000	-
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	-	2.340.000.000	-
	39.956.986.700	(182.000.000)	37.610.486.700	(182.000.000)

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	33,99%	33,99%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Sóc Trăng	29,48%	29,48%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Đồng Tháp	20,00%	20,00%	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	114.550.000	114.550.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	581.428.000	581.428.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW Vidipha	503.000.000	476.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	127.690.000	127.690.000
Công ty Cổ phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	7.500.000.000	7.500.000.000
	8.826.668.000	8.799.668.000

Không có khoản dự phòng cần phải trích lập cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014.

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
Novartis (Singapore) PTE	18.954.189.210	63.784.377.291
APC Pharmaceuticals Chemical Ltd	9.686.884.500	4.235.400.000
Phải trả cho các đối tượng khác	26.797.565.168	43.824.023.484
	55.438.638.878	111.843.800.775
b) Phải trả người bán là các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	567.064.350	805.996.275
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	-	145.284.300
	567.064.350	951.280.575

Các khoản phải trả người bán ngắn hạn đều có khả năng trả nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014.

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Phí bản quyền	12.427.561.290	9.828.926.303
Chi phí bán hàng trích trước	26.200.101.455,00	30.198.041.275
Chi phí trích trước khác	3.195.625.825	6.028.273.790
	41.823.288.570	46.055.241.368

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống mà Công ty chưa thực hiện tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

23. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Các khoản phải trả nhà nước	479.868.594	421.469.444
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.000.000	50.000.000
Phải trả khác	1.217.335.116	451.675.203
	1.747.203.710	923.144.647

24. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	27.497.786.956	19.207.077.000
Tăng quỹ trong năm	13.000.000.000	12.200.000.000
Sử dụng quỹ trong năm	(11.180.086.380)	(3.909.290.044)
Số dư cuối năm	29.317.700.576	27.497.786.956

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	28.942.646	26.311.486
Số cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28.942.646	26.311.486
Số cổ phiếu đang lưu hành	28.942.646	26.311.486
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Tại ngày 31/12/2015		Tại ngày 31/12/2014	
	Cổ phiếu	%	Vốn đã góp VND	%
Tổng Công ty Dược Việt Nam	6.874.447	23,75	68.744.470.000	26,13
Balestrand Limited	1.764.669	6,10	17.646.690.000	6,64
Franklin Templeton Investment - Templeton Frontier Markets Fund	2.456.820	8,49	24.568.200.000	9,34
Kwe Beteiligungen AG	2.117.000	7,31	21.170.000.000	8,81
Công ty cổ phần Dược phẩm Pha No	2.631.160	9,09	26.311.600.000	-
Cổ đông khác	13.098.550	45,26	130.985.500.000	49,09
	28.942.646	100	289.426.460.000	100

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2014	167.058.100.000	315.192.059.609	2.420.789.142	(11.838.266.000)	213.302.305.300	39.718.409.442
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	4.787.734.000	-	11.838.266.000	-	-
Phát hành cổ phiếu thưởng	83.527.760.000	(83.527.760.000)	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu ESOP	12.529.000.000	2.505.800.000	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	10.066.061.526	85.778.677.106
Chia cổ tức	-	-	-	-	(11.454.602.438)	(24.608.187.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(20.553.452.248)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(106.242.194)	(11.454.602.438)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(106.242.194)
Tại ngày 31/12/2014	263.114.860.000	238.957.833.609	2.420.789.142	211.913.764.388	80.229.205.106	796.636.452.245
Phát hành cổ phiếu	26.311.600.000	58.775.885.440	-	-	-	85.087.485.440
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	92.909.516.441	92.909.516.441
Chia cổ tức	-	-	-	-	(52.096.762.800)	(52.096.762.800)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	19.839.575.511	(14.845.774.698)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(3.523.432)	(3.523.432)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	450.528.000	(856.384.980)
Cổ tức của cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	(450.528.000)	(856.384.980)
Tại ngày 31/12/2015	289.426.460.000	297.733.719.049	2.420.789.142	232.200.344.467	85.049.695.558	906.831.008.216

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Theo Nghị quyết số 15/NQ-IMEX ngày 19 tháng 4 năm 2014 của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, các Cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phát hành thêm 2.631.160 cổ phần cho cổ đông chiến lược. Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt việc phát hành thêm 2.631.160 cổ phần (tương đương với 10% cổ phiếu đang lưu hành) với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần để tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược của Công ty với giá phát hành dự kiến là giá bình quân của 10 phiên giao dịch trên thị trường niêm yết (trước ngày bán cổ phiếu riêng lẻ) chiết khấu giảm trừ tối đa không quá 20% giá bình quân nêu trên và giá không được thấp hơn 30.000 đồng/cổ phần và Công ty đã được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng công văn số 7281/UBCK-QLPH vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Công ty đã hoàn tất phát hành 2.631.160 cổ phần theo Công văn số 04/IMEX Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược vào ngày 06 tháng 01 năm 2015 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung theo như Quyết định số 26/QĐ-SGDHCM vào ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Nghị quyết số 25/NQ-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2015, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014, cụ thể:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 12.845.774.698 đồng (tạm trích trong năm 2014 là 6.000.000.000 đồng và trích lập thêm trong năm 2015 là 6.845.774.698 đồng).
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 19.839.575.511 đồng.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo khoản 11 điều 25 Điều lệ Công ty là 856.384.980 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền mặt với số tiền là 52.096.762.800 đồng.

Trong năm, các quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị đã được trích lập đầy đủ cũng như cổ tức bằng tiền mặt đã được chi trả cho các Cổ đông theo như Nghị quyết nêu trên của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Ngoài ra, căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2015, Công ty đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm 2015 là với số tiền là 8.000.000.000 đồng.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	31/12/2015	31/12/2014
Đô la Mỹ (USD)	2.026,96	158.811
Euro (EUR)	483,53	-

Nợ khó đòi đã xử lý:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Nợ khó đòi đã xử lý	7.699.465.202	7.570.450.028

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong năm cũng như các năm tài chính trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các năm tài chính trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và các năm tài chính trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

28. DOANH THU VỀ THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng		
Doanh thu hàng xuất khẩu	3.706.760.020	11.678.164.159
Doanh thu hàng sản xuất	829.352.962.453	747.432.589.237
Doanh thu hàng nhượng quyền	148.263.699.610	110.946.042.974
Doanh thu hàng ngoại nhập	-	-
Doanh thu hàng mua bán khác	31.409.040.402	37.281.501.872
	1.012.732.462.485	907.338.298.242
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán trả lại	(7.147.905.279)	(1.704.785.835)
Chiết khấu thương mại	(41.265.712.690)	(8.497.791.254)
	(48.413.617.969)	(10.202.577.089)
	964.318.844.516	897.135.721.153

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2015 VND	2014 VND
Giá vốn hàng xuất khẩu	1.792.135.320	8.331.220.556
Giá vốn hàng sản xuất	377.756.834.131	352.892.561.033
Giá vốn hàng nhượng quyền	105.954.897.978	83.002.531.466
Giá vốn hàng mua bán khác	27.938.784.935	34.042.274.447
Giá vốn hàng dùng khuyến mãi	67.616.492.133	-
	581.059.144.497	478.268.587.502

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	529.327.178.927	376.783.895.538
Chi phí nhân công	152.473.740.018	146.886.197.887
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.402.557.093	37.443.719.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.801.227.737	76.790.909.410
Chi phí khác	149.047.807.699	137.166.956.066
	910.052.511.474	775.071.678.233

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2015 VND	2014 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.008.477.569	6.495.439.158
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.963.961.838	1.649.390.956
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	255.283.736	140.179.117
Cổ tức được chia	4.609.647.400	1.268.617.600
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	7.300.000
	17.837.370.543	9.560.926.831

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2015 VND	2014 VND
Chi phí lãi vay	605.820.692	-
Chi phí lãi cho khoản ứng trước từ khách hàng	102.235.002	389.764.998
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.749.985.083	533.648.342
Hoàn nhập giảm giá đầu tư tài chính	(266.394.240)	(457.205.760)
Chiết khấu thanh toán	10.984.402.934	7.697.613.899
Chi phí khác	54.677.658	93.252.000
	15.230.727.129	8.257.073.479

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015 VND	2014 VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
<i>Chi phí nhân viên quản lý</i>	15.733.053.106	14.367.838.766
<i>Chi phí khấu hao</i>	5.120.187.990	8.744.152.864
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	10.396.761.059	6.617.158.098
<i>Trích quỹ Khoa học Công nghệ</i>	13.000.000.000	12.200.000.000
<i>Chi phí bằng tiền khác</i>	10.997.105.824	3.988.164.164
<i>Các chi phí khác</i>	17.541.716.709	18.722.726.291
	72.788.824.688	64.640.040.183
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
<i>Chi phí nhân viên bán hàng</i>	68.427.390.992	61.431.239.000
<i>Chi phí khuyến mãi bằng hiện vật</i>	-	41.440.118.368
<i>Chi phí nghiên cứu phát triển thị trường</i>	32.086.291.067	40.752.752.316
<i>Các chi phí khác</i>	92.635.820.691	100.738.940.864
	193.149.502.750	244.363.050.548

34. THU NHẬP KHÁC

	2015 VND	2014 VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	466.679.796	204.236.364
Khác	466.150.551	604.484.510
	932.830.347	808.720.874

35. CHI PHÍ KHÁC

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuê ngoài	1.523.776.883	1.353.372.452
Khác	658.541.847	341.270.603
	2.182.318.730	1.694.643.055

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	25.769.011.171	24.503.296.985
	25.769.011.171	24.503.296.985
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:		
	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước khi trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	131.678.527.612	122.481.974.091
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	13.000.000.000	12.200.000.000
Lợi nhuận kế toán trước thuế	118.678.527.612	110.281.974.091
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.062.988.749	2.429.622.890
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.609.647.400)	(1.332.974.324)
Thu nhập chịu thuế	117.131.868.961	111.378.622.657
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25.769.011.171	24.503.296.985

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% (Năm 2014: 22%) trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tạm tính trong năm trên cơ sở các số liệu sau:

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty	92.909.516.441	85.778.677.106
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(13.936.427.466)	(12.845.774.698)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	78.973.088.975	72.932.902.408
Số cổ phần phổ thông bình quân gia quyền	28.942.646	25.074.336
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.729	2.909

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2015 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế của năm 2015 và số liệu ước tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ tương tự như của năm 2014 là 15%.

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	500.380.455	562.571.626

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Trong vòng một năm	387.300.000	150.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	155.000.000	270.000.000
Sau năm năm	5.000.000	2.500.000
	547.300.000	422.500.000

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền mà Công ty phải trả cho việc thuê mặt bằng kinh doanh hiệu thuốc của một số chi nhánh trên cả nước.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

39. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.841.659.460	178.550.050.326
Đầu tư tài chính ngắn hạn	103.568.325.260	3.283.181.020
Phải thu khách hàng và phải thu khác	236.408.035.188	207.991.304.334
Đầu tư tài chính dài hạn	48.601.654.700	46.228.154.700
	476.419.674.608	436.052.690.380
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	57.752.906.938	113.718.225.997
Chi phí phải trả ngắn hạn	41.823.288.570	46.055.241.368
	99.576.195.508	159.773.467.365

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá các chi phí bỏ ra để thực hiện các biện pháp phòng ngừa có thể cao hơn mức chi phí tiềm tàng do thay đổi tỷ giá và giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31-12-15 VND	31/12/2014 VND	31-12-15 VND	31/12/2014 VND
Đô la Mỹ (USD)	45.610.132	9.581.205.757	36.936.157.481	87.559.798.877
Euro (EUR)	11.832.463	-	1.194.620.000	1.682.003.405

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Việt Nam đồng tăng/giảm 3% (Năm 2014: 5%) so với Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 3% Năm (2014: 5%) được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% (Năm 2014: 5%) thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% (Năm 2014: 5%) thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng là 1.106.716.420 đồng (2014: 3.898.929.656 đồng).

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn các khách hàng khác nhau chứ không tập trung vào một số khách hàng chính và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

39. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.841.659.460	-	87.841.659.460
Đầu tư tài chính ngắn hạn	103.568.325.260	-	103.568.325.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	236.331.790.448	76.244.740	236.408.035.188
Đầu tư tài chính dài hạn	-	48.601.654.700	48.601.654.700
	427.741.775.168	48.677.899.440	476.419.674.608
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2015			
Phải trả người bán và phải trả khác	57.625.906.938	127.000.000	57.752.906.938
Chi phí phải trả	41.823.288.570	-	41.823.288.570
	99.449.195.508	127.000.000	99.576.195.508
Chênh lệch thanh khoản thuần	328.292.579.660	48.550.899.440	376.843.479.100
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.550.050.326	-	178.550.050.326
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.283.181.020	-	3.283.181.020
Phải thu khách hàng và phải thu khác	207.771.005.594	220.298.740	207.991.304.334
Đầu tư tài chính dài hạn	-	46.228.154.700	46.228.154.700
	389.604.236.940	46.448.453.440	436.052.690.380
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014			
Phải trả người bán và phải trả khác	108.641.225.997	5.077.000.000	113.718.225.997
Chi phí phải trả	46.055.241.368	-	46.055.241.368
	154.696.467.365	5.077.000.000	159.773.467.365
Chênh lệch thanh khoản thuần	234.907.769.575	41.371.453.440	276.279.223.015

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Công ty liên kết

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Phải thu		
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	-	16.995.023
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	10.905.006.141	21.488.191.822
Công ty Cổ phần Dược Spharm	1.884.767.829	1.071.068.211
Phải trả		
Công ty Cổ phần Dược Spharm	-	145.284.300
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	567.064.350	805.996.275

Giao dịch trong năm chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	2015 VND	2014 VND
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	9.594.451.369	34.810.862.998
Công ty Cổ phần Dược Spharm	826.506.380	3.701.879.419
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	2.299.631.481	15.080.185.260
Công ty Cổ phần Dược Spharm	669.154.500	928.447.380

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2015 VND	2014 VND
Lương, các khoản thưởng và phúc lợi khác	11.071.662.450	10.324.923.050

41. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm 3.986.055.066 đồng (năm 2014: 385.786.965 đồng) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của năm tài chính trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC		Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC		Đơn vị: VND		Thay đổi
Tên chỉ tiêu	Mã số	31-12-14	Tên chỉ tiêu	Mã số	31-12-14	
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
I. Tài sản						
1. Các khoản phải thu khác	135	7.444.225.565	1. Phải thu ngắn hạn khác	136	18.581.499.844	Phân loại lại và đổi tên
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	11.137.274.279	2. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	Phân loại lại
3. Phải thu dài hạn khác	216	-	3. Phải thu dài hạn khác	216	220.298.740	Phân loại lại
4. Tài sản dài hạn khác	268	220.298.740	4. Tài sản dài hạn khác	268	-	Phân loại lại
5. Đầu tư dài hạn khác	258	8.799.668.000	5. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	8.799.668.000	Đổi tên
6. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(182.000.000)	6. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(182.000.000)	Đổi tên
II. Nguồn vốn						
1. Phải trả người bán	312	112.795.081.350	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	112.795.081.350	Đổi tên
2. Người mua trả tiền trước	313	760.122.040	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	760.122.040	Đổi tên
3. Chi phí phải trả	316	46.055.241.368	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	46.055.241.368	Đổi tên
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	-	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	Đổi tên
5. Quỹ đầu tư phát triển	417	206.362.374.388	5. Quỹ đầu tư phát triển	418	211.913.764.388	Phân loại lại
6. Vốn cổ phần	411	263.114.860.000	6. Vốn góp của chủ sở hữu	411	263.114.860.000	Đổi tên
7. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.551.390.000	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	263.114.860.000	Phân loại lại
			- Không có chi tiêu tương ứng			Phân loại lại

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tên chỉ tiêu	Mã số	2014	Tên chỉ tiêu	Mã số	2014
1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.421	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.909

(Signature)

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

(Signature)

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



GIẢI THÍCH CÁC TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BÁO CÁO

CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh	SAP-ERP	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise resource planning) chạy trên ứng dụng SAP.
UBND	Ủy ban nhân dân	BSC	Chỉ số thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard)
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	BCTN	Báo cáo thường niên
TTCK	Thị trường chứng khoán	BCBV	Báo cáo Phát triển bền vững
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (Ho Chi Minh Stock Exchange)	CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility)
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Vietnam Chamber of Commerce and Industry)	OTC	Thuốc không kê toa (Over-The-Counter)
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu long	ETC	Thuốc kê toa (Ethical Drugs)
HĐQT	Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm	CB-CNV	Cán bộ Công nhân viên Imexpharm
TV.HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị	LN	Lợi nhuận
R&D	Nghiên cứu & Phát triển (Research & Development)	ROS	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (Return on Sales)
NQ	Nghị quyết	ROE	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân (Return on Equity)
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	ROA	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (Return on Assets)
Quỹ PTKH&CN	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ		
EU-GMP	Thực hành sản xuất thuốc tốt theo tiêu chuẩn Châu Âu (European Good Manufacturing Practices)		

